

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2018 - năm bản lề của nhiệm kỳ 5 năm 2015-2020, có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI; là năm kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn của đất nước, quê hương Quảng Nam..., đòi hỏi phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà nỗ lực phấn đấu quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển về kinh tế - xã hội đã đề ra.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam chủ trương biên soạn và phát hành tập sách ***“Sổ tay tuyên truyền năm 2018”***, nhằm cung cấp thông tin, định hướng nội dung tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị...; phục vụ cho việc nghiên cứu tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống tuyên giáo các cấp, cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh,...

“Sổ tay tuyên truyền năm 2018” được tổ chức biên soạn nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao, song khó tránh khỏi những hạn chế. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí.

Trân trọng giới thiệu!

BAN BIÊN TẬP

ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2018, TẠO THỂ VÀ LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN MẠNH HƠN, BỀN VỮNG HƠN TRONG NHỮNG NĂM ĐẾN

Nguyễn Ngọc Quang

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Nam

Năm 2017, trong bối cảnh khó khăn của cả nước, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Quảng Nam đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017 đạt nhiều kết quả quan trọng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; thu nhập bình quân đầu người đạt gần 56 triệu đồng/người/năm; nhiều giải pháp được đề ra để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 28,5%/GRDP; thu nội địa ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt kế hoạch đề ra. Văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đạt hiệu quả; tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, điều trị bệnh và các chương trình y tế được triển khai rộng khắp. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn; cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được phát huy. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định. Trong điều kiện khó khăn chung nên một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra; giải phóng mặt bằng tại một số dự án còn vướng mắc; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt thấp so với kế hoạch được giao; công tác quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế, bất cập; việc bố trí, sử dụng cán bộ ở một số nơi chưa đảm bảo quy định...

Năm 2018 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm bản lề, quyết định trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh, tạo thế và lực để phát triển mạnh hơn, bền vững hơn trong những năm đến; vì vậy, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của nhân dân. Trong bối cảnh dự báo tình hình kinh tế thế giới chuyển biến tích cực nhưng diễn biến phức tạp; bên cạnh những thuận lợi, tỉnh ta vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Nam phải quyết tâm hơn nữa, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng

và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức đảng

Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận gắn với tổng kết thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu trong toàn Đảng bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Theo dõi, kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, cải tiến cách thức tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng.

Đổi mới và tạo đột phá về công tác cán bộ; tập trung thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, các tổ chức cơ sở đảng và

trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ hai, tập trung phát triển kinh tế; đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phát triển kinh tế tư nhân.

Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư, nhất là tại khu vực ven biển, các dự án vùng Đông Nam, vùng Tây của tỉnh; các khu, cụm công nghiệp và đô thị. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, đưa các dự án trọng điểm đi vào hoạt động. Tăng cường đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và làng nghề để đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư.

Phát triển mạnh ngành công nghiệp cơ khí sản xuất, lắp ráp ô tô, các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao; ngành công nghiệp năng lượng mới và năng lượng tái tạo tại các khu công nghiệp. Hình thành các trung tâm công nghiệp theo vùng gắn với lợi thế và nguồn lực của từng vùng để ưu tiên phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch; tập trung quảng bá và đa dạng các loại hình du lịch, dịch vụ; phát triển du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái, văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với tôn tạo, bảo vệ và phát huy các di sản, di tích, khôi phục, phát triển các làng nghề.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; các cơ chế đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các quỹ về bảo lãnh tín dụng, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy việc đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp ở các doanh nghiệp; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để bàn giao đất kịp thời cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

Thứ ba, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện môi trường đầu tư, giai đoạn 2016 - 2020

Phát triển, khớp nối hạ tầng giao thông thông suốt giữa vùng Đông và vùng Tây, giữa đô thị và nông thôn. Tăng cường kết nối giao thông giữa các vùng trong tỉnh; phối hợp, thúc đẩy hoàn thành các dự án giao thông Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trọng điểm của tỉnh; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế; hạ tầng đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo thêm việc làm mới, tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược dạy nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác đào tạo nghề; thực hiện chương trình đào tạo gắn với giải quyết việc làm. Nâng cao chất lượng nguồn lao động xuất khẩu.

Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh, thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện ở những nơi có điều kiện theo lộ trình đề ra. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư nhằm huy động tối đa các nguồn lực, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Thứ tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển; thực hiện đúng các quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước

Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức huy động, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển. Thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tập trung nguồn vốn nhà nước cho các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, sức lan tỏa lớn để tạo động lực phát triển. Thu hút tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA, đảm bảo nguồn vốn đối ứng kịp thời, đầy đủ để triển khai thực hiện. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án FDI.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn Trung ương, khai thác tối đa nguồn thu của địa phương. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế. Chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; triệt để tiết kiệm chi ngân sách. Thực hiện thu, chi trong phạm vi dự toán; giải ngân trong phạm vi kế hoạch và hạn mức được duyệt. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản.

Thứ năm, tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi

Xây dựng kế hoạch thực hiện chủ trương của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với

tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây của tỉnh. Thực hiện tốt công tác di dời, sắp xếp dân cư miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tập trung phát triển cây công nghiệp, nguyên liệu, dược liệu, cây ăn quả và một số cây bản địa có giá trị kinh tế cao; tăng cường công tác giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng sản xuất. Tiếp tục khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên cơ sở tự nguyện, thống nhất nhận thức và đồng thuận cao của nhân dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các ngành, các địa phương và toàn xã hội, tạo đột phá trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Thứ sáu, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, công tác phối hợp giữa các địa phương, giữa địa phương với các ngành chức năng và giữa các ngành chức năng với nhau, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản; tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy hoạch và đề án quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản; sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai; tiếp tục thực hiện chương trình bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái, bảo vệ môi trường biển, đảo, vùng ven biển...

Thứ bảy, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa - xã hội

Triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, củng cố các trường phổ thông dân tộc nội trú, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số; phát hiện, bồi dưỡng nhân tài và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân tài phát huy hết khả năng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh. Tăng cường xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội; các hoạt động thông tin, tuyên truyền; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận, phản bác thông tin sai lệch.

Thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng; các chương trình đảm bảo an sinh, xã hội; tiếp tục hỗ trợ đầu tư phát triển nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp và người thu nhập thấp; tạo việc làm cho người lao động.

Thứ tám, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức và công dân

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh, các trung tâm hành chính công của các địa phương. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch giải quyết công việc; triển khai các phần mềm và xây dựng hệ thống dữ liệu chia sẻ, dùng chung trên một số lĩnh vực nhằm cải thiện chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - tuyên truyền; quyết tâm nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính.

Thứ chín, tăng cường công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, đối ngoại

Tăng cường nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới. Quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ các dự án về quản lý biên giới, các dự án chương trình biển Đông, hải đảo; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các địa phương trong khu vực và trên thế giới.

Thứ mười, xây dựng hệ thống chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh

Nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri; kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề bức xúc, chính đáng của nhân dân. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thái độ phục vụ nhân dân, hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giám sát, phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường vận động, tập hợp các tổ chức thành viên, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, đồng bào các tôn giáo và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Với truyền thống đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, nội chính, đối ngoại năm 2018, tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn nữa trong những năm đến, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020./.

CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2017 VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CHỦ YẾU NĂM 2018

Phan Việt Cường

*UVTW Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,
Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Quảng Nam*

Năm 2017, cùng với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đảng bộ đã chú trọng và thường xuyên quan tâm chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; không ngừng nâng cao nhận thức về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lòng tự hào dân tộc và truyền thống cách mạng của quê hương đất Quảng anh hùng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên, công tác xây dựng Đảng năm 2017 đã được tiến hành một cách đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả cao. Từ sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế đến công tác cán bộ, củng cố tổ chức cơ sở đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, đến công tác đảng viên; xây dựng các quy chế, quy trình làm việc, các văn bản hướng dẫn thực hiện; phương thức, lề lối làm việc, quy trình công tác... có nhiều cải tiến, đổi mới. Công tác cải cách hành chính trong Đảng được tập trung thực hiện và đạt những kết quả bước đầu. Hầu hết những việc lớn, việc khó đều được chuẩn bị kỹ lưỡng, bàn bạc thấu đáo, phối hợp nhịp nhàng, tạo được đồng thuận cao trong toàn Đảng bộ.

Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh; phổ biến những vấn đề mới liên quan đến tình hình thế giới, khu vực và trong nước gắn với định hướng tư tưởng, dư luận xã hội theo đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; qua đó, củng cố và tăng cường hơn nữa niềm tin sâu sắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động cách mạng của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân về quá trình xây dựng, phát triển Quảng Nam trong thời kỳ mới, thể hiện trên các mặt:

Công tác chính trị, tư tưởng luôn được tổ chức, triển khai thực hiện tốt; việc theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn được quan tâm. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành liên quan đã phân ánh, tham mưu đề xuất, báo cáo tình hình kịp thời để chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết những vấn đề vướng mắc, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, đảm bảo an ninh tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nhất là các nghị quyết tại Hội nghị lần thứ tư, thứ năm, thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, khoa giáo.

Tiếp tục củng cố đội ngũ Báo cáo viên Tỉnh ủy; thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội theo tinh thần Kết luận số 100-KL/TW ngày 18/8/2014 của Ban Bí thư. Ban hành Kế

hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2017*. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh. Công tác điều tra dư luận xã hội có nhiều tiến bộ; đã tổ chức theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng trong Đảng và xã hội; định hướng hoạt động của báo chí, kịp thời lãnh đạo xử lý các thông tin sai lệch, không để xảy ra điểm nóng, giữ vững an ninh chính trị, an ninh tư tưởng và an ninh nông thôn.

Công tác cán bộ luôn được chú trọng và được xem là nhiệm vụ then chốt. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời đổi mới mạnh mẽ, tạo bước đột phá về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có cơ cấu hợp lý, vững vàng về tư tưởng chính trị, có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, có tâm và có tầm nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ liên quan đến thẩm quyền, phân cấp phê duyệt quy hoạch cán bộ và quy trình giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương của Trung ương. Chỉ đạo chấn chỉnh công tác đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và công tác đào tạo cán bộ sau đại học; ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Quảng Nam; hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh nhiệm kỳ 2015 - 2020; chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc xây dựng cam kết, kế hoạch của cá nhân cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện

các nghị quyết, quy định của Đảng theo tinh thần Công văn số 2952-CV/BTCTW ngày 20/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương; gợi ý kiểm điểm, nhận xét đánh giá cán bộ chặt chẽ, khoa học, đúng quy định.

Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc, dân chủ, khách quan. Nhiệm vụ khảo sát, đánh giá, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ được triển khai kịp thời, nghiêm túc và thường xuyên nên đã góp phần củng cố, nâng cao chất lượng, năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ các cấp. Đặc biệt, đã chú trọng việc xây dựng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học - công nghệ, cán bộ xã, phường, thị trấn.

Công tác sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng được chú trọng. Chỉ đạo sắp xếp lại bộ máy các chi cục thuộc các sở, ngành, các trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn và phân cấp mạnh cho các địa phương. Tập trung chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc theo đúng quy định của Điều lệ Đảng; trong đó, chú trọng việc nhất thể hóa chức danh bí thư chi bộ, đồng thời là trưởng thôn, tổ dân phố. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, giữ vững kỷ cương, nề nếp trong Đảng được các cấp ủy đảng quán triệt và triển khai thực hiện khá tốt. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả việc kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân trong năm 2017 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) và Quy định về khung tiêu chuẩn chức danh; trực tiếp nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ thuộc diện quản lý theo đúng quy định.

Việc quản lý cơ sở dữ liệu về đảng viên được chú trọng, bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường. Công tác phát triển đảng viên luôn được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng. Tính đến ngày 30/11/2017, toàn tỉnh kết nạp được 2.822 đảng viên, đạt tỷ lệ 103% so Nghị quyết của Tỉnh ủy (2.800 đảng viên).

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Tỉnh ủy đã điều chỉnh, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 11 quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; ban hành Quy định số 548-QĐ/TU ngày 07/7/2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Đảng bộ thường xuyên tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ và các quy định của Đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là trên các lĩnh vực trọng yếu, dễ xảy ra sai phạm; kịp thời phát huy những kết quả tích cực, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, kiên quyết xử lý những tổ chức đảng và đảng viên sai phạm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ.

Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo chương trình kiểm tra, giám sát năm 2017 nên kết quả đạt được khá toàn diện trên các mặt. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 04 tổ chức đảng, 11 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; cấp huyện và cơ sở đã kiểm tra 125 tổ chức đảng cấp dưới và 385 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

được thực hiện nghiêm túc. Cấp ủy các cấp đã xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền 10 tổ chức đảng với hình thức: khiển trách 07, cảnh cáo 03; 296 đảng viên với các hình thức: khiển trách 222; cảnh cáo 52; cách chức 16; khai trừ 6. Ủy ban kiểm tra các cấp xử lý kỷ luật theo thẩm quyền 82 đảng viên với các hình thức: khiển trách 37; cảnh cáo 24; khai trừ 21. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng 04 trường hợp... Việc giám sát tổ chức đảng, đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng vi phạm trong thời gian qua được thực hiện nghiêm; công tác giải quyết đơn thư tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng được thực hiện kịp thời.

Cùng với công tác kiểm tra, giám sát, công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí luôn được chú trọng thực hiện có hiệu quả. Các cấp, các ngành chủ động nắm tình hình, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ. Công tác diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, diễn tập chống khủng bố tại các địa phương, đơn vị thực hiện tốt, đảm bảo kế hoạch đề ra.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ quốc phòng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự và công tác biên phòng năm 2018. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ

đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng. Đã ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021*; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng; sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành nội chính đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp theo đúng tinh thần Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nhờ đó năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được nâng lên rõ rệt. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tập trung triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng pháp luật, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo xử lý dứt điểm 04 vụ việc, vụ án phức tạp kéo dài, dư luận quan tâm; xử

lý dứt điểm 03 vụ việc và 05 vụ án theo đề nghị của Đoàn công tác số 6 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Hoàn thành công tác kiểm tra, rà soát lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng (hoàn thành kiểm tra, rà soát 62 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 21 cơ quan, đơn vị, địa phương). Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, công tác đối thoại với công dân được tăng cường và thực hiện đảm bảo quy định.

Hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở tích cực nắm bắt tình hình đời sống nhân dân. Chủ động tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện các kết luận, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận. Công tác đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu với nhân dân được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần tháo gỡ, giải quyết được nhiều vấn đề vướng mắc, bức xúc trong nhân dân.

Có thể khẳng định rằng, công tác xây dựng Đảng năm 2017 đã gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng Đảng thời gian qua trên toàn tỉnh được triển khai, thực hiện và tiến hành một cách quyết liệt, đồng bộ, toàn diện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, ở cả bề rộng, lẫn chiều sâu, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hiệu quả thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng năm 2017 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

Nhìn chung, tổ chức, bộ máy từ tỉnh đến cơ sở còn cồng kềnh; chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, bất cập, hoạt động chưa hiệu lực, hiệu quả; việc thực hiện tinh giản biên chế trong thời gian qua chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Năng lực lãnh

đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa mạnh, chưa ngang tầm với nhiệm vụ; một số địa phương, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy chưa thực sự gương mẫu, ý thức trách nhiệm chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện phai nhạt về lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không đồng đều; công tác cải cách hành chính trong Đảng thực hiện chưa mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu đề ra; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức xây dựng Đảng chưa nhiều.

Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng ở một số địa phương, đơn vị có lúc, có nơi thực hiện chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả đạt được chưa cao; một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên trong năm có đến 378 cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật phải thi hành kỷ luật.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử ở nhiều nơi còn sai sót; việc rà soát, bổ sung quy hoạch theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 24/02/2017 của Ban Tổ chức Trung ương chưa đảm bảo tiến độ và chất lượng cán bộ đưa vào quy hoạch có trường hợp chưa đạt yêu cầu; công tác theo dõi, quản lý đảng viên đi nước ngoài có nơi thực hiện chưa tốt; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi chuyển biến chậm, nội dung chưa được đổi mới; công tác quản lý đảng viên ở một số đơn vị chưa chặt chẽ; tỷ lệ bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố nhiều huyện còn thấp.

Công tác phát triển đảng viên mới ở một số địa phương, đơn vị chưa được chú trọng, nhất là ở khu vực miền núi, các

đơn vị ngoài nhà nước. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở một số cấp ủy chưa được quan tâm đúng mức nên xảy ra sai sót trong khâu thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị không đúng quy định của Bộ Chính trị, dẫn đến việc bố trí, sử dụng cán bộ chưa phù hợp, gây ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Tập thể lãnh đạo của một vài cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có sự thống nhất, đồng thuận cao.

Để công tác xây dựng Đảng trong thời gian đến khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, năm 2018 cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận gắn với tổng kết thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu trong Đảng bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Thứ hai, kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị với chủ đề năm 2018: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên*”. Theo dõi, kịp thời nắm bắt,

định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, cải tiến cách thức tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng; tăng cường chỉ đạo định hướng công tác thông tin đối ngoại... Động viên văn nghệ sỹ, nhà báo, cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia Giải thưởng sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Biểu dương, khen thưởng những điển hình tiêu biểu xuất sắc và phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những nhân tố tích cực.

Thứ ba, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/8/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108-NĐ/CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016- 2020; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; trọng tâm là xây dựng cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức theo kết quả thực thi công vụ, làm cơ sở để lựa chọn, bố trí sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm đúng theo các quy định của Đảng, nhà nước và thực hiện chính sách cán bộ hợp lý, hiệu quả nhất.

Thứ tư, các cấp ủy đảng cần tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao về bảo vệ chủ quyền; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân, thực hiện có hiệu quả công tác nắm tình hình sẵn sàng chiến đấu. Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, tăng cường công tác nghiệp vụ, kỹ thuật đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là các đối tượng tội phạm nguy hiểm. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý triệt để, nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, lãng phí; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại của cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

Thứ năm, tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TU ngày 16/4/2013 của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, gắn với việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; kiên quyết đấu tranh đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng; phần đầu cuối năm 2018, số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh đạt từ 75% trở lên, không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; trong năm 2018 kết nạp trên 2.800 đảng viên.

Thứ sáu, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung làm tốt hơn nữa công tác theo dõi, quản lý tình hình chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình

hình hiện nay. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý thông tin, tài liệu mật; thường xuyên rà soát, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chế độ bảo mật. Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước, không để lộ, lọt thông tin, tài liệu bí mật Nhà nước và thông tin nội bộ. Không ngừng đẩy mạnh việc nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện, xác minh làm rõ các vấn đề chính trị, nhất là chính trị hiện nay để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018 của Tỉnh ủy. Chú trọng kiểm tra, giám sát tập thể gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin, phát hiện và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là về công tác cán bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn và xử lý sai phạm.

Thứ tám, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị; chú trọng công tác vận động, tập hợp quần chúng, thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa nhân dân với Đảng; đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở địa bàn dân cư. Triển khai có hiệu quả việc giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2017, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng trong năm 2018 một cách đồng bộ, tin tưởng rằng, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh trong thời gian đến sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa, góp phần quan trọng vào việc xây dựng hệ thống chính trị, tạo ra sự ổn định, phát triển bền vững, phồn thịnh cho quê hương Quảng Nam trong thời kỳ mới.

KẾT QUẢ VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM 2017, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

Đinh Văn Thu

Phó Bí thư Tỉnh ủy,

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Năm 2017 là năm tỉnh ta tròn 20 năm tái lập tỉnh; toàn tỉnh đã nỗ lực thực hiện mục phát triển kinh tế - xã hội; đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa như lễ kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh và 42 năm giải phóng quê hương; Festival di sản Quảng Nam; các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ, các hoạt động trong khuôn khổ Năm APEC diễn ra trên địa bàn tỉnh, tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, bình quân thu nhập đầu người tăng so với năm 2016. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đạt hiệu quả; tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, điều trị bệnh và các chương trình y tế được triển khai rộng khắp. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn; cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh....

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP-giá so sánh 2010) đạt 63.003 tỷ đồng, tăng 5,09% so với giá trị thực hiện năm 2016; theo số xây dựng kế hoạch về mục tiêu tăng trưởng năm 2017 thì tăng 10%, thấp hơn so Nghị quyết HĐND tỉnh là 1,5-2%; trong GRDP, tỷ trọng ngành nông,

lâm, thủy sản xuống còn 11,6%; tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp chiếm 88,4%. GRDP bình quân đầu người năm 2017 đạt gần 56 triệu đồng/người/năm; tăng 4 triệu đồng (+8%) so với năm 2016.

Ngoại trừ giá trị ngành ô tô giảm, đa số các ngành khác đều đạt và vượt so với kế hoạch; giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá 2010) đạt gần 79.000 tỷ đồng, tăng trên 2% so với năm 2016.

Du lịch và dịch vụ tăng cao; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt gần 44,2 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 13,8%. Tổng lượt khách tham quan và lưu trú đạt hơn 6,1 triệu lượt, tăng 22,7%. Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp đạt 13.000 tỷ đồng, tăng trên 4%.

Chỉ số giá (CPI) tăng 5,15% so với cùng kỳ. Tổng vốn huy động của các ngân hàng trên địa bàn đạt hơn 44.000 tỷ đồng, tăng 25,3% so với đầu năm. Tổng dư nợ đạt gần 50.960 tỷ đồng, tăng 18,5% so với đầu năm.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2017 đạt hơn 18.780 tỷ đồng. Trong đó thu nội địa đạt gần 14.520 tỷ đồng, vượt dự toán năm. Thu xuất nhập khẩu gần 4.200 tỷ đồng, bằng 62,3% dự toán, thấp hơn 34% so với năm 2016;

Tổng chi ngân sách địa phương hơn 24.385 tỷ đồng, tăng 19,6 % so với dự toán; trong đó, chi thường xuyên 11.697 tỷ đồng, bằng 97% dự toán, chi đầu tư phát triển 6.228 tỷ đồng.

Ba nhiệm vụ đột phá theo kết luận số 37-KL/TU ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy được tập trung chỉ đạo; huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tổng vốn đầu tư toàn xã hội

23.750 tỷ đồng, tăng 8,3% và chiếm 30,2% GRDP, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ trọng 38%. Hạ tầng giao thông, thủy lợi tiếp tục được đầu tư, đã thông xe 65 km đầu tiên tuyến đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; thực hiện tốt công tác bảo trì các tuyến ĐT, các tuyến Quốc lộ được Bộ Giao thông vận tải ủy thác; hoàn thành kế hoạch kiên cố hóa mặt đường ĐH, bê tông hóa giao thông nông thôn theo đề án...; đảm bảo giao thông kết nối trên địa bàn. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các Khu, Cụm công nghiệp, trong năm đã thành lập mới 11 cụm công nghiệp.

Đã khánh thành, gắn biển đưa vào sử dụng, đồng thời khởi công một số công trình quan trọng chào mừng kỷ niệm 20 năm Ngày tái lập tỉnh và kỷ niệm 42 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo điều kiện cho các dự án triển khai vào đầu năm 2018.

Trong năm, các cấp, các ngành đã nỗ lực triển khai thực hiện NQ 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư. Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) trong hai năm gần đây đều nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có chỉ số tốt¹. Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh hoạt động từ đầu tháng 01/2017 đến nay, đạt được kết quả tích cực; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả

1. Riêng năm 2016, Chỉ số PCI của tỉnh đứng thứ 10/63 tỉnh thành, giảm 2 bậc so với năm 2015 (8/63), đứng thứ 2 của khu vực miền Trung Tây Nguyên. Dù thấp hơn 02 bậc nhưng điểm tổng hợp trung vị của năm 2016 là 61,17 điểm, tăng 0,11 điểm so với năm 2015 (61,06 điểm). Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2016 nằm trong nhóm đạt điểm trung bình cao, đứng ở vị trí thứ 30/63 tỉnh, thành phố cả nước, giảm 10 bậc so với năm 2015. Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX) năm 2017 đứng ở vị trí thứ 40/63 tỉnh, thành phố, tụt 10 bậc so với năm 2016.

tại trung tâm. Có 15 sở, ngành thuộc tỉnh đã rà soát, cắt giảm khoảng 30-50% thời gian giải quyết ở các lĩnh vực so với quy định hiện hành; đẩy mạnh triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính ở mức độ 3,4. Thực hiện việc đa dạng hóa kênh thông tin tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Nam.

Năm 2017 có 1.260 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 20%, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh gần 6.000 doanh nghiệp với 200.000 lao động; cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 125 Chi nhánh và 35 Văn phòng đại diện. Đã cấp mới 17 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 91,7 triệu USD, tăng 3 dự án so với năm 2016, nâng tổng số dự án FDI còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh lên 147 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 5,57 tỷ USD. Cấp phép 70 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký gần 12.908 tỷ đồng, tăng 06 dự án so với năm trước, tổng vốn đăng ký đầu tư tăng gấp đôi so với năm 2016.

UBND tỉnh đã sắp xếp, kiện toàn một số cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo hướng tinh gọn, đáp ứng quy định hiện hành; rà soát và khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiến tới rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2017 chiếm 55%, vượt chỉ tiêu đề ra, tăng thêm 16 nghìn lao động có việc làm mới; cơ cấu lao động ngành nông – lâm – ngư nghiệp chiếm 48,12%, ngành công nghiệp – xây dựng chiếm 25,1%, nhóm ngành thương mại – dịch vụ chiếm 26,78%.

Văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông, thể dục và thể thao tiếp tục phát triển. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các lễ hội truyền thống diễn ra nhân sự kiện các ngày lễ lớn và các sự kiện trong năm.

Đến nay 100% huyện, thị xã, thành phố hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ. Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng đảm bảo an toàn, nghiêm túc; tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đến nay, toàn tỉnh có 487 trường đạt chuẩn quốc gia.

Kịp thời thực hiện chính sách người có công và an sinh xã hội; nhiều hoạt động đền ơn, đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa giáo dục nhân văn sâu sắc nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ; tích cực giải quyết hồ sơ tồn đọng, nâng cao vật chất, tinh thần của người có công, nhất là công tác phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng và hoàn thành việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 3363/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh.

Tập trung chỉ đạo công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh còn 9,45%, giảm 1,68%. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày được nâng lên, chủ động phòng ngừa dịch bệnh; kịp thời phát hiện và dập dịch, không để lây lan diện rộng. Triển khai các giải pháp để xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới².

2. Đối với 62 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016, bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn mới là 17,55 tiêu chí/xã, giảm 1,45 tiêu chí/xã. Đối với 55 xã phần đầu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn là 12,51 tiêu chí/xã; 11 xã phần đầu đạt chuẩn năm 2017 bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn 16,55 tiêu chí/xã.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để tăng cường quản lý lâm, khoáng sản; rà soát việc cấp phép thăm dò khoáng sản, chỉ đạo truy quét các địa bàn trọng điểm về khai thác cát, sạn trái phép, khai thác lâm khoáng sản trái phép; tăng cường công tác quản lý việc cải tạo đồng ruộng để tận thu khoáng sản.

Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường, kiên quyết dừng chủ trương đầu tư đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm cao. Tiếp tục đầu tư hạ tầng về bảo vệ môi trường như các công trình xử lý nước thải tập trung ở các Khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, khu du lịch, làng nghề, các khu dân cư.

Chủ động phòng chống, khắc phục hậu quả mưa lũ; triển khai thực hiện sắp xếp dân cư theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; kiên quyết di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở. Thúc đẩy tiến độ thực hiện một số dự án ODA về biến đổi khí hậu.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả ba tiêu chí. Hoạt động đối ngoại được tăng cường.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, đó là: So với chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra về nhiệm vụ năm 2017, còn 05/14 chỉ tiêu tuy chuyển biến tích cực so với năm 2016 nhưng chưa đạt kế hoạch đề

ra³. Thu ngân sách chưa vững chắc, nguồn vượt thu ngân sách thấp nên chưa tạo nguồn lực để đầu tư phát triển năm 2018. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn những khó khăn; hơn 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ nên khó khăn trong thay đổi công nghệ và năng lực cạnh tranh thấp. Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, chưa vững chắc. Triển khai các công trình mới còn chậm, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt yêu cầu đề ra. Chất lượng lao động qua đào tạo nghề và tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề còn thấp. Mục tiêu giảm nghèo chưa đạt được kế hoạch đề ra, tỷ lệ hộ nghèo còn cao hơn so với bình quân chung của cả nước; dịch bệnh nguy hiểm ở người vẫn còn tiềm ẩn khu vực miền núi. Công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư những dự án quan trọng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Ô nhiễm môi trường ở một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề chưa xử lý triệt để; khai thác lâm khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra ở một số địa phương. Tình hình hạn hán, nhiễm mặn, lũ lụt diễn biến phức tạp khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân.

Năm 2018 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm bản lề trong thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh. Trong bối cảnh dự báo tình hình kinh tế thế giới chuyển biến tích cực nhưng diễn biến phức tạp, chính sách vĩ mô tiếp tục có những tác động khó lường đến lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ của các tổ chức, doanh nghiệp, đòi hỏi phải tập trung thực hiện

3. Chỉ tiêu không đạt kế hoạch đó là: Tốc độ tăng trưởng GRDP, Số xã nông thôn mới, Tỷ lệ hộ nghèo giảm, Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường.

quyết liệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018 theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 01/12/2017 và Nghị quyết HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 6 đã quyết định; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh. Năm 2018, phấn đấu phát triển thêm khoảng 1.100 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động lên 7.100 doanh nghiệp; phát triển thêm 40 hợp tác xã, nâng số hợp tác xã hoạt động lên 227 hợp tác xã.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đưa các dự án trọng điểm đi vào hoạt động, nhất là các nhóm dự án vùng Đông Nam. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường. Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch. Kết nối phát triển du lịch với phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước.

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu ngành nâng tỷ trọng lâm nghiệp, thủy sản và chăn nuôi. Phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Chính phủ về đóng mới, cải hoán tàu thuyền, hỗ trợ bảo hiểm tàu và thuyền viên, hỗ trợ tín dụng, phát triển dịch vụ hậu cần phục vụ ngư dân đánh bắt dài ngày trên biển.

Hai là, tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá chiến lược.

Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kết

cầu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là phát triển mạng lưới giao thông, kết cấu hạ tầng trọng điểm, chiến lược. Tăng cường liên kết giao thông giữa vùng Đông và vùng Tây, giữa đô thị và nông thôn.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế. Phát triển hạ tầng đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị tỉnh giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Phát triển mạnh du lịch về phía Nam và lan tỏa dần về phía Tây theo Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy về Phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2020, định hướng năm 2025.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp, triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư; giảm trên 30% thời gian thực hiện, thực hiện dần quy trình 4 bước tiếp nhận – thẩm tra – giải quyết – trả kết quả tại Trung tâm; giảm chi phí cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động để tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn phục vụ cho các chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020; chương trình đào tạo gắn với giải quyết việc làm, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thực tế, có trọng tâm; chú trọng đào tạo nghề theo Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động cho chương

trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Liên kết có hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo.

Ba là, phát triển văn hóa, xã hội gắn với chăm lo đời sống nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, văn hóa thể dục, thể thao.

Phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất, nhất là sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đẩy nhanh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân gắn với hỗ trợ phù hợp cho các đối tượng chính sách, người nghèo, khắc phục tình trạng lạm dụng bảo hiểm y tế.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các Chương trình, dự án giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới; phát triển nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, nhà ở cho người thu nhập thấp.

Bốn là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội miền núi, xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển

kinh tế - xã hội miền núi tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, trong đó ưu tiên quy hoạch sắp xếp dân cư gắn với phát triển sản xuất phù hợp với từng địa bàn và phong tục tập quán của người dân. Tổ chức quản lý, phân định, cắm mốc, giao đất, phát triển rừng trên cơ sở quy hoạch phát triển rừng và quy hoạch sử dụng đất đến 2020 đã được duyệt; tiếp tục phát triển các vùng cây công nghiệp, cây nguyên liệu, dược liệu.

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu giảm nghèo đảm bảo theo kế hoạch.

Năm là, triển khai thực hiện tinh giản biên chế; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách hành chính. Tổ chức thực hiện đề án tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ. Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp. Phấn đấu đến năm 2021, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương tinh giản tối thiểu 10% trong tổng biên chế được giao.

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện, khiếu nại đông người, vượt thẩm quyền. Tăng cường

công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra.

Sáu là, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên lâm khoáng sản trên địa bàn tỉnh; gắn nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường một cách bền vững; giám sát hoạt động các nhà máy thủy điện, vận hành hồ chứa nước thủy điện đảm bảo nguồn nước hạ du.

Tập trung giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường biển, vùng ven biển, đảo; bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng nguyên sinh, rừng đặc dụng.

Bảy là, đảm bảo tốt các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác đối ngoại trên địa bàn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, quân sự địa phương, công tác đối ngoại; giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức giao - nhận quân năm 2018 đúng kế hoạch, đủ chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, tổ chức huấn luyện theo kế hoạch. Phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn kịp thời các trường hợp ngư dân gặp sự cố trên biển.

Với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà nhất định sẽ đạt được các mục tiêu cơ bản của năm 2018, tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO NĂM 2018

Nguyễn Chín

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2017, ngành Tuyên giáo Quảng Nam đã nhận sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Tuyên giáo Trung ương, của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ tuyên giáo nỗ lực phấn đấu, đổi mới nội dung và phương thức công tác theo phương châm *đúng chủ trương, sát thực tiễn* đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đi vào cuộc sống; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Năm 2018 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp. Tình hình quốc tế và trong nước sẽ tiếp tục có những thuận lợi và còn đan xen với nhiều khó khăn, thách thức. Đối với tỉnh ta, sau 20 năm

phát triển, đã có những đột phá rất quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội nhưng cũng đã bộc lộ những hạn chế trong công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống người dân vùng nông thôn, miền núi; tăng trưởng chưa ổn định, chưa đồng đều; trong quá trình phát triển vẫn còn tiềm ẩn những vấn đề xã hội và an ninh phi truyền thống; những khuyết điểm trong công tác cán bộ... sẽ tác động, ảnh hưởng tới công tác xây dựng Đảng, công tác tuyên giáo.

Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 01/12/2017 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 đã xác định: Kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị với chủ đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên”*. Theo dõi, kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, cải tiến cách thức tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng.

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn, thách thức, ngành Tuyên giáo tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018 và tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu sau:

1- Bám sát sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và cấp ủy giao. Tham mưu nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng sát đúng với thực tiễn; tích cực tham gia, tham mưu tổng kết thực tiễn, đánh giá kết quả thực hiện nửa nhiệm kỳ đại hội Đảng các cấp, đề xuất các giải pháp tiếp tục thực hiện thành công mục tiêu đại hội đặt ra.

Tiếp tục tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sơ kết việc thực hiện Chỉ thị năm 2017, rút ra những bài học kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn học tập và thực hiện chuyên đề năm 2018 một cách cụ thể, sát thực với tình hình địa phương, đơn vị.

2- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, thường xuyên tuyên truyền công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kết quả phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân, giảm nghèo, giải quyết việc làm và những vấn đề an sinh xã hội; làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại và công tác tuyên truyền biển đảo.

Tăng cường giới thiệu các điển hình thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ quê hương. Hướng dẫn tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương, nhất

là truyền thống vẻ vang của Đảng, công lao vĩ đại của Bác Hồ; trước mắt là các hoạt động kỷ niệm 50 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, mừng xuân, mừng Đảng, mừng đất nước, quê hương đổi mới và các phong trào thi đua yêu nước. Tuyên truyền kỷ niệm 170 năm Tuyên ngôn Đảng cộng sản; 75 năm Đề cương Văn hóa Việt Nam; 70 năm Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc...

3- Bám sát thực tiễn, tăng cường công tác phát hiện, nắm bắt những vấn đề bức thiết trong cuộc sống để định hướng tư tưởng chính trị, dư luận xã hội trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia và độc lập dân tộc; đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhất là những vấn đề, tình huống phát sinh trong quá trình đầu tư phát triển tại các địa phương, từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế của hệ thống chính trị. Kịp thời phát hiện những nhân tố tác động thuận và không thuận tới tư tưởng chính trị, dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của nhân dân để phản ánh, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp để có giải pháp phù hợp.

4- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, quản lý, tổ chức có hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong toàn tỉnh. Nâng cao chất lượng tuyên truyền miệng; tiếp tục đổi mới hình thức và nội dung Bản tin Tuyên giáo, Thông báo nội bộ, Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy Quảng Nam và các ấn phẩm tuyên truyền tại các đơn vị, địa phương thiết thực hơn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị.

5- Tăng cường vai trò chỉ đạo đối với hoạt động báo chí, xuất bản, phát huy vai trò chủ lực của báo chí trên mặt trận tư tưởng của Đảng. Đổi mới phương thức chỉ đạo, thống nhất trong đầu mối cung cấp thông tin báo chí. Chủ động định hướng, cung cấp thông tin cho báo chí. Tăng cường vai trò định hướng, thẩm định về quan điểm chính trị trong công tác báo chí, xuất bản. Đổi mới nội dung, hình thức giao ban báo chí. Tăng cường đấu tranh trên mạng internet, mạng xã hội.

6- Tăng cường chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ; tham mưu cấp ủy kịp thời, chất lượng trong việc tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực văn hóa, khoa giáo¹.

Tham mưu các cấp ủy, chính quyền kiểm tra, đôn đốc hiện thực hóa thành cơ chế, chính sách, tập trung nguồn lực đầu tư cho văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các vấn

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 31-10-2008 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị về việc “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12-01-1998 của Bộ Chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội gắn với việc thực hiện Kết luận 51-KL/TW, ngày 22-7-2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới; Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chương trình 23-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương gắn với Kết luận số 90-KL/TW ngày 4/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;...

đề xã hội khác. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc công tác biên soạn lịch sử Đảng, tổ chức tốt Hội thảo khoa học “*50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968 ở Quảng Nam (1968 - 2018)*”; biên soạn Đề tài khoa học “*Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Nam trong những năm 1930 - 1975*”. Tổ chức tốt Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi tỉnh Quảng Nam năm 2018; chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng giáo dục chính trị trên địa bàn tỉnh.

7- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 6 về tinh gọn bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tuyên giáo các cấp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác tuyên giáo trong tình hình mới. Tuyên truyền, nâng cao tinh thần trách nhiệm góp phần cùng toàn hệ thống chính trị tự giác, nghiêm túc triển khai thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới hoạt động.

8- Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc quán triệt, học tập, xây dựng kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

9- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, bổ sung, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ theo vị trí việc làm, đào tạo, qui hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo; nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền về cơ chế chính sách, đầu tư phương tiện, điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác tuyên giáo các cấp.

Tổ chức tốt phong trào thi đua tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, góp phần thiết thực cùng toàn đảng bộ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh năm 2018./.

QUẢNG NAM THỰC HIỆN ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Lê Văn Dũng

*UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức
Tỉnh ủy Quảng Nam*

Sau khi tập trung đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX (3/2002) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn và Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X (2/2007) về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI (5/2013) đã đưa ra chủ trương: *Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.*

Trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI và Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về công tác cán bộ giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch 93-KH/TU ngày 27/8/2013 về thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI; đồng thời tập trung xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết

của Đảng, khắc phục tình trạng ban hành quá nhiều chỉ thị, nghị quyết, tránh trùng lặp, chồng chéo, ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy¹; quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cơ sở phù hợp với thực tế và yêu cầu nhiệm vụ mới². Thực hiện quyết liệt các giải pháp xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở, cụ thể như sau:

Căn cứ Quy định 219-QĐ/TW và Quy định 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập cơ quan Ban Nội chính Tỉnh ủy, thành lập Phòng Kinh tế thuộc Văn phòng Tỉnh ủy. Tiếp tục chỉ đạo HĐND và UBND các cấp thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện thí điểm chủ trương đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện tốt chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt ở cả 3 cấp không phải là người địa phương. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc

1. Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và quan hệ công tác của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (số 1608-QĐ/TU, ngày 28-3-2014); Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (số 1613-QĐ/TU, ngày 03-4-2014); Văn phòng Tỉnh ủy (số 1620-QĐ/TU, ngày 14-4-2014); Ban Dân vận (số 1628-QĐ/TU, ngày 17-4-2014);

2. Quy định số 1431, 1432, 1433, 1434, 1435-QĐ/TU, ngày 22/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ của loại hình chi bộ thôn; khối phố; cơ quan xã; quân sự xã; trường học trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn.

UBND tỉnh, UBND cấp huyện một cách thông suốt, hiệu quả; nổi bật như thành lập kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các ban: Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; đồng thời thành lập BQLDA đầu tư xây dựng thuộc cấp huyện; giải thể, chuyển giao 03 đơn vị Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Nam, Ban Quản lý Phát triển đô thị mới Điện Nam-Điện Ngọc, Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên ở các huyện, thị, thành phố; thống nhất Quyết định thành lập Trung tâm hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, loại bỏ dần các thủ tục hành chính rườm rà, nhiều tầng nấc, qua nhiều khâu trung gian trong quản lý điều hành, làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp³ trong giai đoạn mới, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không có trường hợp oan sai; kiện toàn và đổi mới các tổ chức hỗ trợ tư pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm tính chuyên sâu.

Tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn và sắp xếp theo hướng tinh gọn đúng Quy định 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Trung

3. Ngày 29-9-2014 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1922-QĐ/TU về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chiến lược cải cách tư pháp tỉnh.

ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; hiệu quả hoạt động, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao; phương thức hoạt động dần được đổi mới đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở, chăm lo một cách thiết thực quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên, đoàn viên. Thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, quy định về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ chế để nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng biên chế. Tính đến cuối tháng 12/2016, toàn tỉnh có 30.681 công chức, viên chức. Qua gần 2 năm thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 của UBND tỉnh đã giải quyết 608 trường hợp nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, tỷ lệ 18,93% so với số lượng đăng ký (3.054 người) và 1,5% tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh; giải quyết 34 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi; 03 trường hợp nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

Xác định “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, trong những năm qua Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo ban hành và thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/6/2011 của Tỉnh ủy về công tác cán bộ giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020 (nay là Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/8/2016). Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

ban hành nhiều nghị quyết, đề án⁴ để triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ⁵ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nội dung, quy trình về công tác cán bộ. Nhờ vậy, các khâu trong công tác cán bộ ngày càng đi vào nề nếp, dân chủ, công khai, đảm bảo đúng quy định. Nhất là công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý ở 3 cấp đảm bảo về cơ cấu, tỷ lệ và có tính khả thi⁶. Công tác luân chuyển cán

4. Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Nghị quyết số 100/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của HĐND tỉnh Khóa VII và một số chính sách xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến 2020; Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành quy định về chế độ trợ cấp đi học và công tác quản lý đối với người được cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài; Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

5. Kết quả: từ năm 2011 đến 2015 đã cử 1.172 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo cao cấp, cử nhân chính trị, 4.394 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị; 2.328 lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo sơ cấp lý luận chính trị. Cử 2.837 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, trong đó: 436 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; 1.835 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo chuyên môn trình độ đại học.

6. Số lượng quy hoạch đối với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (tỉnh, huyện, xã) đều đạt hệ số từ 1,5 đến 2 lần; tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số cơ bản đảm bảo theo quy định: trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ cấp xã có 4.384 đồng chí; trong đó, cán bộ trẻ dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ 40,8%; cán bộ nữ chiếm tỷ lệ 40,44%; cán bộ dân tộc thiểu số (đối với 6 huyện miền núi cao) chiếm tỷ lệ 84,31%; trình độ học vấn trung học phổ thông đạt 99,22%; trình độ chuyên môn trung cấp trở lên đạt 94,75%; trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên đạt 78,2%. Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện, thị, thành phố có 1.186 đồng chí (đạt hệ số 1,7 lần); trong đó, cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 28,75%; cán bộ nữ 24,54%; cán bộ dân tộc thiểu số (đối với 6 huyện miền núi cao) 51,1%; trình độ học vấn trung học phổ thông 99,83%; trình độ chuyên

bộ gắn với thực hiện chủ trương tăng thêm chức danh phó bí thư, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện⁷ và chủ trương bố trí cán bộ chủ chốt các huyện, thị xã, thành phố không phải là người địa phương theo Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị. Đặc biệt, trong thời gian qua, tỉnh đã ban hành và thực hiện có hiệu quả các Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh⁸; Đề án tuyển chọn đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2016⁹.

môn đại học trở lên 92%; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 41,06%. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 85 đồng chí (hệ số 1,54 lần); trong đó, tỷ lệ cán bộ nữ 18,8%; cán bộ trẻ 17,64%; cán bộ dân tộc thiểu số 11,7%; trình độ chuyên môn đại học trở lên và lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 100%.

7. Từ đầu nhiệm kỳ 2010 – 2015 đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện luân chuyển 352 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó: Luân chuyển từ trung ương về tỉnh 01 đồng chí; từ tỉnh về huyện, thị xã, thành phố và các đảng ủy trực thuộc giữ các chức vụ như bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân 40 đồng chí. Luân chuyển các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân từ huyện về tỉnh làm giám đốc, phó giám đốc sở 04 đồng chí. Luân chuyển ngang 02 đồng chí. Luân chuyển cán bộ từ các huyện, thị xã, thành phố về các xã, phường, thị trấn 183 đồng chí.

8. Tổ chức thi tuyển chọn các chức danh Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Nam; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Quảng Nam. Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ tổ chức thi tuyển chọn hiệu trưởng của 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở và 01 Phó Giám đốc Nhà Văn hóa Thiếu Nhi thành phố Tam Kỳ.

9. Kết quả đã tuyển chọn đào tạo được 519 học viên có trình độ đại học chính quy để đào tạo trung cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính nhà nước ở cấp xã, vượt 3,8% so với chỉ tiêu đề ra (500 chỉ tiêu). Tính đến cuối năm 2016, đã có 207/519 em được kết nạp vào Đảng, tỷ lệ 40,08%; có 09/519 em được bố trí giữ chức danh phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, chiếm tỷ lệ 1,73%; có 51 em trúng cử ban chấp hành đảng bộ cơ sở và có 01 em trúng cử ban thường vụ cấp ủy cơ sở.

Nhờ làm tốt các khâu trong công tác tổ chức cán bộ nên chất lượng đội ngũ cán bộ ở cả 3 cấp được nâng lên khá tốt. Tính đến hết tháng 6/2017, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở các cấp của tỉnh là 17.477 người. Riêng khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể là: 1.860 người, trong đó: trình độ chuyên môn sau đại học chiếm tỷ lệ 6,99%; đại học 77,47%, cao đẳng 2,04%; trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp 42,42%, trung cấp 20,0%, sơ cấp 37,58%. Khối chính quyền địa phương (tỉnh và huyện) là 5.618 người, trong đó: trình độ chuyên môn sau đại học chiếm tỷ lệ 4,72%; đại học 78,30%; cao đẳng 2,81%; trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp 18,07%, trung cấp 17,46%. Cán bộ, công chức cấp xã: 5.315 người; trong đó: trình độ chuyên môn sau đại học 0,66%; đại học 56,73%; cao đẳng 2,82%; trung cấp, sơ cấp 31,51%; sơ cấp, chưa qua đào tạo 8,28%; trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp 4,52%, trung cấp 79,96%, sơ cấp, chưa qua đào tạo 15,52%.

Nhận thức tầm quan trọng “Tổ chức cơ sở đảng là nơi nắm vững và bảo đảm cho mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước” (Hồ Chí Minh), Tỉnh ủy xác định việc kiện toàn, củng cố một số loại hình tổ chức Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Trong đó chú trọng việc thành lập, sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn; kiện toàn tổ chức đảng các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể cấp huyện, thị, thành phố và các tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Đặc biệt, năm 2013 đã chủ động ban hành Đề án 01-ĐA/TU về kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng trong doanh nghiệp, qua đó chuyển giao 14 tổ chức cơ sở đảng thuộc

đảng uỷ khối doanh nghiệp tỉnh về trực thuộc 5 huyện, thành uỷ quản lý tạo sự đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở, gắn kết với sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động, nhất là mối quan hệ phối hợp trong việc giải quyết và xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở. Đồng thời, chủ trương thành lập chi bộ cơ quan ở những nơi có đủ điều kiện và không thành lập chi bộ cơ quan ở nơi không đủ điều kiện đúng tinh thần Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW ngày 20/10/2014 của Ban Tổ chức Trung ương. Kết quả đến tháng 9/2017, toàn tỉnh có 09 huyện, thành phố duy trì hoạt động mô hình chi bộ cơ quan với 62 chi bộ (51 chi bộ cơ quan xã, 09 chi bộ cơ quan phường và 2 chi bộ cơ quan thị trấn) với 1167 đảng viên sinh hoạt; toàn tỉnh có 05 tổ chức cơ sở đảng các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể cấp huyện, thị, thành phố¹⁰ và 92 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, chủ trương thực hiện việc nhất thể hóa các chức danh chủ chốt ở cơ sở: đồng chí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch UBND ở cấp xã; Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khối phố. Kết quả: Đến 30/11/2017, có 10 xã, phường¹¹ của 06 huyện, thị, thành phố thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã; có 18/18 huyện, thị, thành uỷ đã thực hiện chủ trương nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ kiêm

10. bao gồm: huyện Núi Thành 03 (Đảng bộ cơ quan Đảng; Đảng bộ cơ quan Mặt trận, đoàn thể huyện; Đảng bộ cơ quan chính quyền huyện), huyện Tây Giang 02 (Đảng bộ cơ quan Đảng, Mặt trận-đoàn thể huyện; Đảng bộ cơ quan chính quyền huyện).

11. Xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn; xã Tam Anh Bắc, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành; xã Tam Thái, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh; phường An Mỹ, phường Phước Hòa, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ; xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc; xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn.

trưởng thôn, với 500 đồng chí bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khối phố; trong đó: Đại Lộc 100% (160/160) đồng chí bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khối phố.

Công tác phát triển đảng viên trên toàn đảng bộ tỉnh những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu đội ngũ đảng viên khá hợp lý, chất lượng đảng viên ngày càng nâng cao, nhất là về trình độ học vấn. Từ năm 2014 đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh đã kết nạp được 11.437 đảng viên¹²; trong đó: tỷ lệ đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là 71,63%, nữ chiếm 45,53%; nông dân 26,2%; lực lượng vũ trang 9,05%; giáo dân 0,61%; cán bộ công chức nhà nước, viên chức hoạt động sự nghiệp 44,78%; công nhân lao động trong các thành phần kinh tế 7,33%,... Đảng viên có trình độ THPT chiếm 92,59%; được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ 75,08%, trong đó đại học 38,06%, trên đại học đều tăng với tỷ lệ 1,42%. Tuổi bình quân của đảng viên được kết nạp là 27,88.

Đảng viên ở thôn, tổ dân phố không ngừng tăng: Từ đầu năm 2014 đến tháng 10/2017, toàn tỉnh đã kết nạp 2.408 quần chúng ở thôn, tổ dân phố vào Đảng. Trong đó, đã kết nạp 458 đảng viên là trưởng thôn, nâng tổng số đảng viên là trưởng thôn 1.221 đ/c, chiếm tỷ lệ 70,58%; kết nạp 462 đảng viên là phó thôn, nâng tổng số đảng viên là phó thôn lên 1.132 đ/c, chiếm tỷ lệ 65,43%; kết nạp 401 đảng viên là Công an viên, nâng tổng số đảng viên là Công an viên lên 976 đ/c, chiếm tỷ lệ 56,42%; kết nạp 222 đảng viên là trưởng ban công tác mặt trận, nâng tổng số đảng viên là Trưởng Ban Công tác Mặt trận lên 919 đ/c, chiếm tỷ lệ 53,12%.

12. Trong đó: Năm 2014: 3.419, năm 2015: 3.287, năm 2016: 3.437, 6 tháng đầu năm 2017: 1.294 đảng viên, riêng năm 2017 kết nạp 2.895 đảng viên.

Nhìn chung, sau thời gian thực hiện Kết luận số 64-KL/TW của Trung ương và các văn bản của tỉnh, việc đổi mới hoàn thiện hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện mạnh mẽ và có nhiều chuyển biến tích cực; góp phần xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, thực thi công vụ; tạo môi trường làm việc thuận lợi, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để cán bộ, công chức có đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, trong đó các cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cơ bản giữ vững ổn định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương. Kết quả đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng hằng năm của các đơn vị hầu hết đạt từ hoàn thành tốt trở lên. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện được sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan thì hiện nay, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh vẫn còn chồng chéo, chưa thực sự phát huy hết hiệu lực, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức còn chồng chéo, cơ cấu bên trong chưa hợp lý. Tổ chức và biên chế còn nhiều bất cập. Cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước ở các đơn vị sự nghiệp công và người hoạt động không chuyên trách cấp xã ngày càng nhiều.

Để khắc phục những tồn đọng trong công tác cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định cần phải huy động toàn bộ

hệ thống chính trị quyết tâm đổi mới toàn diện, đồng bộ về phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo cũng như các bước triển khai, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, trong đó tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bộ máy hành chính của tỉnh. Nhất là trong tình hình hiện nay, khi nhân dân cả nước đang hết sức quan tâm và đặt niềm tin vào chủ trương của Đảng đã nêu ở một số văn kiện của Đảng như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 khóa XII và gần đây nhất là Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII với 4 vấn đề cơ bản, trong đó đặc biệt coi vấn đề rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức trong hệ thống chính trị là vấn đề đột phá và yêu cầu trong thời gian tới, toàn hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực vào cuộc, coi đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là một nhiệm vụ cơ bản và cấp bách, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; yêu cầu nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Nghị quyết cũng đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi với lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài, góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra đối với tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị, nhất là tổ chức bên trong của từng cơ quan, đơn vị.

Để Nghị quyết đi vào cuộc sống, trước hết, chúng ta cần nắm vững và bám sát các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần này để kịp thời tổ chức triển khai, quán triệt sâu rộng đến từng tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đồng thời tiến hành đồng bộ các giải pháp có tính tổng hợp, huy động cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh vào cuộc, kết hợp giữa tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và công tác cán bộ một cách đồng bộ, có bước đi phù hợp và hiệu quả cao nhất, cùng hướng đến mục đích chung là làm trong sạch tổ chức đảng, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhưng vẫn “bảo đảm tính đổi mới, tổng thể, hệ thống, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; không nôn nóng từ “cực” nọ nhảy sang “cực” kia; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội”; từng bước thực hiện các nhiệm vụ chung sau:

1- Triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) một cách đồng bộ, sâu rộng và toàn diện trên mọi ngành, mọi lĩnh vực; trên cơ sở tiếp tục kiên trì, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), trọng tâm là rà soát, đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc; một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính, gắn với việc tinh giản, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2- Tập trung ưu tiên triển khai ngay những việc đã rõ, đã chín và được Trung ương nhất trí cao như: Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước; cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện; tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới đi đôi với xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và kiểm tra giám sát chặt chẽ; rà soát, sắp xếp giảm các ban chỉ đạo, ban quản lý dự án; đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp hoạt động gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ chuyên trách của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị; xây dựng chế tài và xử lý nghiêm những cơ quan, tổ chức và người đứng đầu không thực hiện đúng quy định.

Trên cơ sở xác định nhiệm vụ chung đó, Đảng bộ tỉnh cần xây dựng và quyết tâm thực hiện những giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình địa phương mình trong giai đoạn hiện nay như:

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động,

thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

- Kịp thời sửa đổi, ban hành hệ thống các văn bản quy định về đẩy mạnh cải cách hành chính, về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; về các chính sách phù hợp nhằm tinh giản biên chế, quy định việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật...

- Ban hành quy định khung số lượng các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và khung số lượng cấp phó của các cơ quan này để sắp xếp, bố trí cho phù hợp. Thực hiện hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân một số huyện, thị xã, thành phố thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung; tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp. Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, kiên quyết cắt giảm

- Quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức

danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Quy định và thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

- Thực hiện thí điểm trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cấp huyện những nơi đủ điều kiện, trường ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Tổng kết mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; mở rộng thí điểm ở cấp tỉnh và thực hiện ở cấp huyện những nơi có đủ điều kiện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/8/2016 của Tỉnh ủy về công tác cán bộ. Triển khai thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ một cách đồng bộ, công khai, minh bạch, dân chủ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; đồng thời tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện giao và quản lý chặt chẽ biên chế trên cơ sở phân loại tổ chức, xác định rõ vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thi hành nghiêm kỷ luật Đảng đúng quy định, kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm khi có dấu hiệu vi phạm; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá những việc đã làm, đang làm để kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

Đề cập đến vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị lần này của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *“đây là vấn đề rất lớn, rất quan trọng nhưng cũng rất khó, rất phức tạp và nhạy cảm, vì nó liên quan đến những vấn đề lý luận cơ bản về phương thức lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân; về đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế; về quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội; liên quan đến quyền lợi, tâm tư, tình cảm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động”*. Bởi vậy, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Trung ương Trung ương 6 khóa XII, trong thời gian tới, mỗi tổ chức đảng, tổ chức xã hội trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh và mỗi cán bộ, đảng viên cần quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương một cách sát thực vào điều kiện, đặc điểm đơn vị và cương vị, chức trách của mình. Trong sinh hoạt Đảng, cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc một nội dung quan trọng trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *“Từ nay trở đi, bất cứ trường hợp nào mà vi phạm kỷ luật, chúng ta phải xử lý nghiêm, làm nghiêm từ trên xuống để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, để lấy lại và củng cố lòng tin và tình thương yêu, quý trọng của nhân dân”*.

TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Thị Thu Lan

UVBTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Nam

Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* cũng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI đã xác định: công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền là một nội dung cốt lõi của công tác dân vận. Thời gian qua, các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đã phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tập hợp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện công tác dân vận, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đồng bộ với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), (khóa XII) về công tác xây dựng Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, các

cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”... góp phần quan trọng vào việc tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo nghiêm túc việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận. Các nội dung trong Chương trình số 25 CTr/TU ngày 27/8/2013 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Thông tri số 03- TT/TU ngày 15/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng*”; Chỉ thị số 16/CT-Ttg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “*tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”... từng bước đi vào cuộc sống; tạo được chuyển biến mới, tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ công chức, viên chức, gắn công tác dân vận với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các ban, ngành liên quan tổ chức quán triệt và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện như: Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 14/7/2016 về “*nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh*”; Công văn số 917/CV-UBND ngày 09/3/2016 về “*nâng cao hiệu quả công tác dân vận các cơ quan nhà nước các cấp*”; Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 26/11/2015 về “*tăng cường công tác tiếp công*

dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; ký kết Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về công tác dân vận của chính quyền giai đoạn 2017 - 2021, Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận của chính quyền, các cơ quan nhà nước hằng năm... Theo đó, các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước từ huyện đến cơ sở chủ trì phối hợp với ban dân vận, các ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị.

Qua công tác chỉ đạo cũng như triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là triển khai thực hiện Nghị định số 04 của Chính phủ về “thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập” cho thấy đã có sự chú trọng gắn kết với chức năng, nhiệm vụ, cải cách hành chính; rà soát, sửa đổi, ban hành quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công, quy chế tiếp công dân, quy chế thi đua - khen thưởng; các quy chế phối hợp với các ngành, địa phương về thực hiện nhiệm vụ chính trị... Hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở các cấp được tập trung kiện toàn, phát huy hiệu quả. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong việc lãnh đạo, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện công khai, minh bạch thông qua các cuộc họp, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đăng tải trên trang thông tin điện tử... được thực hiện nghiêm túc, đã tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát. Nhiều cơ quan, đơn vị đã sử dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, giải quyết các thủ tục

hành chính nhanh gọn, công khai các nội dung, thủ tục liên quan trên trang thông tin điện tử tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân biết và thực hiện. Hiệu quả hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” được nâng cao, góp phần từng bước nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Việc tổ chức đối thoại, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chính quyền, các cơ quan nhà nước quan tâm thực hiện tốt, đã thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định tại Luật Tiếp công dân; thông báo lịch, địa điểm tiếp công dân định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo điều kiện thuận lợi để người dân biết, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Qua gần 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị, tỉnh Quảng Nam là một trong những địa phương đi đầu trong cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Trách nhiệm, vai trò người đứng đầu chính quyền, các cơ quan nhà nước các cấp thông qua tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân để trả lời những thắc mắc, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, giải quyết bức xúc trong nhân dân liên quan đến lĩnh vực đất đai, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhất là tại các dự án trọng điểm vùng Đông Nam của tỉnh... đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân và hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đông người. Bên cạnh đó, các cơ quan nhà nước cũng đã chủ động “đặt hàng” để Mặt trận và các đoàn thể tham gia phản biện, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng cho các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, được

đur luận đánh giá cao như: Đề án phát triển kinh tế xã hội miền núi, Đề án khuyến khích giảm nghèo bền vững...

Lĩnh vực cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo theo hướng đơn giản, thuận tiện, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Qua hơn một năm thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy về *“đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”*, bước đầu đạt được những kết quả rất quan trọng. Tỉnh đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh từ tháng 01/2017, đây là đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp theo hướng một cửa; hiện có 1.292 thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm. Triển khai thành lập Trung tâm Hành chính công ở 03 địa phương: thành phố Tam Kỳ, Hội An, thị xã Điện Bàn, dự kiến bắt đầu hoạt động vào tháng 01/2018.

Các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp rà soát, loại bỏ những quy định, những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế *“một cửa”*, *“một cửa liên thông”*, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo bước chuyển biến trong mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân, doanh nghiệp theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn. Chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy đã được Ủy ban nhân dân các cấp rà soát, hoàn thiện việc xây dựng đề án tinh giản biên chế đến năm 2020 và kế hoạch tinh giản biên chế từng năm, đảm bảo đúng quy định và đến năm 2021 tỷ lệ tinh giản biên chế đạt 10% trong tổng chỉ tiêu biên chế được giao.

Đi đôi với tăng cường cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 về “*tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 12/10/2012 của UBND tỉnh*”, Quy định về “*khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân, doanh nghiệp đối với dịch vụ công trên địa bàn tỉnh*”. Trên cơ sở đó, các cơ quan nhà nước đã xây dựng và ban hành quy định về quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, tác phong làm việc phù hợp với nhiệm vụ chính trị, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện phong cách dân vận “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”, góp phần thực hiện đổi mới tư duy từ “*nền hành chính quản lý*” sang “*nền hành chính phục vụ*”. Năm 2016, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 10, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 30, Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX) xếp thứ 30, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 32 trong số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Một trong những động lực để đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, các cơ quan hành chính nhà nước phải kể đến là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Mặc dù ra đời không lâu nhưng phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới*” đã phát huy hiệu quả, từng bước đi vào cuộc sống xã

hội, đã tạo không khí thi đua đến từng thôn, khối phố, khu dân cư; đến từng cơ quan, đơn vị. Các địa phương, đơn vị đăng ký mô hình, xây dựng tiêu chí đánh giá, xét chọn, công nhận mô hình; triển khai thực hiện Kế hoạch số 28, ngày 18/4/2017 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị đưa kết quả xây dựng mô hình *“Dân vận khéo”* vào tiêu chí đánh giá, xếp loại các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị hằng năm; tổ chức đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cách làm mới, hay và có hiệu quả. Một số mô hình tiêu biểu được nhân rộng như: *“Dân vận khéo trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động”*, *“Dân vận khéo trong thực hiện tốt bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư”*, *“Dân vận khéo trong hiến đất, đóng góp xây dựng giao thông nông thôn, chỉnh trang đô thị”*... đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Ninh, thị xã Điện Bàn và 72/204 xã đạt chuẩn nông thôn mới trên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế đó là: Công tác cải cách hành chính tuy có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, triển khai thực hiện, nhưng một số nơi thủ tục hành chính còn rườm rà, gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính; công tác dân vận trong thực hiện giải phóng mặt bằng tại một số dự án trên địa bàn tỉnh hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân; một số vấn đề còn vướng mắc, bất cập về công tác quy hoạch, điều chỉnh giá đất; tinh thần, thái độ một bộ phận công chức viên chức trong tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân

dân, doanh nghiệp còn tắc trách, phiền hà. Kết quả chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Ban Dân vận có nơi, có lúc chưa được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện...

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới, đòi hỏi các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận nói chung, nhất là công tác dân vận của chính quyền gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” để thực sự tạo sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng và hành động của cấp ủy, chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp.

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống trị; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo phụ trách công tác dân vận trong việc triển khai thực hiện công tác dân vận, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Triển khai, cụ thể hóa nội dung, chương trình phối hợp của ủy ban nhân dân các cấp với Ban dân vận, các tổ chức chính trị - xã hội đã được ký kết. Hằng năm, chủ trì phối hợp tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc phối hợp chỉ đạo, triển khai chương trình.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính ở những lĩnh vực liên quan trực tiếp

đến phục vụ người dân gắn với kiện toàn tổ chức, bộ máy và thực hiện tinh giản biên chế. Tập trung rà soát, cải thiện các chỉ số, phấn đấu đưa Quảng Nam vào top đầu có chỉ số PCI cao. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, với tinh thần *“đặt mình vào vị trí người dân, giải quyết cho thấu tình, đạt lý”*. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; xây dựng và thực hiện phong cách *“trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”*, *“nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”*.

Thứ tư, chủ trì phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp trong công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*, nhất là trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, các cuộc vận động trên mọi mặt của đời sống xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận, nhất là việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Nêu

cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, các cơ quan nhà nước thực hiện công tác dân vận ở một số lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm như: Quản lý đất đai, quy hoạch, tài nguyên, môi trường, rừng, khoáng sản, giải quyết đơn thư...

Thứ sáu, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo, đài thường xuyên xây dựng các chuyên mục về công tác dân vận, các phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” để tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong triển khai thực hiện công tác dân vận, đồng thời nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong công tác dân vận, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện tốt những nội dung nêu trên, nhất định trong thời gian tới, công tác dân vận các cơ quan nhà nước sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, gần dân, bảo đảm cho việc thực hiện dân chủ trong nhân dân, hướng tới mục tiêu tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, chuyển từ một “*nền hành chính quản lý*” sang “*nền hành chính phục vụ*”, góp phần đưa Quảng Nam phát triển, sớm trở thành tỉnh khá trong cả nước như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đề ra./.

GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM

Võ Xuân Ca

*UVBTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam
tỉnh Quảng Nam*

Ghiám sát và phản biện xã hội là 01 trong 07 nhiệm vụ quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được quy định trong Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/06/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ quan trọng trên, trong những năm qua, đặc biệt là năm 2017, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp tỉnh Quảng Nam đã tích cực, chủ động triển khai các hoạt động giám sát và phản biện xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng.

Ngay từ đầu năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, tổng hợp nội dung giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến và xây dựng, triển khai kế hoạch giám sát đạt kết quả tích cực. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức 07 cuộc giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi giai đoạn 2012-2016 và định hướng đến năm 2020; chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; giám sát việc sử dụng thuốc và các dịch vụ kỹ thuật cho bệnh nhân có thể BHYT; giám sát công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Qua giám sát, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đáp ứng nguyện vọng và tạo niềm tin trong nhân dân.

Tại các địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam 18 huyện, thị xã, thành phố chủ trì thực hiện 66 cuộc giám sát; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì 432 cuộc giám sát về các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, xã chủ trì 439 cuộc giám sát việc thực hiện Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Qua giám sát, Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương phát hiện 386 vấn đề hạn chế, vướng mắc, kịp thời kiến nghị 338 nội dung với HĐND, UBND các cấp và các cơ quan liên quan.

Ngoài việc chủ trì thực hiện giám sát, Ủy ban MTTQ Việt Nam tích cực tham gia hơn 30 cuộc giám sát liên ngành với Đoàn đại biểu Quốc hội; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan theo chương trình, kế hoạch liên tịch giữa các bên. Ở các địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã tích cực phối hợp với Thường trực HĐND cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức 594 cuộc giám sát về các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật, các nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND các cấp tại địa phương...

Năm 2017, hoạt động giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã được tăng cường thông qua tổ chức và hoạt động của 244 Ban thanh tra nhân dân và 95 Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Các Ban TTND cấp xã thực hiện giám sát 682 vụ việc, trong đó có 172 vụ việc phát hiện có sai phạm, kiến nghị 139 ý kiến đề nghị xử lý. Các Ban giám sát đầu tư của cộng đồng toàn tỉnh tổ chức giám sát 1.203 công trình, dự án triển khai trên địa bàn các xã, phường, thị trấn. Qua giám sát có 191 công trình, dự án có vi phạm và đã gửi 174 kiến nghị đến các chủ đầu tư, nhà thầu, Ban Quản lý các dự án yêu cầu tháo dỡ, thay đổi hoặc kiểm tra, khắc phục góp phần nâng cao chất lượng các công trình, dự án xây dựng ở cơ sở.

Song song với hoạt động giám sát, hoạt động phản biện xã hội cũng được Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tập trung thực hiện. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì tổ chức 02 hội nghị phản biện đối với dự thảo Đề án quan trọng của tỉnh giai đoạn 2017-2021, đó là: Dự thảo Đề án “*Phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021, định hướng năm 2025*” và dự thảo Đề án “*Chính sách*

giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2021” theo đề nghị của UBND, HĐND tỉnh. Tại hội nghị nhiều ý kiến tham gia thẳng thắn, khách quan, tâm huyết, đề xuất, kiến nghị bổ sung những nội dung sát với thực tế địa phương. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp đầy đủ ý kiến phản biện gửi cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định.

Tại các địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp từng bước chủ động đề nghị cấp ủy, HĐND, UBND cùng cấp cung cấp dự thảo các văn bản, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức phản biện, góp ý nhằm đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả của văn bản. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện tổ chức 18 hội nghị phản biện và trực tiếp góp ý đối với 95 dự thảo văn bản của địa phương.

Năm 2017, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tổ chức 05 cuộc giám sát chuyên đề. Cụ thể: Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức giám sát 09 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các lĩnh vực: may mặc, dịch vụ du lịch, khai thác thủy lợi và y tế; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức giám sát kết quả thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm của UBND các cấp tạo điều kiện cho các cấp Hội tham gia quản lý nhà nước và chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số; Hội Nông dân tỉnh tổ chức giám sát việc chấp hành pháp luật về mua bán vật tư nông nghiệp; Hội Cựu chiến binh tỉnh tổ chức giám sát về các nội dung phục vụ Đại hội Hội Cựu chiến binh tỉnh, nhiệm kỳ 2017-2021; Tỉnh Đoàn tổ chức giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề...trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã dần đi vào nề nếp, hình thức phong phú, quá trình tiến hành chặt chẽ, nội dung cụ thể, thiết thực. Sau giám sát và phản biện xã hội, công tác tập hợp, tổng hợp, phản ánh và đề nghị giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tin tưởng, quan tâm, ủng hộ. Thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh; vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục được khẳng định và nâng lên; khối đại đoàn kết các dân tộc và mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân tiếp tục được củng cố và tăng cường.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh trong thời gian tới, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của Đảng và Nhà nước để nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, mục đích giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp tích cực, trách nhiệm của chính quyền, sự thống nhất của các đoàn thể chính trị-xã hội trong hoạt động giám sát

và phản biện xã hội. Đồng thời phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, thành viên các tổ chức tư vấn của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, chuyên gia trên các lĩnh vực tham gia hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

2. Phát huy vai trò chủ động, chủ trì của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong việc tổng hợp, xác định nội dung giám sát, phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội, kịp thời báo cáo, xin ý kiến thống nhất của cấp ủy cùng cấp. Trao đổi, thống nhất với Thường trực HĐND, UBND, Thanh tra, Ủy ban Kiểm tra các cấp để tránh trùng lặp, chồng chéo trong quá trình giám sát và phản biện xã hội.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa việc nắm bắt dư luận xã hội, tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ở từng cấp.

4. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cần lựa chọn những nội dung, vấn đề giám sát, phản biện xã hội phù hợp, những vấn đề mà xã hội và nhân dân đang quan tâm để báo cáo với cấp ủy, thống nhất với chính quyền cùng cấp xây dựng kế hoạch thực hiện đạt hiệu quả.

5. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cần phải được tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình, quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết liên

tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Đồng thời phải có cách làm, phương thức tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện về nhân lực, kinh phí, đặc điểm cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương.

6. Việc tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị sau phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam phải khách quan, trung thực, đầy đủ nhưng có sự chặt chẽ kỹ càng, đảm bảo căn cứ pháp lý, khoa học và thực tiễn; các giải pháp đưa ra phải đảm bảo hiệu quả, tính khả thi. Đồng thời Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội phải theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tiếp thu, thực hiện kiến nghị của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị sau giám sát, phản biện.

7. Phối hợp tổ chức sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*” trên địa bàn tỉnh để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong thời gian đến./.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐỂ XÂY DỰNG CHÍNH ĐÓN ĐẢNG

Trần Xuân Vinh

UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng, sự hướng dẫn kịp thời của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, sự phối hợp của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng được tập trung thực hiện tích cực và đạt được kết quả khá tốt, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

Một trong những nhiệm vụ được quan tâm ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh đó là Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy tuyên truyền, phổ biến quán triệt đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; xây dựng và ban hành Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các quy chế, quy định để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

Hàng năm, trên cơ sở Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy và tình hình thực tế tại các địa phương, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện của

địa phương; tập trung kiểm tra, giám sát toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy. Đồng thời, trực tiếp thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát và lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp xây dựng và tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát.

Diễn hình trong hai năm, từ năm 2015 đến năm 2016, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã tiến hành kiểm tra 1.550 lượt tổ chức đảng và 4.721 lượt đảng viên (có 2.225 cấp ủy viên các cấp). Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 12 lượt tổ chức đảng, 18 lượt đảng viên; cấp ủy huyện và tương đương kiểm tra 163 lượt tổ chức đảng, 262 lượt đảng viên; đảng ủy cơ sở kiểm tra 1.179 lượt tổ chức đảng, 1.615 lượt đảng viên và chi bộ cơ sở kiểm tra 2.820 lượt đảng viên. Kết luận kiểm tra có 1.414 tổ chức đảng và 4.528 đảng viên thực hiện tốt; 136 tổ chức đảng và 87 đảng viên thực hiện không tốt; phải thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 10 đảng viên.

Từ năm 2015 đến cuối năm 2016, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã giám sát 1.235 lượt tổ chức đảng và 2.657 lượt đảng viên (có 1.323 cấp ủy viên các cấp). Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 10 tổ chức đảng, 10 đảng viên; cấp ủy huyện và tương đương giám sát 173 lượt tổ chức đảng, 233 lượt đảng viên; các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy huyện và tương đương giám sát 145 lượt tổ chức đảng; đảng ủy cơ sở giám sát 864 lượt tổ chức đảng, 1.091 lượt đảng viên và chi bộ giám sát 1.318 lượt đảng viên. Kết quả giám sát có 47 tổ chức đảng, 65 đảng viên thực hiện chưa tốt, có biểu hiện vi phạm; đã chuyển sang kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 02 đảng viên.

Cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 15 tổ chức đảng với các hình thức: khiển trách 11, cảnh cáo 04. Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 551 đảng viên (trong đó có 142 cấp ủy viên các cấp) với các hình thức: khiển trách 404, cảnh cáo 101, cách chức 10, khai trừ 36.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra (UBKT) thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao trong việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; đôn đốc, tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo đúng chương trình, kế hoạch. Ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã thực hiện tốt việc tham mưu cấp ủy cấp mình tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật.

Ủy ban kiểm tra các cấp, đã giám sát 1.275 lượt tổ chức đảng và 1.333 lượt đảng viên (có 1.017 cấp ủy viên các cấp). Kết quả giám sát có 47 tổ chức đảng, 65 đảng viên thực hiện chưa tốt; đã chuyển sang kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 05 đảng viên. Đã kiểm tra 4.450 lượt tổ chức đảng và 544 đảng viên. Trong đó kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm 189 lượt tổ chức đảng và 544 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng 2.532 lượt tổ chức đảng.

Kết quả công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật đã góp phần phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ở các cấp; tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng nhiều năm ở cơ sở; phát hiện nhiều nhân tố mới để phát

huy, kịp thời cảnh tỉnh, răn đe, nhắc nhở, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác giám sát thời gian qua vẫn còn những hạn chế và khó khăn nhất định, đó là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu còn chưa nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát. Có cấp ủy vẫn còn xem công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ của UBKT nên còn khoán trắng cho UBKT, chưa coi trọng đúng mức công tác kiểm tra, giám sát, chưa kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và đích thân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao; nhiều khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện để kiểm tra, xử lý, nên kỷ cương, kỷ luật ở một số tổ chức đảng chưa nghiêm. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề trong thực tế chưa nhiều, nội dung thông báo kết quả giám sát còn chung chung, làm cho tổ chức đảng và đảng viên được giám sát khó khắc phục. Việc kiểm tra, giám sát ở chi, đảng bộ vẫn còn hạn chế, có nơi UBKT các cấp chưa làm tốt vai trò tham mưu giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp giữa giám sát trong Đảng với giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được đồng bộ.

Còn không ít UBKT chưa mạnh dạn, chưa chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; chưa thực hiện, thực hiện chưa nhiều các cuộc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; nhiều dấu hiệu vi phạm hoặc vi

phạm của đảng viên, tổ chức đảng, kể cả vi phạm nghiêm trọng của cán bộ lãnh đạo ở các ngành, địa phương xảy ra trong thời gian dài chưa được phát hiện kịp thời và tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận, xử lý nghiêm minh, điều này gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; không ít địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm tra, giám sát còn hình thức, chưa quyết liệt; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả chưa cao, chưa đủ sức răn đe, đấu tranh với những vi phạm; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy, không nghiêm túc. Việc kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt chưa mạnh.

Một số cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy các cấp chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Thực tiễn cho thấy năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; trình độ, năng lực của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu; tình hình vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngày càng diễn biến phức tạp, với nhiều hình thức, diễn biến khác nhau, với các phương thức, hành vi tinh vi phức tạp, nghiêm trọng diễn ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; các tổ chức đảng có biểu hiện che giấu hạn chế, khuyết điểm, vi phạm, tính tự giác, tự phê bình giảm sút, có biểu hiện bao che cho cấp dưới. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng sợ bị trách nhiệm, sợ mất cán bộ, sợ mất thành tích; tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “*tư duy nhiệm kỳ*”, “*lợi ích nhóm*”, “*bệnh thành tích*” diễn biến phức tạp. Trong khi đó, các phương pháp công tác kiểm tra chủ yếu là công tác đảng, vì vậy rất khó khăn trong thực hiện công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Chiến lược công tác kiểm tra giám sát của Đảng đến năm 2020: *“Công tác kiểm tra giám sát góp phần bảo vệ và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội...; khắc phục tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, dẫn đến độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức trong Đảng; ngăn chặn và đẩy lùi một bước sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, xa dân, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng, trước hết là trong cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy... Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”*. Nghị quyết 04- NQ/TW (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* đã đề ra nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết một cách cụ thể, phù hợp, thiết thực. Chú trọng kiểm tra ở những nơi có vấn đề nổi cộm qua phản ánh của báo chí và nhân dân; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải gắn với kiểm tra cá nhân người đứng đầu; xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 đã nêu: *“Xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đảng vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các*

tổ chức đảng... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo hướng giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng kiểm tra, giám sát tập thể gắn trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tập trung vào các lĩnh vực có liên quan đến dân sinh, dễ xảy ra sai phạm, nổi cộm, bức xúc, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.”.

Kết luận của Tỉnh ủy Quảng Nam về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 11- Ctr/TU ngày 15/10/2007 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra giám sát của Đảng đã chỉ rõ: “*Dự báo tình hình tác động đến công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật của Đảng trong thời gian đến, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, trở ngại, phức tạp: Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; các thế lực thù địch tiếp tục đánh phá ta nhiều mặt; nguy cơ “Diễn biến hòa bình”; mặt trái của cơ chế thị trường dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tình hình tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu còn diễn ra phức tạp”.*

Xuất phát từ thực tiễn, để thực hiện các nhóm giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” theo tinh thần Nghị quyết 04-NQ/TW (khóa XII). Trong đó, nhóm giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được xác định là khâu đột phá trực tiếp nhất nhằm tạo điều kiện cho việc thực thi nghiêm minh

kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, chúng ta cần tập trung một số nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

+ Tập trung lãnh đạo đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW (khóa XII); Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tăng cường tuyên truyền phổ biến sâu rộng về vị trí, vai trò, tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đến các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên bằng nhiều biện pháp, hình thức thích hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy phải nhận thức đầy đủ và chủ động thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát ở cấp mình, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng để cụ thể hóa triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cho phù hợp. Qua đó, làm cho mỗi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức tự giác, trước hết là tự kiểm tra chính mình một cách thường xuyên để nhận thức và hành động đúng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khắc phục tính hình thức trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

+ Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp tích cực thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực còn yếu kém, dễ phát sinh tiêu cực; cụ thể là: việc chấp hành điều

lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bổ trí, bổ nhiệm cán bộ. Đồng thời, chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp, có tác động lớn đến việc hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng cùng cấp đề ra.

Tăng cường phối hợp giữa UBKT với các tổ chức Đảng, các cơ quan liên quan, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng cũng như vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

+ Giám sát phải được tiến hành chủ động, thường xuyên, không chờ vụ việc xảy ra rồi mới tiến hành giám sát. Thực hiện đồng bộ các hoạt động giám sát (cả giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề; cả giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp) theo phương châm *“Giám sát phải mở rộng”*, mở rộng cả đối tượng, nội dung giám sát để làm tiền đề, cơ sở tiến hành kiểm tra; trong từng thời gian, mỗi tổ chức đảng, UBKT các cấp cần xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định rõ nội dung giám sát cho phù hợp với tình hình đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm như: đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng ngân sách, đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; thực hiện quy chế làm việc; công tác tổ chức cán bộ; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của

Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định có tính nguyên tắc của Đảng; việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên... để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm vi phạm ngay từ khi mới manh nha.

+ Chú trọng thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực khó và địa phương, đơn vị còn hạn chế; lĩnh vực quản lý nhà nước; nhất là việc thực hiện khắc phục các kết luận của cấp ủy. Gắn trách nhiệm tập thể với giám sát cá nhân người đứng đầu địa phương, đơn vị. Thực hiện đúng quy trình các cuộc giám sát và quan tâm việc thực hiện thiết lập và lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo quy định. Kết thúc cuộc giám sát phải chú trọng đôn đốc, giám sát việc thực hiện thông báo kết quả giám sát đảm bảo cho cuộc giám sát thực sự có hiệu quả

+ Tăng cường hoạt động chất vấn là một hình thức giám sát rất hữu hiệu, cần thực hiện tốt hơn nữa chất vấn trong Đảng theo Quy chế của Bộ Chính trị và hướng dẫn của UBKT Trung ương. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ giữa giám sát trong Đảng với giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức trong hệ thống chính trị và giám sát của nhân dân, nhất là tạo điều kiện cho nhân dân hiểu hơn các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Mặt khác, người đứng đầu cấp ủy, các cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ và các biểu hiện tiêu cực khác.

+ Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tăng cường kiện toàn bộ máy cơ quan UBKT các cấp đủ số lượng và có chất lượng, chú ý củng cố cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở nhằm đảm bảo tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đồng thời, từng bước chuyên môn hóa cán bộ kiểm tra của đảng ở các cấp; thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 312-KL/TW, ngày 09/03/2010 của Ban Bí thư; thực hiện có hiệu quả Kết luận 72-KL/TW ngày 17/05/2010 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020.

+ Định kỳ phải tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nghiên cứu, trao đổi rút kinh nghiệm đối với việc thực hiện giám sát, nhất là đánh giá đúng mức công tác giám sát chuyên đề, chỉ rõ những hạn chế, bất cập để từ đó có những giải pháp căn cơ, đột phá để tăng cường hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác giám sát chuyên đề nói riêng và công tác giám sát của Đảng nói chung. Cấp ủy phải chủ trì việc sơ kết, tổng kết công tác giám sát trong chi, đảng bộ mình, không được “*khoán trắng*” cho ủy ban kiểm tra.

+ Công tác kiểm tra giám sát kết hợp và thực hiện đồng bộ cùng với công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, công tác tuyên giáo, công tác dân vận... sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng.

QUYẾT TÂM PHÒNG, CHỐNG VÀ ĐẨY LÙI THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Nguyễn Ngọc Truyền

UVBTV, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong những năm qua, ở nước ta tình hình tham nhũng diễn biến phức tạp, trở thành vấn đề gây bức xúc trong xã hội, trực tiếp đe dọa sự ổn định chính trị, sự tồn vong của chế độ. Tham nhũng xảy ra ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, qua các vụ việc, vụ án tham nhũng đã được phát hiện, xử lý cho thấy tham nhũng có xu hướng diễn biến tinh vi hơn, gia tăng về quy mô, mức độ nghiêm trọng. Nhận thức đầy đủ tính nghiêm trọng và sự nguy hại của tham nhũng, trong năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các địa phương tổ chức quán triệt và thực hiện có hiệu quả Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, để thực hiện có hiệu quả hơn nữa trong công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, góp phần ổn định chính trị, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển ổn định, phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020, Tỉnh ủy Quảng Nam khóa XXI đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021, đây là Nghị quyết cụ thể hóa thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị và thể hiện sự quyết liệt, quyết tâm chính trị của Đảng bộ tỉnh trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian đến.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 17/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số tổ chức cơ sở đảng. Hoàn thành tốt việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2016 theo quy định; kết quả, đã tiến hành kiểm tra, rà soát 62 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 10 tổ chức thanh tra (trực thuộc các sở, ngành và huyện, thị, thành phố) và 14 cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước. Qua kiểm tra, rà soát cho thấy các cơ quan thanh tra đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thanh tra; nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Các cơ quan thanh tra

đã phát hiện, chỉ ra các sai phạm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước, kịp thời chuyển 04 vụ/05 đối tượng có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Các cơ quan tổ tụng tiến hành khởi tố, xét xử nghiêm minh nhiều vụ án tham nhũng, theo đúng các trình tự quy định của pháp luật, tạo sự cảnh tỉnh, răn đe.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong công tác phòng, chống tham nhũng còn một số vấn đề cần quan tâm như: Việc phổ biến, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng ở một số cấp ủy đảng đạt kết quả chưa cao, còn xem nhẹ việc thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Tinh thần, trách nhiệm, ý thức đối với công việc của một số cán bộ, công chức chưa thật sự là “*công bộc của dân*” như lời Bác Hồ dạy, còn lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, tham ô tài sản gây bất bình trong nhân dân, làm giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước. Tính chất các vụ án liên quan đến tham nhũng đều phức tạp, chủ thể của hành vi tham nhũng là những người có chức vụ, quyền hạn, có nhiều mối quan hệ; tài sản bị chiếm đoạt chủ yếu là của Nhà nước nên việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng luôn gặp nhiều khó khăn,...

Trong thời gian đến, tình hình tham nhũng dự báo còn tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục đặt ra yêu cầu cấp thiết hơn là phải kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, ngăn

chặn từng bước đẩy lùi tham nhũng góp phần ổn định chính trị, xã hội trong tình hình mới. Phải làm cho các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân hiểu được bản chất và lợi ích của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Nghiêm trị mọi hành vi tham nhũng, đồng thời phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng; vì vậy cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các đường lối chủ trương, quan điểm chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kết quả đấu tranh phòng chống tham nhũng gắn với đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tham nhũng để nói xấu Đảng, Nhà nước ta.

Hai là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các khâu phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, Bí thư cấp ủy, tổ chức đảng, Bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình, kết quả công tác phòng chống tham nhũng là thước đo năng lực và trách nhiệm của người cán bộ đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể - chính trị xã hội.

Ba là, đề cao, phát huy và kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng; cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước với phương châm: Đảng viên phải gương mẫu hơn quần chúng,

cán bộ phải gương mẫu hơn nhân viên, cán bộ càng giữ chức vụ cao càng phải gương mẫu. Cần coi trọng biện pháp nêu gương của cán bộ lãnh đạo, cấp trên phải ngay ngắn làm gương cho cấp dưới, làm cho cán bộ, nhất là những người có chức vụ nên phải gương mẫu chính để kiểm soát quyền lực, có biện pháp căn cơ để phòng, chống tham nhũng. Tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, có cơ chế để cán bộ, đảng viên được giám sát bằng nhiều hình thức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn biểu hiện tham nhũng.

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng. Trong đó, đẩy nhanh tiến độ, xử lý nghiêm minh vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Chú trọng khâu thi hành án, kịp thời xác minh, truy tìm nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt do hành vi tham nhũng.

Năm là, tăng cường trách nhiệm của HĐND các cấp trong giám sát phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, ban thanh tra nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong phát hiện tham nhũng, khuyến khích có và những giải pháp phù hợp để người dân tích cực phản ánh, tố giác hành vi tham nhũng; đồng thời bảo vệ, khen thưởng xứng đáng người dũng cảm tố cáo hành vi tham nhũng./.

CÔNG AN QUẢNG NAM TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU ĐI ĐẦU TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4, KHÓA XII

Đại tá Nguyễn Viết Lợi

UVBTV, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam

Ngày 30/10/2016, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Đây là nghị quyết rất quan trọng, làm sâu sắc hơn và thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng ta trong việc khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Do vậy, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*) là một nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách và thường xuyên của các tổ chức đảng trong giai đoạn hiện nay. Với niềm vinh dự, tự hào đồng thời là trách nhiệm cao cả của lực lượng công an nhân dân (CAND), trong thời gian qua, tập thể lãnh đạo, đảng viên, cán bộ, chiến sĩ (CBCS) Công an Quảng Nam luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn. Trong đó, Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh luôn xác định rõ, việc thực hiện Nghị quyết 04- NQ/TW là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng

lực lượng, góp phần quan trọng thực hiện thành công nhiệm vụ mà đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà tin tưởng giao phó.

Bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương, ngày 03/01/2017 Đảng ủy Công an tỉnh đã ban hành kế hoạch số 72-KH/ĐUCA về tổ chức các lớp học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), trong đó, tập trung quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết*). Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện Nghị quyết; đồng thời quán triệt thực hiện khẩu hiệu hành động “*Đổi mới, chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả*” mà Nghị quyết Đảng ủy đề ra, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành Chương trình hành động số 10-CTr/ĐUCA ngày 10/02/2017 xác định 02 nhóm giải pháp để thực hiện Nghị quyết đó là: (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong lực lượng Công an tỉnh; (2) Thực hiện tốt chức năng tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an các chủ trương, giải pháp chủ động ngăn chặn, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; phòng, chống những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Từ việc xác định 02 nhóm giải pháp trên, Đảng ủy Công an tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cụ thể là:

- *Về công tác chính trị tư tưởng*: Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-BCA-X11 ngày 17/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng trong lực lượng Công an nhân dân, giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11 ngày 26/10/2016 của Bộ Công an về tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử Công an nhân dân trong tình hình mới và Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ*”. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội; duy trì thường xuyên việc nắm, giải quyết và báo cáo tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sĩ theo định kỳ. Đặc biệt, đã tổ chức cho CBCS đăng ký cam kết thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đăng ký rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; chấp hành nghiêm Điều lệnh, kỷ cương, kỷ luật, giao tiếp ứng xử văn hóa, văn minh, lịch sự, không có các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện các phong trào của đoàn, hội. Duy trì tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị gắn với các phong trào thi đua, các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương và của lực lượng CAND¹... tạo không khí thi đua sôi

1. Gặp mặt nhân kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh (1997-2017), 55 năm ngày truyền thống lực lượng CSND (20/7/1962-2017); chiếu phim tuyên truyền về “*Nội dung cơ bản, cốt lõi về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh*” và “*An ninh không gian mạng trong tình hình hiện nay*” cho cán bộ chủ chốt của Công an tỉnh,...

nổi, động viên, khích lệ cán bộ, chiến sĩ phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngày 30/6/2017, Đảng ủy Công an tỉnh ban hành Hướng dẫn số 11-HD/ĐUCA chỉ đạo cấp ủy Công an các đơn vị, địa phương thực hiện một số việc cần làm ngay trong thực hiện Nghị quyết, trong đó yêu cầu phải tổ chức đợt sinh hoạt chính trị “*tự soi*”, “*tự sửa*”. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp chỉ đạo, theo dõi việc kiểm điểm ở các đảng bộ, chi bộ mà mình phụ trách và phối hợp với các huyện, thành, thị ủy chỉ đạo kiểm điểm tại Đảng bộ Công an huyện, thị xã, thành phố. Từ các cấp ủy đến tổ, đội và từng CBCS đều nghiêm túc, thẳng thắn nhận diện những biểu hiện, hạn chế của mình, chỉ ra những việc cụ thể trong quá trình nhận diện; sau kiểm điểm đã chủ động xây dựng ngay kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Với trách nhiệm gương mẫu, đi đầu, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức kiểm điểm cá nhân các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ. Hội nghị đã thảo luận, góp ý tự phê bình và phê bình, thẳng thắn và chân thành, Hội nghị diễn ra với không khí đoàn kết, xây dựng. Tất cả các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đều được tập thể tham gia góp ý. Qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình, toàn Đảng bộ Công an tỉnh không có đảng viên, CBCS có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Sau kiểm điểm, Ban Thường vụ Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch đề ra 03 nhóm giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ và 05 giải pháp, nhiệm vụ của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy để khắc phục. Với sự vào cuộc chủ động, tích cực và quyết tâm chính trị cao; sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của CBCS, 100% CBCS trong Đảng bộ và toàn lực lượng đã được tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết; hầu hết các đảng bộ, chi

bộ cơ sở, Đảng bộ Công an huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai kiểm điểm “*tự soi*”, “*tự sửa*” trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, xây dựng. Đến ngày 31/7/2017, đã có 30/30 tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Công an tỉnh, 18/18 Đảng bộ Công an huyện, thị xã, thành phố hoàn thành kiểm điểm, được đánh giá đạt yêu cầu và 100% CBCS cam kết thực hiện Nghị quyết.

- *Về công tác tổ chức cán bộ*: Thực hiện nghiêm túc Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cấm sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. Quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/ĐUCA ngày 26/6/2017 của Đảng ủy Công an Trung ương về chủ trương nghiên cứu, xây dựng Đề án “*Kiến tạo tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Chỉ thị số 15/CT-BCA ngày 29/12/2016 của Bộ Công an về tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế trong CAND. Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình², nhất là quy trình đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ, qua đó từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ của Công an tỉnh. Về cơ bản, đội ngũ lãnh đạo chỉ huy thuộc quyền quản lý đã phát huy được hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý đơn vị cũng như hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ, công tác chuyên môn, đáp ứng được

2. Quyết định thành lập đội, nhập đội công tác tại 05 đơn vị, địa phương; điều động nội bộ 34 trường hợp; điều động đến địa phương khác 05 trường hợp. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 96 trường hợp; bổ nhiệm chức danh công tác 65 trường hợp; mở 09 lớp, cử 681 cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường, siết chặt kỷ luật kỷ cương, chấn chỉnh việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, mệnh lệnh, quy trình công tác, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Ban hành Quyết định về phân công, phân cấp công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và Quy định định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nội bộ của Công an tỉnh. Cấp ủy Công an các đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt việc quản lý, chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; cắt giảm các nguồn chi tiêu không cần thiết; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát bằng các quy chế, nguyên tắc, quy định, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- *Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:* Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về công tác cán bộ, quy định về quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động, mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác. Kiểm tra thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của CBCS. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 14/KL-BCA-V24 ngày 28/6/2017 của Bộ Công an về thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm môi trường. Thành lập 04 Đoàn Thanh tra (*Thanh tra hành chính và chuyên ngành*), 3 tổ kiểm tra tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với 59 đối tượng. Qua đó, kiến nghị, khắc phục, chấn chỉnh 29 tồn tại, thiếu sót; đồng thời có 3 kiến nghị với Bộ Công an, 01 kiến nghị với UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi một số quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANTT. Ngoài ra, tiến hành thanh tra đặc biệt 02 đợt 18 lượt trong công tác tuần tra kiểm soát, giữ gìn trật tự an toàn giao thông đường bộ; kiểm tra việc

thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng tại 05 đơn vị, địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc và đã khắc phục được hạn chế của các năm trước; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đảng ủy Công an tỉnh kiểm tra 03 tổ chức cơ sở đảng, 03 đảng viên³; UBKT Đảng ủy Công an tỉnh kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 06 đảng viên⁴; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, kiểm tra tài chính cấp ủy cấp dưới đối với 05 TCCS đảng⁵; giám sát 03 TCCS đảng, 03 đảng viên. Chỉ đạo cấp ủy các TCCS đảng, các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và UBKT Đảng ủy cơ sở kiểm tra 20 tổ chức đảng, 111 đảng viên, giám sát 25 tổ chức đảng, 100 đảng viên và thi hành kỷ luật 01 đảng viên.

- Về công tác cải cách hành chính và hoạt động của các đoàn thể quần chúng:

Đã tổ chức nghiên cứu, rà soát lại các quy trình công tác quản lý nhà nước về ANTT; sửa đổi những thủ tục không hợp lý, gây phiền hà cho Nhân dân; công khai hóa các thủ tục hành chính, lệ phí trên lĩnh vực ANTT tại trụ sở Công an các cấp. Các đơn vị, địa phương đã tăng thêm lực lượng và thời gian để giải quyết những nhu cầu thiết yếu của người dân vào ngày thứ bảy hàng tuần; rút ngắn thời gian giao trả các hồ sơ, giấy tờ cho công dân. Bố trí cán bộ giải quyết hiệu quả 40 thủ tục hành chính có liên quan đến công tác Công an tại Trung tâm hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh.

3. 01 đảng ủy viên cùng cấp và 02 đảng viên là bí thư cấp ủy.

4. PH41, PC64.

5. PK20, PA61, PX13, PV27 và PC47.

Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả diễn đàn “*Công an lắng nghe ý kiến của Nhân dân*”; trong đó chú trọng đến việc tổ chức tại địa bàn cơ sở, đảm bảo đón nhận được các nguồn thông tin chính thống, trực tiếp từ quần chúng Nhân dân. Việc phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng được Công an các đơn vị, địa phương chú trọng đẩy mạnh; đến nay toàn tỉnh có hàng trăm mô hình hoạt động hỗ trợ giữ gìn ANTT ở cơ sở; trong đó có nhiều mô hình đang phát huy hiệu quả và trở thành điểm sáng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ như mô hình: “*Tiếng loa an ninh*” ở Bình Đào (*huyện Thăng Bình*), “*Đội Dân phòng*” ở Tam Nghĩa (*huyện Núi Thành*), “*Ánh sáng đường thôn*” ở Đại Quang (*huyện Đại Lộc*), “*1 + 5*” ở Duy Sơn (*huyện Duy Xuyên*),... Đặc biệt, phong trào “*2 giữ về ANTT*” triển khai thực hiện rộng rãi trên địa bàn tỉnh đã khẳng định tính đúng đắn, phù hợp và hiệu quả được các cấp ủy đảng, chính quyền đánh giá cao, đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia. Mô hình phong trào “*2 giữ về ANTT*” đã được Cục V28, Bộ Công an đánh giá cao về tính hiệu quả và giới thiệu, nhân rộng trên toàn quốc.

Chỉ đạo, định hướng Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ Công an tỉnh giáo dục đoàn viên, hội viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu và ý thức trách nhiệm trong thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của đoàn thể. Luôn tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động, phát huy tính tự chủ, vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ và tính chất của lực lượng Công an. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đẩy mạnh các hoạt động xã hội, tình

nguyên, về nguồn, khắc phục hậu quả sau bão, lụt..., tại các địa phương trên địa bàn tỉnh⁶..., qua đó đã tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, chiến sĩ công an với nhân dân.

Cùng với quyết tâm phải gương mẫu đi đầu thực hiện Nghị quyết, Đảng ủy còn xác định việc tham mưu, hướng dẫn, bảo vệ việc thực hiện Nghị quyết, phòng chống các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, phòng chống các hành vi tham nhũng, đấu tranh với các đối tượng phản động, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, nặng nề của lực lượng Công an. Để thực hiện nội dung trên, Đảng ủy Công an tỉnh đã tập trung chỉ đạo cấp ủy Công an các đơn vị, địa phương chủ động tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo, giải quyết có hiệu quả nhiều vụ, việc phức tạp liên quan đến ANTT. Đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu và hoạt động chống Đảng, chống Nhà nước của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động, các đối tượng cơ hội chính trị, số hoạt động cực đoan trong tôn giáo; ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống đối, gây rối, biểu tình, bạo loạn, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, góp phần giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra bị động, bất ngờ;

6. Phối hợp tổ chức trao 2.627 suất quà, trị giá 667.000.000đ. Tổ chức thấp nền tri ân, chương trình nghệ thuật “Màu hoa đỏ” tại huyện Quế Sơn; thi công công trình “đường bê tông nội bộ” tại khu di tích An ninh khu V; tham dự ngày hội “tuổi trẻ đền ơn đáp nghĩa” và “lễ thấp nền tri ân các anh hùng, liệt sỹ” năm 2017 do Tỉnh đoàn tổ chức; phối hợp Đoàn Thanh niên Học viện CSND, huyện đoàn Quế Sơn tổ chức chương trình tình nguyện hè năm 2017 tại 4 xã; phục vụ Đoàn thanh niên Bộ Công an, Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2017 tại Tam Giang (Núi Thành),...

không để hình thành “điểm nóng” về ANTT. Mặt khác, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch liên tịch về phòng, chống tội phạm. Trong năm 2017, đã tổ chức 02 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; chỉ đạo nâng cao hiệu quả điều tra, khám phá các vụ án, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Tập trung triển khai nhiều kế hoạch, biện pháp đấu tranh quyết liệt triệt phá các băng, ổ, nhóm và các loại tội phạm nhất là tội phạm hoạt động lưu động, tội phạm gây án nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức, buôn lậu và gian lận thương mại... Tổ chức đấu tranh triệt xóa các đường dây vận chuyển, buôn bán hàng cấm; rà soát, giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp còn tồn đọng, kiềm chế gia tăng các loại tội phạm và giảm thiểu tai, tệ nạn xã hội.

Nhìn chung, cấp ủy Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đảm bảo đúng yêu cầu về nội dung, thời gian theo kế hoạch đề ra và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của cấp mình sát với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương. Đến nay, Đảng bộ Công an tỉnh có sự chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo bước chuyển mới trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới. Kết quả được lớn nhất sau kiểm điểm là tăng cường thêm sức mạnh đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ; kỷ cương, kỷ luật trong từng đơn vị được siết chặt; vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên được thể hiện rõ nét. Toàn Đảng bộ, từ tỉnh đến cơ sở đã và đang

thể hiện một quyết tâm chính trị mới trong công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, những kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đảng bộ Công an tỉnh chỉ là bước khởi đầu; trong năm 2017 và những năm tiếp theo, để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, đòi hỏi mỗi tổ chức cơ sở đảng, đảng viên phải kiên quyết, kiên trì, làm thường xuyên, liên tục, với quyết tâm chính trị cao gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, các cuộc vận động và các phong trào thi đua khác.

Phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, cấp ủy Công an các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đề CBCS nhận thức sâu sắc về tình hình, nguyên nhân, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, tự soi mình, tự sửa chữa khuyết điểm.

Thứ hai, tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng, quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên ngay từ cấp chi bộ, đảng bộ cơ sở, đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ*” gắn với các phong trào thi đua, cuộc vận động khác.

Đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực hiện cam kết giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Đưa nội dung thường xuyên tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” và việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của

Bộ Chính trị vào nội dung sinh hoạt chi bộ định kỳ của tổ chức đảng.

Thứ ba, thực hiện tốt các quy định về công tác cán bộ; nhất là việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Lấy kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm để xem xét, sàng lọc, đánh giá đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm cơ sở để đề ra kế hoạch, biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy gắn với quy hoạch cấp ủy, quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy và kế hoạch tinh giản biên chế.

Thứ tư, phát huy vai trò gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy Công an các đơn vị, địa phương. Đổi mới tác phong, lề lối làm việc, phương thức tham mưu quản lý và điều hành theo hướng tăng cường kiểm tra đôn đốc, đi sâu, đi sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; kiên quyết chấn chỉnh, uốn nắn những CBCS thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Thường xuyên đưa nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết vào việc đánh giá, sơ kết và tổng kết nhiệm vụ công tác hằng năm của các cấp ủy đảng. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

QUẢNG NAM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Lê Văn Thanh

TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XXI và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020; thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; tỉnh Quảng Nam đã tập trung triển khai các chương trình y tế, phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sắp xếp tổ chức, bộ máy, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn; chất lượng các dịch vụ không ngừng được nâng lên. Bên cạnh đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, thanh toán bảo hiểm y tế, quản lý bệnh viện, quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe nhân dân... Mặt khác, chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giảm tối đa phiền hà, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân khi đến khám chữa bệnh; không ngừng nâng cao kỹ năng giao tiếp, thực hiện đường dây nóng, duy trì hòm thư góp ý, xây dựng phong cách, thái độ, phục vụ văn minh, thân thiện... Công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh

được triển khai chủ động, từ việc giám sát, phát hiện đến chuẩn bị đầy đủ vật tư, hóa chất và nhân lực sẵn sàng đáp ứng các tình huống khi có dịch xảy ra, nên trong năm qua trên địa bàn tỉnh không xảy ra lớn dịch lớn nguy hiểm. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu về y tế như: an toàn thực phẩm, dân số - kế hoạch hóa gia đình, HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, tâm thần, da liễu... được triển khai hiệu quả, đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Kết quả năm 2017, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 13% (giảm 1% so với năm 2016); tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 26,6%; có 7,9 bác sĩ và 36,2 giường bệnh/vạn dân (tăng 1,5 bác sĩ và 4,7 giường bệnh/vạn dân so với năm 2016); tuổi thọ bình quân đạt 72,7 tuổi; có 1.379.177 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 93,10% dân số, so với năm 2016 tăng 0,2%, vượt 3,6% chỉ tiêu Chính phủ giao (89,5%). Hiện tại có 39/39 cơ sở y tế (100%) ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; có thêm 11 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, nâng số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã là 198/244 xã (chiếm 81,1%), vượt kế hoạch đề ra (80%).

(Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 – 2020: Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 10%. Phân đầu đạt 9 bác sĩ và 31,5 giường bệnh/vạn dân. Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi).

Nhiệm vụ trọng tâm công tác y tế năm 2018 là tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW

ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, hạn chế thấp nhất tử vong. củng cố, tăng cường tiềm lực y tế từ tỉnh đến cơ sở, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khắc phục tình trạng quá tải tại các bệnh viện; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp khám, chữa bệnh hiện đại kết hợp với phát triển y học cổ truyền. Thực hiện tốt chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân; đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm và vật tư y tế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ bà mẹ và trẻ em; giảm mạnh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dân số; năm 2018 phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Số giường bệnh trên 36,2 giường/vạn dân (cả nước 26 giường/vạn dân).
- Số bác sĩ đạt 8 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 12%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 26,3%.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã là 82%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 93% (cả nước 85,2%).

Nhằm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản nêu trên cần triển khai một số giải pháp cụ thể sau:

1. Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế, chú trọng mạng lưới y tế cơ sở, mạng lưới dân số - kế hoạch hóa gia đình; mạng lưới y học cổ truyền, không ngừng bồi dưỡng đào tạo chuyên môn cho cán bộ y tế nhất là lĩnh vực chuyên sâu, mũi nhọn; tích cực thực hiện chính sách thu hút bác sĩ, chính sách ưu đãi, đào tạo bác sĩ, bác sĩ nội trú của tỉnh, ưu tiên cho các ngành, chuyên khoa khó thu hút.

2. Thành lập Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh trên cơ sở sáp nhập các Trung tâm: Y tế dự phòng, Phòng chống sốt rét - bướu cổ, HIV/AIDS, Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Truyền thông giáo dục sức khỏe; thành lập Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Da liễu trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Mắt, Trung tâm Da liễu... Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020: phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và các chương trình y tế khác; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, khống chế dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và về công tác dân số trong tình hình mới. Tiếp tục triển khai Luật Khám chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, Chỉ thị số 06-CT/

TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư về củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, Đề án “Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”, các Đề án của Bộ Y tế như: Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng KCB, Đề án 1816 về tăng cường bác sĩ cho tuyến dưới, Tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011 – 2020.

4. Nâng cao sự hài lòng người bệnh, thực hiện tốt quy tắc giao tiếp, ứng xử.

5. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế theo hướng hiện đại để nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế tại các tuyến; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, nhất là các xã xây dựng nông thôn mới.

6. Thực hiện tốt chính sách quốc gia về thuốc, đảm bảo cung ứng thường xuyên, đủ thuốc có chất lượng cho các cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, góp phần cung cấp đa dạng các dịch vụ y tế cho người dân và giảm tải hệ thống y tế nhà nước.

8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về y tế; cải cách mạnh mẽ thủ tục khám bệnh, chữa bệnh nhằm giảm phiền hà cho nhân dân; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí.

9. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ trong các cơ sở y tế, tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản công, sử dụng các nguồn lực tiết kiệm, làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định quyết toán, quản lý ngân sách theo đúng quy định của nhà nước; phấn đấu tăng thu nhập cho người lao động.

10. Mở rộng hợp tác quốc tế, tìm nguồn đầu tư, tranh thủ các chương trình dự án y tế, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tiếp cận, ứng dụng các thành tựu khoa học hiện đại vào các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới./.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, AN NINH BIÊN GIỚI, BIỂN ĐẢO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY

Thượng tá Nguyễn Xuân Bách

Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng bất khả xâm phạm, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới, biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc là một nội dung đặc biệt quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước”*. Đây là định hướng chiến lược đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong tình hình mới, trong đó có Bộ đội Biên phòng. Đồng thời, đó còn là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta nhằm hướng tới mục tiêu lâu dài, xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Quảng Nam có tuyến biên giới đất liền giáp với tỉnh Sê Koong - Lào dài 157,422 km, đi qua 2 huyện, 14 xã, 85 thôn, với 5.366 hộ/21.990 khẩu, chủ yếu là dân tộc Cơ Tu và Giê Triêng (*Ve, Tà riêng*), sinh sống chủ yếu dựa vào nương, rẫy, đời sống của nhân dân còn nghèo, khó khăn. Tuyến biên giới

biển dài 125 km, đi qua 3 huyện, 2 thành phố, 1 thị xã, gồm 16 xã, phường với 117 thôn, khối phố, với 42.085 hộ/155.563 khẩu; chủ yếu là dân tộc Kinh, nhân dân sinh sống bằng nghề đánh bắt hải sản, ngoài ra một bộ phận làm nông nghiệp và buôn bán nhỏ; kinh tế các hộ gia đình cơ bản ổn định và ngày càng được nâng cao.

Trong những năm qua, tình hình chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới cơ bản ổn định. Tuy nhiên, ở một số địa bàn tình trạng vượt biên, khai thác lâm khoáng sản, buôn lậu, hàng giả, hàng cấm, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vẫn còn xảy ra; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, việc đánh bắt hải sản của ngư dân trên các ngư trường truyền thống thường xuyên bị tàu thuyền nước ngoài ngăn cản, xua đuổi, tông va, bắt giữ, gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến hoạt động bám biển, vươn khơi của ngư dân. Các đối tượng chống đối thường xuyên sử dụng mạng xã hội để đăng tải nhiều bài viết với nội dung tuyên truyền, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, ca ngợi chế độ cũ..., hoạt động lợi dụng từ thiện để phát tán tài liệu tuyên truyền đạo trái pháp luật, tình hình tranh chấp đất đai, khiếu kiện, cơi nới, xây dựng công trình trái phép, tụ tập cản trở thi công một số công trình cơ sở hạ tầng liên quan đến các dự án,...

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, biển đảo, nhất là đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương

(khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/ 2007 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”; ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới”; Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021”, Chỉ thị về nhiệm vụ công tác Biên phòng hằng năm... Thường xuyên quan tâm xây dựng nền Biên phòng toàn dân; chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang và Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai ký kết và duy trì thực hiện tốt các chương trình phối hợp, gắn thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo; đẩy mạnh công tác đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân; phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân hai bên biên giới chấp hành tốt chủ trương, chính sách, quy chế biên giới; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân ở khu vực biên giới, biển đảo và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh. Qua đó, công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo được thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Nhận thức của các cấp, ngành, địa phương và nhân dân về công tác bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới được nâng lên rõ rệt. Việc phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng tỉnh với các lực

lượng, địa phương trong tham mưu các chủ trương, đối sách cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trên hai tuyến biên giới tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện Chỉ thị 01 của Thủ tướng Chính phủ đã có 37 tổ/733 thành viên “Tổ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”; 171 tổ/1.718 thành viên “Tổ giữ gìn an ninh trật tự ở khu vực biên giới” và 84 tổ/ 4.366 thành viên “Tổ đoàn kết tham gia bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo” đăng ký tham gia. Bộ đội Biên phòng tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tham gia xây dựng nông thôn mới, đã có nhiều chương trình, mô hình hiệu quả thiết thực, từng bước ổn định nâng cao đời sống nhân dân ở khu vực biên giới, biển đảo như: Chương trình “*Vì những con tàu xa khơi*” đã phát động ủng hộ ngư dân hơn 2,4 tỷ đồng; đầu tư, tham gia xây dựng 163 nhà Đại đoàn kết, nhà Nghĩa tình Trường Sơn, 20 nhà Tình nghĩa và 7 công trình dân sinh trị giá trên 6 tỷ đồng, 01 phòng máy vi tính (11 máy) trị giá 110 triệu đồng tặng nhân dân khu vực biên giới, biển đảo; thành lập 39 “*Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc*”; nhận đỡ đầu 14 địa chỉ tình nghĩa, nhận phụng dưỡng suốt đời 14 Mẹ Việt Nam Anh hùng và 01 Anh hùng LLVT; nhận đỡ đầu 60 học sinh trong Chương trình “*Nâng bước em tới trường*”; duy trì thường xuyên mô hình “*Bát cháo tình thương*” giúp đỡ bệnh nhân nghèo ở một số bệnh viện trên địa bàn tỉnh; tổ chức tốt các trạm quân dân y kết hợp khám, chữa bệnh cấp thuốc miễn phí cho nhân dân hàng tỉ đồng.

Công tác đối ngoại biên phòng đạt được kết quả đặc biệt: Ban Chỉ đạo cắm mốc của tỉnh đã phối hợp với các cơ quan chức năng nước bạn Lào hoàn thành kế hoạch tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới, đoạn biên giới Quảng Nam-Sê Koong (tăng dày, tôn tạo 60 cột mốc quốc giới), tổ chức kết nghĩa thôn - bản hai biên giới với 32 cặp thôn, bản tham gia; đầu tư xây dựng 03 nhà hữu nghị cho nhân dân Lào; các lực lượng bảo vệ biên giới hai bên thường xuyên trao đổi tình hình, phối hợp tuần tra, quản lý, giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh ở khu vực biên giới... góp phần xây dựng tình đoàn kết hữu nghị “đặc biệt mẫu mực” giữa Việt Nam - Lào.

Tuy vậy, việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển của tỉnh trong những năm qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Đó là việc nắm, dự báo và xử lý tình hình có nơi còn lúng túng; công tác phối hợp tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ biên phòng có lúc chưa chặt chẽ, toàn diện; việc xây dựng thể trận Biên phòng toàn dân kết hợp với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở khu vực biên giới và biển, đảo chưa chặt chẽ, hiệu quả có nơi chưa cao.

Trong thời gian tới, cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, Bộ đội Biên phòng tỉnh cần quán triệt, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, vùng biển; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc quan điểm nêu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới*

và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ trong tình hình mới”; Nghị quyết số 09-NQ/TW 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”; Chỉ thị 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”. Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại” và Kết luận 31-KL/TU ngày 20/5/2016 của Tỉnh ủy về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới”.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ, các cấp, ngành và toàn dân về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh, biên giới, vùng biển trong tình hình mới. Đây là nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong công tác

quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo. Đặc biệt, trong điều kiện tỉnh Quảng Nam có đường biên giới đi qua nhiều khu vực, địa bàn khác nhau, chủ yếu là vùng sâu, vùng xa, hải đảo và vùng đặc biệt khó khăn..., thì công tác này càng có ý nghĩa quan trọng. Để làm được điều đó, các cấp, các ngành cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật biên giới của Nhà nước; nhiệm vụ công tác biên phòng cùng những thuận lợi và khó khăn đối với công tác quản lý, bảo vệ biên giới, vùng biển của tỉnh. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền, giáo dục cán bộ, chiến sĩ, nhân dân hiểu rõ âm mưu chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thủ đoạn kích động của các thế lực thù địch, vấn đề biên giới, lãnh thổ... hòng gây mất ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội. Qua đó, nâng cao trách nhiệm, quyết tâm, tính chủ động, sáng tạo, quyết đoán và tinh thần cảnh giác cao trong mọi tình huống. Để nâng cao hiệu quả giáo dục, tuyên truyền, các cơ quan, đơn vị cần nghiên cứu, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành nội dung, hình thức cụ thể, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng đối tượng, địa bàn.

Ba là, tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án: “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017-2021*”, “*Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021*”, phát huy kết quả đã đạt được trong thực hiện Đề án tăng cường, phổ biến giáo dục pháp luật, nhân rộng các mô hình xây dựng điểm hiệu quả để triển khai thực hiện rộng rãi trên địa bàn; huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp,

ngành, địa phương, các lực lượng trong tiến hành tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm và sự đồng thuận của nhân dân trong tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển.

Bốn là, phối hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện các mặt công tác biên phòng. Theo đó, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị phải chủ động làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo tình hình biên giới, vùng biển; thấy rõ những thuận lợi, thách thức đặt ra; từ đó, đổi mới, phương thức theo hướng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả trên từng mặt công tác biên phòng, bảo đảm phù hợp với từng địa bàn, tuyến biên giới, vùng biển được giao. Tích cực triển khai thực hiện các văn kiện đã ký kết giữa Việt Nam và nước bạn Lào sau khi hoàn thành tăng dầy, tôn tạo mốc quốc giới và tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới trên thực địa; có biện pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả những vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn và phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy. Đối với tuyến biên giới biển, tăng cường năng lực cho các lực lượng thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả xuất nhập cảnh, bảo đảm văn minh, thuận tiện, thông thoáng, chặt chẽ, đúng pháp luật. Bên cạnh đó, cần đổi mới phương thức tham gia xây dựng biên giới vững mạnh toàn diện, có chiều sâu, nhất là trong nắm tình hình địa bàn; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ đường biên, cột mốc; tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh xã, phường biên giới, hải đảo.

Năm là, các cấp, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ đội Biên phòng đẩy mạnh công tác đối ngoại biên phòng. Đây là vấn đề rất quan trọng, yêu cầu khách quan trong xây

dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Các cơ quan, đơn vị cần nắm vững và vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng vào hoạt động thực tiễn, bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại quốc phòng với đối ngoại biên phòng. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm vừa hợp tác, vừa đấu tranh, nhằm giải quyết kịp thời, hiệu quả, tại chỗ các vấn đề nảy sinh trên biên giới, vùng biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc. Thường xuyên cung cấp thông tin, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu, tiếp xúc với lực lượng bảo vệ biên giới nước bạn Lào, củng cố lòng tin để cùng chung tay xây dựng biên giới bình yên, đồn, trạm Biên phòng hữu nghị, vì sự ổn định và hạnh phúc của nhân dân hai bên biên giới, duy trì, giữ vững môi trường hòa bình, tạo thuận lợi cho các hoạt động hợp tác, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh ở khu vực biên giới, biển đảo.

Sáu là, thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh, đủ sức làm nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Lãnh thổ quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm; trong đó, biên giới quốc gia là “phên giậu” của đất nước. Bảo vệ biên giới trên bộ, trên biển là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; trong đó, Bộ đội Biên phòng giữ vai trò nòng cốt, chuyên trách. Vì thế, quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng vững mạnh là vấn đề cơ bản, có tính nguyên tắc trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

Bảy là, chăm lo xây dựng thế trận Biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; nhất là, tập trung xây

dựng hệ thống cơ sở chính trị bao gồm: Tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, công an, dân quân, mặt trận, các tổ chức quần chúng ở địa phương. Đây là “cái gốc”, nền tảng của thể trận biên phòng toàn dân, những nhân tố cơ bản, là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của nhân dân các dân tộc, là nơi tổ chức thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương nói chung và là nhiệm vụ bảo vệ khu vực biên giới nói riêng.

Quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả hệ thống chính trị; trong đó Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách; trong điều kiện hiện nay, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp khó lường, đặt ra yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới ngày càng cao. Vì vậy, các cấp, các ngành, các lực lượng của tỉnh cần phải tích cực, chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, huy động mọi nguồn lực tham gia bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần cùng toàn đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH CHỐNG ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM HIỆN NAY

Đại tá Nguyễn Tấn Thành

Chính ủy BCH Quân sự tỉnh Quảng Nam

Diến biến hòa bình là chiến lược cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và các thể lực thù địch nhằm lật đổ chế độ chính trị - xã hội của các nước tiến bộ, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước không tuân theo sự lãnh đạo của chúng từ bên trong bằng biện pháp phi quân sự. Bằng nhiều hình thức, kích động các mâu thuẫn trong xã hội, tạo ra các lực lượng chính trị đối lập núp dưới chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, sắc tộc, khuyến khích tư nhân hóa về kinh tế và đa nguyên về chính trị, làm mờ hồ giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nhân dân lao động. Đặc biệt, chúng coi trọng kích lệ lối sống tư sản và từng bước làm phai nhạt mục tiêu, lí tưởng xã hội chủ nghĩa ở một bộ phận học sinh, sinh viên. Triệt để khai thác và lợi dụng những khó khăn, sai sót của Đảng, Nhà nước ta trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nên sức ép, từng bước chuyển hóa và thay đổi đường lối chính trị, chế độ xã hội theo quỹ đạo chủ nghĩa tư bản. Nội dung chống phá chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực chính trị - tư tưởng, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng- an ninh và đối ngoại.

Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa: Chúng triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài với 63 đài phát thanh-truyền hình (PT-TH) có chương trình Việt ngữ, 88 nhà xuất bản, hơn 400 báo, tạp chí và trang web điện tử, đặc biệt là sử dụng các trang mạng xã hội để đăng tải, tán phát hàng triệu bài viết phê phán, phủ định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền, xuyên tạc tình hình nội bộ Đảng, đòi tư các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, nhà nước; xuyên tạc tình hình kinh tế xã hội, phủ nhận thành tựu của sự nghiệp đổi mới, cường điệu hóa yếu kém, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội. Tăng cường móc nối, liên kết trong ngoài, trong đó tập trung móc nối, lôi kéo, mua chuộc, khống chế và lợi dụng các cán bộ, đảng viên, trí thức, chức sắc tôn giáo, các đối tượng có biểu hiện bất mãn, cơ hội chính trị và các phần tử xấu trong nước để tạo dựng “ngọn cờ” trong nội bộ; hậu thuẫn cho việc hình thành, công khai hóa các tổ chức “*xã hội dân sự*”, “*yêu nước*”, “*phản biện xã hội*” để hoạt động chống đối chính trị. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế về báo chí, văn học nghệ thuật, thể thao để mời cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ, trí thức, phóng viên đi nước ngoài tham quan học tập; tài trợ sáng tác, giới thiệu tác phẩm ... qua đó tác động chuyển hóa tư tưởng; cổ vũ, khuyến khích biên soạn, sáng tác tài liệu, tác phẩm, bài viết, trả lời phỏng vấn, tham gia các chương trình văn hóa nghệ thuật có nội dung phức tạp. Lợi dụng các sự kiện chính trị, xã hội, các vụ việc nhạy cảm, phức tạp, như các kỳ họp Ban chấp hành Trung ương Đảng, họp Quốc hội; các vụ án kinh tế, vụ án có liên quan đến cán bộ, đảng viên; các vụ việc tham nhũng tổ chức các “*kế hoạch*”, “*chiến dịch*” để lồng ghép các nội dung tuyên truyền chống

Đảng, nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận và hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh các hành động truyền bá, áp đặt các giá trị văn hóa, lối sống tư sản phương Tây vào Việt Nam, phá hoại nền tảng tinh thần của xã hội. Xuyên tạc, vu cáo Việt Nam đàn áp dân chủ, vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo, đàn áp người bất đồng chính kiến; khai thác những mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là các mâu thuẫn liên quan đến tôn giáo, đất đai, dân tộc để kích động khiêu khích, kêu gọi ký tên phản đối làm bùng nổ những “điểm nóng”, gây biến động, phá vỡ nền tảng chính trị - xã hội.

Âm mưu, ý đồ lâu dài không thay đổi của các thế lực thù địch là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và nhà nước ta, dần dần từng bước tạo sự “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, để đi đến chuyển hóa Đảng, chuyển hóa chế độ ta theo đúng như kịch bản “*cách mạng màu*”, “*cách mạng đường phố*”, “*cách mạng nhung*”, “*cách mạng da cam*”... một dị bản của “*diễn biến hòa bình*” có kết hợp với yếu tố bạo loạn lật đổ. Đây cũng là tên gọi khác để chỉ một sản phẩm “sáng tạo” của chủ nghĩa đế quốc: công nghệ giành chính quyền thông qua biểu tình đã được thực hiện thành công ở Liên Xô (cũ) và một số nước Tây Âu và Trung phi thời gian qua. Những âm mưu và hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa của các thế lực thù địch đã có những tác động không nhỏ đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tình trạng thoái hóa, biến chất về phẩm chất đạo đức; dấu hiệu “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; phai nhạt niềm tin vào Đảng ngày càng rõ nét, đặc biệt là diễn ra trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, cá biệt có cán bộ, đảng viên cấp cao đã có hiện tượng “trở cò” quay lại chống phá Đảng và chế độ. Điều

đó đã đặt ra nguy cơ và thách thức hiện hữu đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ chủ nghĩa xã hội của nước ta hiện nay.

Thủ đoạn phá hoại về kinh tế: Ngày ngay các thế lực thù địch tìm cách lợi dụng chủ trương đổi mới của Việt Nam, thông qua liên kết, hợp tác kinh tế để mua chuộc, lôi kéo cán bộ quản lý kinh tế, biến họ thành tay sai phục vụ ý đồ của CNTB. Đồng thời, thông qua viện trợ chúng kèm theo các điều kiện để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, gây dựng cơ sở chính trị-xã hội đối lập. Chẳng hạn, viện trợ gắn liền với điều kiện trả tự do cho những người chống đối chế độ, gắn với điều kiện đẩy nhanh tư nhân hóa nền kinh tế, phát triển thị trường tự do kiểu TBCN. Thông qua đầu tư kinh tế, chúng còn đẩy mạnh các hoạt động gián điệp, tình báo chống phá Việt Nam; tăng cường xuất nhập lậu hàng hoá vào Việt Nam, biến các tuyến biên giới, vùng biên khắp đất nước tràn ngập hàng lậu, gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất trong nước cũng như công tác quản lý bảo vệ an ninh quốc gia. Đây là một trong những nguyên nhân gây ra nạn tham nhũng, buôn lậu, tha hóa biến chất cán bộ, đảng viên, nhất là ở một số cơ quan kinh tế, doanh nghiệp Nhà nước, với những đại án lỗ nghìn tỷ đồng, gây bất bình, mất niềm tin của nhân dân, tạo những kẽ hở cho địch xâm nhập nội bộ móc nối chuyển hóa. Đây là những thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện, nhằm mục đích dùng kinh tế để chuyển hóa làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đối với vấn đề dân tộc, tôn giáo: Lôi kéo những phần tử bất mãn, phản động, lầm lạc trong các tôn giáo, dân tộc ít người, xúi giục hoạt động chống đối và lật đổ chế độ XHCN. Lợi dụng chính sách mở cửa của nhà nước ta, các thế lực thù

địch đẩy mạnh hoạt động thâm nhập từ bên ngoài vào bằng nhiều hình thức như: viện trợ nhân đạo, hoạt động từ thiện thông qua các tổ chức phi chính phủ, đầu tư, du lịch... đến các vùng dân tộc thiểu số hoạt động nắm tình hình, móc nối với bọn phản động trong ngũ quân, ngũ quyền trước kia, kích động chia rẽ dân tộc. Chúng tăng cường tác động đến tư tưởng đồng bào dân tộc ít người thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp truyền đạo bằng ngôn ngữ, chữ viết của chính các dân tộc ít người. Tập trung lợi dụng, lôi kéo những người có uy tín, có ảnh hưởng trong các dân tộc ít người để tạo dựng “ngọn cờ” tập hợp lực lượng. Dưới chiêu bài truyền giáo, chúng vừa ngấm ngấm vừa công khai tuyên truyền ý thức hệ đối lập, gây mâu thuẫn giữa những người có đạo và không có đạo, từ đó làm cho những người theo đạo mất lòng tin vào đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước. Chúng từng bước nâng cao vai trò của Giáo hội với ý đồ tách Giáo hội khỏi sự quản lý của Nhà nước; lợi dụng đối mới dân chủ để hợp pháp hoá về tổ chức, vị trí và đẩy mạnh các hoạt động tôn giáo, phát triển tín đồ, mở rộng địa bàn hoạt động vào vùng dân tộc ít người, vùng sâu, vùng cao. Phát triển thêm những đạo mới từ nước ngoài truyền vào mang tính chất tạp giáo, tà giáo như: đạo Quang Minh, đạo Bà Hai, Thanh Hải võ thượng sư..., làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp đối với an ninh quốc gia. Mặt khác, chúng còn cấu kết với các tổ chức phản động lưu vong chỉ đạo bọn tay sai trong các tôn giáo hoạt động gây mất ổn định chính trị-xã hội, tạo ra các điểm nóng, kích động các tầng lớp nhân dân và tín đồ cuồng tín chống lại chính quyền các cấp, làm chính quyền một số địa phương rơi vào tình trạng bị động, khó xử.

Trong hoạt động đối ngoại: Chính phủ Mỹ phát ngọn cờ “Bảo vệ nhân quyền” thọc tay vào khắp nơi, can thiệp vào công việc nội bộ của các nước. “*Ngoại giao nhân quyền*” là một thủ đoạn quan trọng được Mỹ dùng để thực hiện chiến lược “*diễn biến hòa bình*” chống phá Việt Nam. Thực chất Mỹ muốn thông qua vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; dùng vấn đề nhân quyền làm cái cớ để tuyên truyền kích động dư luận thế giới cô lập Việt Nam; gieo rắc sự nghi ngờ trong công dân Việt Nam đối với Nhà nước; kích động khơi dậy sự phản kháng mà lâu nay đã được giải tỏa của những người cộng tác với chế độ cũ hiện đang sống ở Việt Nam. Để chống phá Việt Nam, Mỹ và các thế lực thù địch sử dụng 30 đài phát thanh của các quốc gia và các tổ chức phi chính phủ phát chương trình chống Việt Nam bằng tiếng Việt và gần 600 tờ báo, tạp chí của các nước phương Tây và các tổ chức phản động người Việt lưu vong có nội dung chống Việt Nam. Qua các đời tổng thống Mỹ, nội dung, bản chất của “*ngoại giao nhân quyền*” mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam vẫn không đổi, nếu có thay đổi chỉ là về thủ đoạn tiến hành; thông qua hợp tác, Mỹ muốn can thiệp sâu thêm vào nội bộ của Việt Nam, buộc Việt Nam đi theo quỹ đạo của Mỹ, phục vụ lợi ích của Mỹ. Điều đó càng bộc lộ rõ âm mưu và thủ đoạn của Mỹ chống Việt Nam qua con đường “*ngoại giao nhân quyền*” là một ngón đòn cực kỳ nguy hiểm và thâm độc.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Thực hiện chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” chống phá Việt Nam, các thế lực thù địch xác định lĩnh vực quốc phòng - an ninh và lực lượng vũ trang là một trong những mục tiêu trọng yếu phải tập trung phá hoại, làm suy yếu. Tham vọng ngông cuồng và ảo tưởng

của họ là nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lĩnh vực quốc phòng - an ninh và lực lượng vũ trang. “*Phi chính trị hóa*” lực lượng vũ trang, làm cho lực lượng vũ trang xa rời mục tiêu, lý tưởng, mất phương hướng chính trị, không thực hiện đúng chức năng..., luôn là mục tiêu xuyên suốt của các thế lực thù địch. Vì thế, chúng tập trung phá hoại bằng nhiều thủ đoạn hết sức đa dạng, tinh vi và thâm độc, trong đó, thông tin xuyên tạc về lĩnh vực quốc phòng - an ninh, mà trọng điểm là quân đội và công an đang được sử dụng như một công cụ hữu hiệu để thực hiện mưu đồ trên.

Mục đích của những thông tin và luận điệu xuyên tạc đó là làm xấu hình ảnh của Quân đội và Công an trước nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhằm tạo ra sự nghi ngờ, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo, cách thức giải quyết sự việc liên quan đến quốc phòng - an ninh của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, truyền bá tư tưởng, đạo đức, lối sống phương Tây vào Quân đội, Công an, làm cho cán bộ, chiến sĩ mơ hồ, lơ lửng nhiệm vụ, rơi vào lối sống thực dụng, từng bước tác động nhằm làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, xa rời bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc và truyền thống tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Cùng với các hoạt động khác, mục tiêu cuối cùng của chúng là phủ định sự lãnh đạo của Đảng ta đối với Quân đội và Công an, vô hiệu hóa Quân đội, Công an khi đất nước có biến động.

Nội dung thông tin và luận điệu xuyên tạc trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh hiện nay hết sức đa dạng, với nhiều biểu hiện khác nhau, nhưng không khó nhận diện. Chủ yếu vẫn

là: đòi “*phi chính trị hóa*” Quân đội và Công an, phủ nhận nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng, an ninh; tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng về công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là “*thế trận lòng dân*”; xuyên tạc mục đích của các hợp đồng mua bán vũ khí, trang bị cho Quân đội và Công an, quy kết rằng: Việt Nam tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh để chống lại một nước thứ ba, khơi mào cho một cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực; xuyên tạc mục đích các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Quân đội ta tới các nước và nguyên thủ các nước tới thăm Việt Nam, nhất là chuyến thăm tới các nước lớn; xuyên tạc, bóp méo tình hình khiếu kiện, mất ổn định và cách giải quyết của lãnh đạo, chính quyền ở một số địa phương; xuyên tạc lịch sử và thực trạng tình hình biên giới, hiện trạng trên biển. Thậm chí, chúng còn dàn dựng những tình huống va chạm với cảnh sát giao thông để quay phim, chụp ảnh rồi tuyên truyền xuyên tạc bản chất sự việc. Chúng đặc biệt chú ý đến trạng thái tâm lý của quân và dân ta, của dư luận xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội và Công an; đặt lợi ích kinh tế đối lập với lợi ích quốc phòng - an ninh; đối lập giữa hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm phủ định vai trò của quốc phòng, an ninh trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, v.v. Lực lượng tiến hành các hoạt động thông tin và đưa ra những luận điệu xuyên tạc trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh gồm cả những đối tượng phản động trong nước và ngoài nước, những

kẻ cơ hội chính trị, thành phần bất mãn với chế độ, những kẻ ham lợi ích vật chất, bị thế lực thù địch móc nối, mua chuộc, dụ dỗ. Bên cạnh đó, cũng có một số người do kém hiểu biết, bị thiếu thông tin chính thống hoặc người có hiểu biết nhưng bàng quan và thiếu ý thức chính trị đã có những hành động, phát ngôn không đúng, vô tình tiếp tay tuyên truyền cho các thế lực thù địch, phản động.

Những thông tin và luận điệu xuyên tạc liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh mà các thế lực thù địch tung ra hoàn toàn là những thông tin vu khống, bịa đặt, không đúng sự thật về tình hình quốc phòng - an ninh của đất nước. Đó là những thông tin không có căn cứ khoa học, thực tiễn, hoặc là những thông tin, luận điệu dựa trên những sự kiện quốc phòng - an ninh có thật, đã và đang diễn ra nhưng được lập luận theo lối xảo trá, “*đánh lặn con đen*”, thêu dệt, thổi phồng một cách vụng về, nhằm xuyên tạc bản chất, hướng người nghe, người đọc đến những suy diễn tiêu cực, kích động người tiếp nhận thông tin tiến hành các hoạt động biểu tình, chống phá gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội.

Để tăng cường phòng chống có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn chống phá bằng chiến lược “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta hiện nay cần có giải pháp đồng bộ, lâu dài trên các lĩnh vực, tập trung vào một số giải pháp chính sau:

Một là, tăng cường đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị: Coi trọng đấu tranh bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh phê phán hệ tư

tưởng tư sản, tư tưởng xã hội - dân chủ, chủ nghĩa thực dụng. Kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; tiếp tục đổi mới phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động, mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa; có biện pháp thiết thực củng cố và phát triển mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với các thành tố trong hệ thống chính trị và nhân dân. Phê phán, bác bỏ các quan điểm tư tưởng và ý đồ thực hiện chủ nghĩa đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Phát hiện kịp thời những tư tưởng đối lập do các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội trong bộ máy lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang; triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: “Tích cực đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc trong một bộ phận cán bộ, đảng viên... là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và thúc đẩy yếu tố bên trong của đất nước luôn ổn định, làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch.

Hai là, tăng cường quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 10, 11, 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Trung ương “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

và “*Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*”. Tăng cường xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có cơ cấu hợp lý, có sức mạnh nội sinh, bền vững; có khả năng cạnh tranh cao để chủ động hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế; có khả năng đứng vững, vượt qua những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ văn hóa - xã hội, thực hiện công bằng xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh. Cần tiếp tục đấu tranh bảo vệ những quan điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới kinh tế của Đảng, đặc biệt là bảo vệ đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Kịp thời phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các quan hệ kinh tế, các công cụ và thiết chế tài chính, tiền tệ quốc tế... để chi phối, kiểm soát, khống chế, chuyển hóa nền kinh tế Việt Nam. Trong lĩnh vực này, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giữ vững phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, chủ trì, quản lý kinh tế, không để chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân chi phối, không để tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và thế giới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng thế trận “lòng dân” vững chắc.

Ba là, trên mặt trận văn hóa - xã hội: Cần quyết tâm bảo vệ đường lối xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội của Đảng, chủ trương và chính sách văn hóa - xã hội của Nhà nước; bảo vệ, xây dựng và phát triển hệ thống giá trị, những chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tinh hoa truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Chống lợi dụng mở cửa, giao

lưu văn hóa để quảng bá, tuyên truyền, phổ biến hệ thống giá trị, những chuẩn mực đạo đức, lối sống của phương Tây. Bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách đối mới giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước; chống lợi dụng giao lưu về giáo dục - đào tạo để chuyển hóa tư tưởng, ý thức của một số trí thức, sinh viên, học sinh, thế hệ trẻ mang văn hóa đồi trụy, độc hại vào Việt Nam. Giải quyết đúng đắn, kịp thời những mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận giữa các tầng lớp xã hội, các vùng, miền. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu. Thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công với nước, chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở các đô thị, huyện biên giới. Mở rộng dân chủ để tạo sự đồng thuận, đoàn kết dân tộc, tôn giáo; chống chia rẽ, ly khai. Khi xuất hiện những “điểm nóng” mâu thuẫn, xung đột xã hội, cần giải quyết, xử lý đúng đắn, kịp thời trên cơ sở pháp luật, hài hòa với truyền thống, đạo lý dân tộc, tạo nên sức mạnh nội sinh, đề kháng trước mọi tác động của kẻ thù.

Bốn là, về quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Cần tập trung bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; xây dựng lực lượng, tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh vững mạnh. Giữ vững bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang, đặc biệt là bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Xây dựng Quân đội và Công an vừa là lực lượng chính trị, vừa là lực lượng quân sự, an ninh tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ mối quan hệ máu thịt

giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân với Quân đội và Công an. Chống “phi chính trị hóa” Quân đội và Công an; chống chia rẽ trong nội bộ lực lượng vũ trang. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chống địch cài cắm. Bảo vệ đường lối, chủ trương chiến lược, chính sách đối ngoại quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước, nhận diện rõ “đối tác”, “đối tượng” của cách mạng nước ta; thực hiện tốt quan điểm chỉ đạo “4 tránh, 3 không” trong giải quyết những vấn đề trên biển, đảo hiện nay của Đảng, Nhà nước ta. Phát triển các quan hệ đối ngoại song phương và đa phương phù hợp với lợi ích của đất nước; giữ vững độc lập, tự chủ trong quan hệ đối ngoại; củng cố tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng và khu vực, với các tổ chức quốc tế; tăng cường ảnh hưởng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; giải quyết đúng đắn mỗi quan hệ đối ngoại và đối nội, không để nước ngoài tạo cơ can thiệp. Giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Giải quyết đúng đắn, xử lý mềm dẻo những bất đồng, tranh chấp với các nước láng giềng, trong khu vực và quốc tế, kịp thời xử trí các tình huống không để nước ngoài tạo cơ can thiệp; đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ quan ngoại giao nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc .

Năm là, chủ động đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm. Phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; chống các luận điệu phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vạch

trần thủ đoạn thổi phồng những sơ hở, yếu kém của Đảng, Nhà nước ta trong công tác xây dựng Đảng, trong quản lý kinh tế - xã hội nhằm kích động tâm lý bất mãn, chống đối, chia rẽ nội bộ, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Chủ động dự báo những sự thay đổi trong âm mưu, phương thức hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa của các thế lực thù địch, thông qua đó, đề ra các chủ trương, giải pháp phòng chống, đấu tranh phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh trong tình hình mới.

Âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước ta là rất rõ ràng; kẻ thù tìm mọi cách tấn công ta không một phút ngơi nghỉ, nhất là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhưng với sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn xã hội, với tinh thần cảnh giác cách mạng không ngừng, ý chí quyết tâm chiến đấu cao, nhất định toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta sẽ đấu tranh làm thất bại mọi mưu đồ của địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN./.

ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Hà Thanh Quốc

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam

Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Nghị quyết ra đời đã đánh dấu bước phát triển mới về tư duy chiến lược của Đảng ta đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo nước nhà. Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết có giá trị định hướng trong quan điểm, tư tưởng và hành động sâu sắc, thiết thực đối với toàn ngành giáo dục - đào tạo (GD-ĐT). Với vai trò trực tiếp tham mưu về lĩnh vực giáo dục cho UBND tỉnh và là cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo trí thức tại địa phương trong thời gian qua, ngành GD-ĐT Quảng Nam đã tổ chức thực hiện Nghị quyết, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng.

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở GD-ĐT đã phối hợp tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 25/4/2017 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng

Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/12/2012 Hội nghị lần thứ 13, khóa XX về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 và Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Tỉnh uỷ Quảng Nam thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Ngành GD-ĐT phối hợp với Ban Tuyên giáo cấp ủy các cấp tổ chức bồi dưỡng chính trị hè cho cán bộ, giáo viên trong toàn ngành. Qua đó, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong việc phát triển và nâng cao chất lượng của giáo dục, đào tạo tỉnh nhà; phối hợp với Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Nam (QRT) thực hiện chuyên mục Giáo dục Quảng Nam (Từ 2015 đến nay, mỗi tháng một lần), thông qua đó tuyên truyền công tác đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh.

Hệ thống mạng lưới trường lớp ở các cấp học, bậc học tiếp tục được phân bố hợp lý trên địa bàn tỉnh, đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Công tác phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc đã được quan tâm đúng mức, với hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang, sạch đẹp. Năm học 2017-2018, toàn ngành có 819 cơ sở giáo dục (MN: 272, TH: 274, THCS: 218, THPT: 55) được biên chế thành 12.047 lớp với 329.905 học sinh, là tỉnh có quy mô trường, lớp học sinh tương đối lớn so với các tỉnh thành trong cả nước.

3. Kết quả thực hiện các hoạt động chuyên môn

3.1. Đổi mới tổ chức tập huấn, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; tổ chức các kì thi, hội thi.

Chuẩn bị cho năm học mới, từ năm 2017, Sở GD-ĐT Quảng Nam đổi mới công tác tập huấn, lần đầu tiên tổ chức tập huấn chuyên môn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên thuộc các trường THPT, PTDTNT theo từng nhóm bộ môn; thông qua các lớp tập huấn, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành khảo sát đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn của giáo viên để điều chỉnh hợp lý, kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, nhất là chuẩn bị tốt mọi điều kiện thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Chỉ đạo toàn ngành áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học mới; đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, bám sát ma trận với phân loại phù hợp các nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn trên “Trường học kết nối”; chủ động, sáng tạo trong điều chỉnh phân phối chương trình dạy học các cấp học, biên soạn và áp dụng các chủ đề dạy học hiệu quả.

Đạt kết quả cao trong các cuộc thi do Bộ GD-ĐT và các cấp tổ chức:

- Thi học sinh giỏi lớp 12 THPT quốc gia năm 2017 đạt 31/56 giải, tỉ lệ 55,4% (*năm 2015: 27 giải, năm 2016: 28 giải*). Với kết quả này, năm 2017, Quảng Nam xếp vị thứ 28 toàn quốc và thứ 2 trong các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên;

- Đạt 19 giải quốc gia dạy học theo chủ đề tích hợp (02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 02 giải Ba, 11 giải Khuyến khích);

- Đạt 02 giải quốc gia Cuộc thi E-Learning (01 giải Ba, 01 giải KK);

- Đạt 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích cuộc thi Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia năm học 2016-2017;

- Cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, Quảng Nam có 33 đề tài đạt giải (05 giải Nhì, 08 giải Ba, 20 giải Khuyến khích).

- Hội thao GDQP - AN học sinh THPT toàn quốc, đoàn VĐV Quảng Nam giành được 07 giải/11 nội dung thi đấu (01 giải Nhì, 02 giải Ba và 04 giải Khuyến khích).

- Đặc biệt, tại sân chơi dành cho các em học sinh chuyên năm học 2016-2017, học sinh Quảng Nam luôn khẳng định vị trí dẫn đầu của mình trong khu vực khi giành được 94 giải/106 em tham gia, tỉ lệ 88,7% (7 giải Nhất, 21 giải Nhì, 36 giải Ba, 30 giải Khuyến khích) tại Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và đồng bằng Bắc Bộ lần thứ X;

- Đạt được 47 giải /54 em dự thi , tỉ lệ 87% (09 HCV, 26 HCB và 12 HCD) tại Kỳ thi Olympic Truyền thống 30/4 lần thứ XXIII.

Ngoài ra, ngành còn phối hợp các Sở tổ chức nhiều cuộc thi, phù hợp với tình hình địa phương, thu hút nhiều học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Phối hợp Sở Tư pháp tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến trên mạng Internet” cho học sinh THPT trên địa bàn nhằm nâng cao công tác giáo dục pháp luật chính khóa với giáo dục ngoại khóa trong trường học, phối hợp phổ biến,

giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, lồng ghép hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với phong trào thi đua của ngành; đồng thời giúp cho học sinh tiếp cận và tìm hiểu về các luật, bộ luật, nắm bắt được các vấn đề cơ bản của pháp luật để áp dụng vào cuộc sống; nhiều năm liền phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam (QRT) tổ chức thi, ghi hình và phát sóng chương trình Game show “Học trò xứ Quảng” cho học sinh khối THPT trên địa bàn toàn tỉnh nhằm trang bị cho học sinh lượng kiến thức phong phú, toàn diện, tạo môi trường để học sinh thể hiện bản lĩnh tự tin; tăng cường lồng ghép giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương cho học sinh; phối hợp tỉnh Đoàn Quảng Nam tổ chức ngày hội “Khi tôi 18” dành cho học sinh; tổ chức Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” lần thứ nhất, qua đó phát triển và đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ trong học sinh, góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” do ngành phát động.

3.2. Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

Xác định xây dựng trường chuẩn quốc gia là mục tiêu quan trọng phát triển giáo dục đào tạo. Trong thời gian qua, toàn ngành đã tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tính đến cuối tháng 9/2017, toàn tỉnh đã có 476 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ: 58,40%, là tỉnh có tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học cao nhất trong 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên. Trong đó: Mầm non 135/267 trường, đạt tỷ lệ 50,1%; Tiểu học 203/275 trường, tỷ lệ 73,8%; THCS 123/218 trường, tỷ lệ 56,0%; THPT: 15/55 trường, đạt tỷ lệ 27,27%.

3.3. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì tốt. Tính đến cuối năm 2017, có 18/18 huyện, thị xã, thành phố, 244/244 xã, phường, thị trấn hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và công tác xóa mù chữ.

3.4. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra được tiến hành thường xuyên, toàn diện trên các lĩnh vực theo hướng tăng cường tính chuyên nghiệp. Thực hiện đúng các yêu cầu đổi mới thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. Các cuộc thanh tra đều có lồng ghép thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi các quy định của pháp luật và thực hiện phòng chống tham nhũng tại các đơn vị. Sau khi kết thúc các cuộc thanh tra đều có các kiến nghị yêu cầu khắc phục các hạn chế thiếu sót; kịp thời ngăn chặn tình trạng dạy thêm trái phép, ngăn ngừa các khoản thu không đúng quy định từ phụ huynh học sinh; xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đơn tố cáo, đơn phản ánh, đơn kiến nghị được thực hiện đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

3.5. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo là ưu tiên hàng đầu trong chỉ đạo của Sở những năm qua. Hiện nay, đội ngũ cán bộ giáo viên có 29.366 người, đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp theo quy định. Chất lượng đội ngũ được nâng lên, toàn ngành hiện có 02 Tiến sĩ, 6 nghiên cứu sinh và 240 Thạc sĩ.

Ở cấp học Mầm non có 59,6% GV trên chuẩn; Tiểu học: 87%; THCS: 58% và THPT : 6,3%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ tay nghề cho đội ngũ được quan tâm. Tổ chức tập huấn chuyên môn đến tất cả cán bộ quản lý và giáo viên THPT, sau khi tập huấn có tổ chức kiểm tra, khảo sát giáo viên. Đây là hoạt động đổi mới mà những năm trước đây chưa thực hiện được. Hoạt động này đã làm chuyển biến rất lớn đến ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, giáo viên, nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Bên cạnh đó, đã tăng cường công tác thanh kiểm tra, dự giờ giáo viên. Năm học 2017-2018, là năm học đầu tiên Sở thành lập đội ngũ kiểm tra là giáo viên cốt cán cấp học MN, TH, THCS, THPT. Trên cơ sở đội ngũ này, Sở thành lập các đoàn để tiến hành kiểm tra đột xuất công tác dạy học ở các đơn vị. Qua đó, đã tạo được nề nếp trong giáo viên trước khi lên lớp phải chuẩn bị chu đáo cho mỗi tiết dạy. Chắc chắn việc đổi mới công tác kiểm tra này sẽ có những chuyển biến tích cực hơn nữa về chất lượng giáo dục trong những năm đến.

Tổ chức thẩm tra quyết toán hằng năm đối với 100% đơn vị trực thuộc. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm sau thanh tra. Việc làm này đủ mạnh để chấn chỉnh, răn đe nhằm thiết lập trật tự kỷ cương ở các cơ sở giáo dục.

Sở GD-ĐT đã thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại có thời hạn các chức danh lãnh đạo, quản lý trực thuộc Sở GD-ĐT. Thực hiện luân chuyển 27 kế toán khối THPT theo

Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; luân chuyển, bổ nhiệm 31 cán bộ quản lý giáo dục; điều hòa hơn 100 giáo viên giữa các cơ sở giáo dục trực thuộc, tạo sự chuyển biến về chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

Những vấn đề đổi mới Sở GD-ĐT đã triển khai thực hiện trong thời gian vừa qua đã tạo sự chuyển biến sâu sắc từ nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của ngành.

3.6. Công tác cải cách hành chính

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 về việc công bố bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở GDĐT.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng, đơn đốc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Nền nếp, kỷ luật, kỷ cương hành chính được duy trì tốt; công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính là một trong những lĩnh vực được Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến nay, đã tham gia giải quyết 53/53 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam; thực hiện chuẩn hóa quy trình thủ tục theo tiêu chuẩn ISO.

- Đẩy mạnh tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học: Sử dụng phần mềm hành chính công điện tử Q.Office hiệu quả, giúp việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả nhanh chóng, kịp thời.

4. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách riêng hỗ trợ phát triển giáo dục, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, từng bước bảo đảm công bằng trong giáo dục, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia năm 2017. Kỳ thi được diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; học sinh đỗ tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2017 của tỉnh Quảng Nam là: 15.816/16.824, tỷ lệ 94,01% (*năm 2016 có 14.176/16.229, tỷ lệ 87,35%*); có 62 lượt thí sinh đạt điểm 10, đặc biệt có em Trần Đình Duy, học sinh lớp chuyên Anh - Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm đạt điểm 10 duy nhất của cả nước môn Ngữ Văn.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án tuyển sinh và phân tuyến tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập năm học 2017-2018 với tỷ lệ tuyển sinh là 90%, góp phần đẩy mạnh phân luồng học sinh trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên với nhiều đổi mới (học sinh được chọn 02 nguyện vọng, điểm môn chuyên tính hệ số 3...) được nhân dân đánh giá cao. Đặc biệt, năm học 2017-2018 là năm học đầu tiên, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh, các điểm thi được đặt tại các trường PTDTNT của các huyện. Kết quả tuyển sinh được phân bổ khá đồng đều giữa các huyện.

Tham mưu UBND tỉnh kịp thời đưa vào danh mục đầu tư và bổ sung nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất cho các trường tăng quy mô học sinh và các trường đầu tư xây mới.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND 03 Đề án về phát triển giáo dục miền núi, đó là: Đề án phát triển giáo dục miền núi giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Đề án Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục Trường PTDTNT tỉnh đáp ứng yêu cầu tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số trong giai đoạn mới và Đề án thay thế Quyết định 15/QĐ-UBND về chế độ chính sách dành cho học sinh dân tộc thiểu số.

Với việc coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cùng tư duy đột phá, hành động quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo; sự huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự phối kết hợp của các lực lượng, các cơ quan tổ chức và toàn dân để thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, khắc phục các bất cập trong hoạt động giáo dục đào tạo; đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đưa các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo vào cuộc sống, gắn với hoạt động thực tiễn của các cơ sở giáo dục và sự chủ động, quyết liệt, kiên trì trong công tác tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục đào tạo đã giúp ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam đạt được những kết quả nổi bật, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những thành tựu và kết quả đạt được trên là sự kế thừa những thành tựu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, sự đồng thuận của hệ thống chính trị trong các nhiệm kỳ trước đối với sự phát triển giáo dục và đào tạo. Đó cũng là kết

quả của sự chung sức đồng lòng, hỗ trợ, đồng hành cùng giáo dục của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, sự đồng thuận của nhân dân đã góp phần quan trọng cho sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, ngành GD-ĐT tỉnh Quảng Nam vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, cụ thể là:

Chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh yếu kém vẫn còn chênh lệch giữa các trường học trên địa bàn tỉnh, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng vẫn còn xảy ra, nhất là cấp THPT.

Việc phân luồng học sinh học sau THCS vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh sau tốt nghiệp THPT vào trung cấp chuyên nghiệp tỷ lệ còn thấp.

Cơ sở vật chất, nhất là trang thiết bị dạy học tuy có đầu tư song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là những yêu cầu đặt ra trong việc đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy chưa đồng bộ.

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế, trong thời gian đến, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TU của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây

dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” giai đoạn 2016-2020 được Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo phát động; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong toàn ngành bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

3. Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong quản lý giáo dục, đào tạo. Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

5. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, tăng cường giáo dục kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập; đẩy mạnh ứng dụng thông tin và truyền thông trong dạy học; thực hiện tốt việc phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

6. Tập trung đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo tỷ lệ theo Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra; đồng thời,

tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo chủ trương của Bộ GD-ĐT.

7. Bổ sung, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện thực tế vùng miền và từng địa phương; quy hoạch phát triển hợp lý hệ thống mạng lưới trường lớp ở bậc học mầm non; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường THPT Võ Chí Công đưa vào hoạt động; tham mưu phê duyệt kế hoạch chuyển dời trường THPT Nguyễn Huệ và THPT Trần Đại Nghĩa.

8. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục các cấp; nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục, đào tạo.

9. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo hướng hiện đại gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

10. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện kê khai minh bạch tài sản theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân toàn tỉnh nhất định sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh trong thời gian tới có bước phát triển đột phá theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện, tạo nguồn nhân lực có chất lượng để xây dựng Quảng Nam, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu “*phấn đấu đến năm 2020, Quảng Nam trở thành tỉnh khá của cả nước*” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đề ra.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỈNH QUẢNG NAM

Phạm Hồng Quảng

*Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông
tỉnh Quảng Nam*

Thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác đối ngoại và công tác tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh hiện nay, thông tin đối ngoại càng khẳng định vai trò là cầu nối cung cấp thông tin về những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ra thế giới; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của đất nước, con người, lịch sử và các giá trị văn hóa của địa phương; tiềm năng thế mạnh, thành tựu đổi mới của Việt Nam ra nước ngoài để thu hút sự ủng hộ, đầu tư của quốc tế. Đồng thời, thông tin đối ngoại cũng trở thành kênh đưa thông tin thế giới vào Việt Nam.

Quảng Nam là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có vị trí địa lý vô cùng thuận lợi để kết nối các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài. Là địa bàn chiến lược trong hành lang kinh tế Đông - Tây. Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 02 thành phố, 01 thị xã và 15 huyện với 244 xã/phường/thị trấn; có đường bờ biển dài 125 km, với nhiều bãi biển đẹp nổi tiếng, thuận lợi cho phát triển du lịch,

có cảng nước sâu thuận lợi cho giao thương hàng hải. Ngoài ra, Quảng Nam có 02 di sản văn hóa thế giới là khu di tích Mỹ Sơn và đô thị cổ Hội An; khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm cùng với cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai; cùng nhiều khu, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động có hiệu quả, thu hút đầu tư nhiều dự án FDI, và đặc biệt Khu kinh tế mở Chu Lai hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực... càng tạo nhiều cơ hội cho hội nhập và phát triển của tỉnh.

Trước yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, việc nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thông tin đối ngoại là hết sức cần thiết và là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, góp phần xây dựng và phát triển bền vững tỉnh Quảng Nam. Nhận thức tầm quan trọng của công tác thông tin đối ngoại, trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đã có sự quan tâm đúng mức về thực hiện công tác thông tin đối ngoại tại địa phương. Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 06/8/2012, Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010, Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28/02/2013, Quyết định 587/QĐ-TTg ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về công tác thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020 và Nghị định 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, các cơ quan chức năng của tỉnh tích cực, chủ động trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, triển khai thực hiện các nội dung hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo 4 mảng chính bao gồm: công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại; xây dựng và triển khai các đề án, kế hoạch về công tác thông tin đối ngoại; công tác quản lý báo chí; định hướng dư luận và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin đối ngoại, qua

đó góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Quảng Nam, tạo môi trường để thu hút đầu tư, giữ vững ổn định chính trị xã hội, góp phần thực hiện vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện tinh thần các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh Quảng Nam đã xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại như: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh; Quy chế quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tỉnh, danh sách Người phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; kế hoạch triển khai hoạt động công tác thông tin đối ngoại của tỉnh hàng năm. Đặc biệt, trong năm 2016, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Nghị quyết và UBND tỉnh phê duyệt Đề án *“Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021”*. Triển khai thực hiện Đề án, đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên đại bàn tỉnh đã có sự phân công, bố trí cán bộ, gồm 01 đồng chí lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo và 01 cán bộ kiêm nhiệm, bán chuyên trách phụ trách, tham mưu công tác thông tin đối ngoại. Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đều triển khai tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về công tác thông tin đối ngoại cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo của các sở, ban, ngành, địa phương, cho phóng viên các cơ quan báo chí. Cùng với đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức thành công các Hội nghị tập

huấn cho Người phát ngôn của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch các xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Nam ...

Bên cạnh đó, Quảng Nam cũng đã tập trung đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước trên các lĩnh vực văn hóa, du lịch và xúc tiến đầu tư, tạo mối quan hệ hợp tác hữu nghị đối với một số địa phương ở nước ngoài như Nhật Bản, Pháp, Hàn Quốc...; tổ chức các hoạt động trao đổi Đoàn nhằm tìm hiểu về tiềm năng thế mạnh của nhau, đi đến ký kết hợp tác trên các lĩnh vực quan trọng như kinh tế, văn hóa, thương mại, du lịch..., trong đó đáng kể là hợp tác bảo tồn 02 di sản văn hóa thế giới phố cổ Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn. Đến nay, hình ảnh du lịch tại Quảng Nam nói riêng, nhất là phố cổ Hội An đã trở thành thương hiệu được du khách trong và ngoài nước biết đến. Riêng ngành du lịch tỉnh Quảng Nam, mỗi năm tỉnh đón khoảng 10 đoàn famtrip, presstrip quốc tế là đại diện các hãng lữ hành quốc tế từ các nước như: Nga, Hồng Kông, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Úc, Pháp, Nhật Bản, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ... đến tham quan, khảo sát, hợp tác về du lịch.

Thông qua các cơ quan báo chí, Quảng Nam đã thực hiện tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương ra các địa phương khác trong nước và ra thế giới trên các kênh thông tin chủ lực của tỉnh như: trên Báo Quảng Nam thường kỳ, đặc biệt trên Báo Quảng Nam điện tử, đã xây dựng chuyên trang, chuyên mục thông tin đối ngoại bằng hai ngôn ngữ Việt - Anh, xây dựng các video clip, chương trình truyền hình có phụ đề tiếng Anh; trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam xây dựng Bản tin truyền hình tiếng Anh (thời lượng 12 phút) phát hằng tuần thông tin về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Quảng

Nam và xây dựng Chuyên mục truyền hình chuyên đề thông tin đối ngoại (12 phút/chuyên mục, phát sóng 01 lần/tháng) và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh cũng xây dựng chuyên mục về thông tin đối ngoại, chuyên mục Người Việt Nam ở nước ngoài bằng 3 ngôn ngữ Việt - Anh - Trung, qua đó nhằm tuyên truyền, quảng bá hình ảnh con người, lịch sử văn hóa Quảng Nam; công tác tuyên truyền, quảng bá về Quảng Nam còn thể hiện trên 04 Tạp chí, 29 bản tin và hơn 50 trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức tuyên truyền thông tin đối ngoại trên Kênh Truyền hình Nét Việt -VTC10, VTV1, VTV4...

Ngoài ra, Hằng tháng, UBND tỉnh tổ chức họp báo thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng cho các cơ quan báo chí của tỉnh, các văn phòng đại diện và phóng viên của các cơ quan báo chí tỉnh bạn, báo chí trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Hằng quý, tổ chức giao ban báo chí đánh giá tình hình hoạt động của báo chí địa phương, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh thời gian qua và định hướng công tác tuyên truyền trong thời gian đến. Nhiều địa phương trong tỉnh đã chủ động tạo điều kiện đón các phóng viên trong và ngoài tỉnh, cũng như ở nước ngoài đến đưa tin, viết bài về tình hình trong nước, địa phương khi diễn ra các sự kiện trọng đại hay các dịp lễ, hội, kỷ niệm...

Từ năm 2013 đến nay, tỉnh ta đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Ngoại giao cho phép và quản lý 102 đoàn với 567 lượt phóng viên báo chí nước ngoài đến thực hiện phóng sự, quay phim giới thiệu các danh lam thắng cảnh, tiềm năng du lịch, ẩm thực, kinh tế, xã hội, trong đó có nhiều

đoàn phóng viên đến từ các hãng báo chí lớn, uy tín như: KBS (Hàn Quốc), TBS, NHK và ASAHI (Nhật Bản); Florentimes (Hoa Kỳ), CCTV (Trung Quốc), Singapore TV (Singapore). Đặc biệt, các hoạt động thông tin, quảng bá sự kiện Festival Di sản Quảng Nam, sự kiện Năm APEC Việt Nam 2017 tại tỉnh Quảng Nam, sự kiện *“Ngày Hàn Quốc tại tỉnh Quảng Nam”* ... vừa qua, đã góp phần làm cho hình ảnh Quảng Nam lan tỏa ra các địa phương và thế giới.

Quảng Nam đã đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam và tuyên truyền bảo vệ lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia, thông qua việc thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Điển hình, từ năm 2014 đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã sử dụng Bộ tư liệu với chủ đề *“Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”* do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng cho tỉnh Quảng Nam vào tháng 8/2014, tổ chức thành công 08 cuộc triển lãm lưu động tại các huyện thu hút hơn 16.000 CBCNV, học sinh, sinh viên và nhân dân địa phương đến tham quan. Đây là hoạt động thông tin tuyên truyền quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; khẳng định tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Và theo lộ trình, đến năm 2021 sẽ tiếp tục tổ chức triển lãm lưu động tại 8 huyện còn lại của tỉnh. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền thông tin đối ngoại, như: Tổ chức chiến

dịch văn nghệ truyền thông tuyên truyền biển, đảo tại các đồn biên phòng thuộc các huyện ven biển; tổ chức được 6 đêm văn nghệ truyền thông và 6 lớp tập huấn chuyên đề về tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở và lực lượng biên phòng thuộc hai huyện Nam Giang và Tây Giang.

Nhìn chung, công tác thông tin đối ngoại của Quảng Nam ngày càng được nâng cao; các hoạt động thông tin đối ngoại đã được tổ chức bài bản, đi vào thực chất hơn; nội dung thông tin đối ngoại phong phú và kịp thời hơn; phương thức hoạt động đã có sự đổi mới, linh hoạt; các lực lượng tham gia tổ chức được tăng cường, đông đảo và đa dạng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội; củng cố và mở rộng quan hệ của tỉnh Quảng Nam với các địa phương trong nước và trên thế giới, thúc đẩy hội nhập quốc tế, hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư và du lịch nước ngoài; tăng cường gắn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển của đất nước, công tác thông tin đối ngoại của tỉnh vẫn còn một số khó khăn và hạn chế như:

- Nhận thức của một số cán bộ, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới còn chưa đầy đủ và sâu sắc.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại còn mỏng, còn kiêm nhiệm, trình độ, kỹ năng và phương pháp công tác còn hạn chế.

- Tài liệu quảng bá về địa phương ra nước ngoài chưa nhiều, chưa thường xuyên, còn nhiều hạn chế về chất lượng; thông tin

đối nội và đối ngoại vẫn chưa gắn kết, phối hợp nhịp nhàng, thông tin còn chậm, có lúc thiếu nhất quán. Thông tin tình hình thế giới vào Quảng Nam vẫn chưa đầy đủ, kịp thời, trong một số trường hợp còn thiếu chọn lọc. Vai trò của cộng đồng người Quảng Nam ở nước ngoài, báo chí quốc tế, mạng Internet chưa được khai thác để phát huy thực sự hiệu quả. Thông tin bằng tiếng nước ngoài còn ít và chưa đến được với nhiều đối tượng quan trọng của công tác thông tin đối ngoại. Ấn phẩm tuyên truyền đối ngoại về Quảng Nam chưa phong phú, hấp dẫn.

- Công tác giải quyết khủng hoảng truyền thông, đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật, quan điểm sai trái còn chậm, lúng túng, sức thuyết phục và hiệu quả chưa cao.

- Việc tổ chức, triển khai các nội dung hoạt động về công tác thông tin đối ngoại phần lớn còn dừng ở mức vận dụng các văn bản chỉ đạo từ Trung ương, tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt chưa cao.

- Nguồn kinh phí và phương tiện dành cho công tác tuyên truyền còn hạn chế. Chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở còn thiếu. Chưa thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng tham gia làm công tác thông tin đối ngoại.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thông tin đối ngoại góp phần xây dựng và phát triển bền vững tỉnh Quảng Nam, năm 2018, bên cạnh việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020, Nghị quyết 45 của HĐND tỉnh và Quyết định 428 về *“Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021”* với 6 nội dung chính: Tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với công tác thông tin đối ngoại; tăng cường công tác thông tin đối ngoại trên các kênh thông tin chủ lực của tỉnh (Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Cổng thông tin điện tử tỉnh; tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh tỉnh Quảng Nam và tuyên truyền hội nhập quốc tế trên các kênh thông tin của Trung ương; đẩy mạnh công tác truyền thông bảo vệ chủ quyền biển, đảo và an ninh biên giới quốc gia; đầu tư xây dựng một số cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại; tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức thông tin đối ngoại cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam đề xuất các nội dung trong công tác quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như sau:

Một là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản chỉ đạo về thông tin đối ngoại phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

Hai là, tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu về thông tin đối ngoại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, quản lý các hoạt động thông tin đối ngoại. Nghiên cứu biên soạn tài liệu hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Ba là, tập trung đầu tư nguồn nhân lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại. Đồng thời, xây dựng đội ngũ phóng viên, nhà báo, báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp làm công tác tuyên truyền có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị để thực

hiện tốt mọi yêu cầu nhiệm vụ trong các tình huống trong công tác thông tin đối ngoại. Tiếp tục đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, tăng cường cung cấp thông tin và định hướng báo chí về thông tin đối ngoại nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, quảng bá về địa phương; đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc, góp phần tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh biên giới quốc gia.

Năm là, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại ở ở các địa phương, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động thông tin đối ngoại ở các địa phương.

Sáu là, tổ chức các hoạt động tham quan, giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác thông tin đối ngoại giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh.

Công tác thông tin đối ngoại là nhiệm vụ vô cùng quan trọng đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài, đây không chỉ là nhiệm vụ của ngành tuyên giáo, thông tin - truyền thông mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị các cấp từ trung ương đến địa phương và sự tham gia của toàn dân. Thời gian đến Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam sẽ tiếp tục bám sát các mục tiêu Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại đến năm 2020 của Bộ Chính trị để tham mưu tốt công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại trên địa bàn tỉnh và tập trung triển khai hiệu quả Đề án “*Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021*”.

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

Trần Khắc Thắng

*Phó Trưởng ban Thường trực
Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam*

Việt Nam giáp với biển Đông ở cả 3 hướng Đông, Nam và Tây Nam; sở hữu đường bờ biển dài trên 3.260 km, trải dài từ Bắc xuống Nam. Biển và hải đảo là không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam bao đời nay; gắn bó mật thiết và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh nước ta.

Riêng tỉnh Quảng Nam có chiều dài bờ biển dài 125 km, đi qua 3 huyện, 2 thành phố, 1 thị xã, gồm 16 xã, phường với 117 thôn, khối phố, với 42.085 hộ/155.563 khẩu; đông đảo nhân dân sinh sống bằng nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, hải sản.

Xuất phát từ tầm quan trọng của biển, đảo đối với nước ta, đặc biệt là trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, BCH Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/2/2007 về “*Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*”.

Triển khai thực hiện “*Chiến lược biển Việt Nam đến năm*

2020”, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, địa phương tập trung phát huy tiềm năng, lợi thế từ biển, đảo để phát triển kinh tế biển, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân; đồng thời kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hợp tác quốc tế, bảo vệ môi trường và gắn kết với phát triển vùng nội địa Quảng Nam. Tỉnh Quảng Nam đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 09/2/2007 kèm theo Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; ngày 8/4/2011 Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 02- NQ/TU về tăng cường nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới và Kết luận số 114 KL/TU ngày 3/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09 –NQ/TU.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 09/2/2007 của BCH Trung ương khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và sau 04 năm triển khai Kết luận số 114- KL/TU ngày 3/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09 đã đạt được những kết quả đáng kể:

Tổng sản phẩm trên địa bàn (so sánh) 2010 của 06 địa phương ven biển năm 2007 đạt 12.098 tỷ đồng (chiếm 68,9% GRDP toàn tỉnh), năm 2016 đạt 42.844 tỷ đồng (chiếm 76,1% GRDP toàn tỉnh). Đời sống nhân dân vùng ven biển, đảo ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, thu nhập bình quân đầu người của khu vực ven biển năm 2007 đạt 7,1 triệu đồng/người/năm, năm 2016 đạt 29 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo của 06 địa phương ven biển năm 2016 là 4,61% (toàn tỉnh 11,13%).

Kinh tế biển, ven biển của tỉnh từng bước được quan tâm đầu tư và định hướng cụ thể cho 02 vùng phát triển. Kết quả thực tiễn 10 năm qua cho thấy, vùng phía Bắc có lợi thế phát triển mạnh về du lịch biển; trong khi đó, vùng phía Nam với sự phát triển vượt bậc trong khai thác thủy sản và ngành công nghiệp.

Đội tàu khai thác hải sản của tỉnh phát triển mạnh cả về số lượng lẫn công suất. Giai đoạn 2007-2016, tổng số tàu thuyền của tỉnh tăng từ 3.734 chiếc lên 4.325 chiếc; nhóm tàu công suất trên 90 CV tăng nhanh (15,6%/năm), đặc biệt nhóm trên 400 CV; năm 2007, số tàu đánh bắt xa bờ chỉ có 110 chiếc, hiện nay là 725 chiếc. Sản lượng và giá trị khai thác hải sản tăng qua các năm với tốc độ tăng 3,7%/năm (năm 2007 đạt 50.556 tấn đến năm 2016 đạt 82.600 tấn). Cơ cấu nghề khai thác hải sản chuyển dịch theo hướng đa nghề, sản xuất quanh năm và vươn khơi khai thác đạt giá trị kinh tế cao. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, chất lượng ngày càng cao, góp phần tăng tỷ trọng ngành thủy sản trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Mặc dù diện tích nuôi có xu hướng giảm xuống nhưng sản lượng nuôi tăng mạnh trong giai đoạn 2007-2016 với tốc độ tăng bình quân là 12,2% (tăng từ 9.042 tấn lên 20.040 tấn)... Các chính sách hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và Quỹ hỗ trợ ngư dân tỉnh đã có những đóng góp lớn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đảo, tạo động lực cho bà con ngư dân yên tâm tiếp tục bám biển, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đặc biệt, tỉnh đã tập trung ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển hai vùng phát triển

phía Bắc và phía Nam. Ngoài ra, Khu kinh tế mở Chu Lai đã được đầu tư có trọng điểm với các hạng mục, công trình quan trọng đã phát huy hiệu quả sử dụng, thu hút các dự án đầu tư phát triển, từng bước hình thành diện mạo của Khu kinh tế mở Chu Lai.

Các nhiệm vụ đẩy mạnh công tác đầu tư nghiên cứu về biển, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đảo và bảo đảm quốc phòng, an ninh, cứu hộ, cứu nạn trên biển đã được các ngành, lực lượng vũ trang và địa phương có biển tập trung thực hiện. Công tác phối hợp trao đổi thông tin giữa các lực lượng: Công an, quân sự, biên phòng, kiểm ngư, cảnh sát biển có hiệu quả, đã giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên vùng biển, đảo.

Kết quả nêu trên có sự đóng góp không nhỏ của công tác tuyên truyền của cả hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt là các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh, Ban tuyên giáo và báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Tuy nhiên, nhìn nhận, đánh giá một cách thẳng thắn thì nhận thức về biển, đảo của một bộ phận đảng viên, nhân dân trên địa bàn tỉnh có mặt còn hạn chế; nhận thức về vị trí, vai trò của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các cấp, các ngành và nhân dân chưa thật đầy đủ; chưa nắm bắt đầy đủ và hiểu chưa sâu sắc về chủ trương và giải pháp phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng ta trong tình hình mới;... Những hạn chế nêu trên trước hết là do công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả mong muốn; tuy có đẩy mạnh tuyên truyền nhưng chưa được thường xuyên, liên

tục, một số nơi tuyên truyền chưa rộng khắp, hình thức tuyên truyền chưa phong phú; nội dung tuyên truyền chưa mang tính toàn diện.

Nhằm tiếp tục huy động được sức mạnh tổng hợp trong xã hội phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của nước ta gắn với phát triển kinh tế biển và vùng ven biển theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” và Chương trình hành động của tỉnh Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X, năm 2018 và những năm tiếp theo cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về biển, đảo, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo; về vấn đề bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ nói chung, chủ quyền biển, đảo nói riêng và lợi ích quốc gia là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam; về nhiệm vụ, giải pháp tỉnh Quảng Nam đề ra cho phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo đến năm 2020, đặc biệt là tuyên truyền thực hiện đạt cho được mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể mà tỉnh đã đề ra:

Mục tiêu chung: Phần đầu đến năm 2020, đưa kinh tế biển và vùng ven biển phát triển mạnh, giữ vai trò, vị trí quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh. Phát triển kinh tế biển và kinh tế ven biển gắn liền với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng ven biển; đảm bảo an toàn đời sống dân cư và các thành phần kinh tế hoạt động trên biển, ven biển, đảo của tỉnh phát triển; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Chiến lược biển Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể: (1) Đảm bảo kinh tế biển, đảo của tỉnh phát triển bền vững theo hướng duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, tạo sự chuyển biến về chất và lượng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của vùng, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Đến năm 2020, năng tỷ trọng đóng góp GRDP của 06 địa phương ven biển đạt 63.900 tỷ đồng, chiếm 77,5% GRDP toàn tỉnh; năng thu nhập bình quân đầu người của vùng đạt khoảng 46,5 triệu đồng/người/năm. (2) Trên cơ sở quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tiếp tục tập trung phát triển khai thác, nuôi trồng thủy sản và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá trên địa bàn tỉnh đạt chỉ tiêu của kế hoạch, quy hoạch đề ra. (3) Tập trung ưu tiên giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư; xác định việc thực hiện 06 nhóm dự án trọng điểm của vùng Đông Nam được coi là nòng cốt để phát triển kinh tế biển của tỉnh. (4) Phân đầu đến năm 2020, Khu kinh tế mở Chu Lai trở thành khu vực phát triển năng động, là trung tâm công nghiệp, dịch vụ của tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, trong thời gian tới cần phải tiếp tục tuyên truyền làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và tư duy của các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển đảo trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình triển khai tuyên truyền, cần bám sát định hướng nội dung tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, của Tỉnh ủy. Nội dung tuyên truyền cần có hệ thống về quan điểm, mục tiêu, các định hướng chiến lược phát triển kinh

tế-xã hội gắn quốc phòng, an ninh trên biển, đảo, về Luật biển Việt Nam. Chú ý khai thác, tuyên truyền những vấn đề có tính pháp lý để khẳng định chủ quyền vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc Việt Nam trên biển Đông, nhất là cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982, luật pháp Việt Nam và các điều ước quốc tế về biển mà Nhà nước ta tham gia ký kết; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình giải quyết các vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển và kết quả giải quyết về biên giới trên biển giữa Việt Nam với các nước liên quan, tập trung hướng vào mục tiêu cao nhất là khẳng định chủ quyền biển, đảo, kiên quyết bảo vệ trọn vẹn chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và môi trường hòa bình trên biển, đảo của Tổ quốc. Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; âm mưu, thủ đoạn của các nước tranh chấp chủ quyền biển, đảo Việt Nam để nâng cao tinh thần cảnh giác, tránh bị kích động bởi các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch; sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra và định hướng nhận thức cho nhân dân. Tuyên truyền phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân tích cực vươn ra biển xa, đảo xa để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng; đồng thời khẳng định và góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tuyên truyền trong nhân dân, nhất là nhân dân vùng biển về nâng cao ý thức chấp hành luật pháp quốc gia và quốc tế trên biển mà chúng ta đã tham gia, không vi phạm đánh bắt hải sản vùng biển nước khác. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo

trong nhà trường phổ thông và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề nhằm giáo dục thế hệ trẻ có kiến thức về biển, đảo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sẽ góp phần quan trọng nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam, cùng cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW

Đoàn Ngọc Thi

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Sau gần 2 năm triển khai Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị 05) chúng ta có đủ thời gian cần thiết để đánh giá kết quả tổ chức thực hiện và nhất là xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến, để năm 2018 tiếp tục đưa việc thực hiện ngày càng đi vào chiều sâu, thật sự trở thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo toàn diện với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, sát thực. Các cấp ủy Đảng trực thuộc, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc. Nhiều cấp ủy thể hiện sự năng động, sáng tạo trong chỉ đạo; nhiều mô hình hiệu quả trong tổ chức thực hiện với những cách làm hay, đem lại kết quả thiết thực; xuất hiện ngày càng nhiều điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, các cấp ủy đã gắn thực hiện Chỉ thị 05 với các nghị quyết về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chính đồn

Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ (Nghị quyết Trung ương 4) với nhiệm vụ chính trị và giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc đã tạo ra sự chuyển biến rõ nét, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Việc nhấn mạnh trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt trong thực hiện đã có tác dụng tích cực, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Kết quả đó đã nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn, hội viên trong công tác, nỗ lực phấn đấu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, trong tổ chức thực hiện, một số nơi vẫn còn lúng túng; xây dựng kế hoạch còn chung chung; tiến độ thực hiện một số nội dung chủ yếu còn chậm. Việc học tập chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại một số đơn vị, nội dung trình bày chưa đi vào chiều sâu, nặng về lý luận, liên hệ với tình hình địa phương, đơn vị chưa sát thực, thiếu cụ thể. Việc xây dựng kế hoạch làm theo của một số cán bộ, đảng viên chưa gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc đưa nội dung học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ tại chi bộ, có nơi thực hiện chưa thường xuyên, xác định nội dung chưa cụ thể. Một số cơ sở chưa làm tốt việc xác định và thực hiện nội dung đột phá, phát hiện và lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm để giải quyết dứt điểm. Nhiều đơn vị chưa có qui định cụ thể về trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu nên đánh giá kết quả, kiểm tra, giám sát việc thực hiện còn chung chung.

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, năm 2018, việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 05 cần lưu ý một số vấn đề sau.

Bằng những hình thức phù hợp, cấp ủy các cấp tiếp tục quán triệt những nội dung chủ yếu của Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) trong cấp ủy, tổ chức đảng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tổ chức sinh hoạt, học tập chuyên đề năm 2018: *“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* một cách nghiêm túc, sâu rộng, đúng hướng dẫn. Về nội dung, tập trung giới thiệu phong cách làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương; phong cách lãnh đạo dân chủ nhưng quyết đoán, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo. Về phương pháp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có hướng dẫn cụ thể việc tổ chức sinh hoạt, học tập phù hợp với từng đối tượng. Trách nhiệm tổ chức sinh hoạt, học tập là thường vụ cấp ủy các cấp mà trực tiếp là đồng chí bí thư cấp ủy. Báo cáo viên, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong Kế hoạch 84-KH/TU, ngày 7/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ... *“Đồng chí bí thư cấp ủy huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, bí thư cấp ủy cơ sở trực tiếp báo cáo nội dung chuyên đề hoặc phân công các đồng chí thường vụ cấp ủy trực tiếp báo cáo nội dung chuyên đề nhằm gắn nội dung học tập với việc làm cụ thể của đơn vị một cách sát thực”*. Như vậy, cùng với quán triệt sâu sắc nội dung, vấn đề vô cùng quan trọng là liên hệ với thực tế của đơn vị để trao đổi, thảo luận những nội dung liên quan đến phong cách, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên của đơn vị, địa phương, ngành và bàn biện pháp thực hiện. Đây cũng chính là một cơ sở để cán bộ, đảng viên xây dựng kế hoạch làm theo một cách cụ thể, sát thực.

Cùng với tổ chức sinh hoạt, học tập, các đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phù hợp, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Căn cứ Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 9/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền thực hiện Chỉ thị 05 và nhân rộng điển hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để tổ chức thực hiện. Trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác, gương người tốt, việc tốt. Chú trọng tuyên truyền những điển hình trong xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; về sự gương mẫu đi đầu trong học tập và làm theo Bác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu các cấp, các ngành; về sự chuyển biến tình hình các mặt (kết quả thực hiện) của địa phương, đơn vị...

Tiếp tục phát động hưởng ứng Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (đợt 2) trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đội ngũ văn nghệ sĩ, nhà báo để có nhiều tác phẩm tham dự Giải, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Chỉ thị 05.

Một vấn đề vô cùng quan trọng trong thực hiện Chỉ thị 05 là cấp ủy đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ tại chi bộ, cơ quan, đơn vị với những nội dung và hình thức phù hợp, coi đây là công việc thường xuyên. Thực tế, năm 2017, các chi bộ đã đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ tại chi bộ với nhiều hình thức phong phú, như sinh hoạt chuyên đề thảo luận kế hoạch thực hiện, nội dung làm theo; kể chuyện về Bác Hồ; phổ biến tài liệu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giới thiệu gương người tốt việc tốt; đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 05 của chi bộ và việc làm theo của đảng viên... đã có tác dụng tích cực trong việc giáo dục nâng cao nhận thức, rèn luyện đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, vẫn còn một số cấp ủy cơ sở có phần lúng túng về xác định nội dung sinh hoạt chuyên đề.

Từ kết quả và kinh nghiệm trên, năm 2018, ban tuyên giáo cấp ủy huyện và tương đương tiếp tục tham mưu ban thường vụ xây dựng nội dung cụ thể, chỉ đạo cấp ủy cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở trong việc xác định nội dung, hình thức phù hợp trong sinh hoạt định kỳ hoặc sinh hoạt chuyên đề. Về sinh hoạt chuyên đề,

các chi bộ lựa chọn một nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chuyên đề toàn khóa hoặc chuyên đề hằng năm hoặc lựa chọn cách làm hay, mô hình hiệu quả trong việc làm theo Bác phù hợp với cơ quan, đơn vị để cùng nhau thảo luận, trao đổi, bàn biện pháp thực hiện.

Việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức, đến nay, hầu hết các đơn vị, cơ quan, ngành đã thực hiện nghiêm túc. Nhiều đơn vị có hướng dẫn khung tiêu chí cho cấp cơ sở làm căn cứ xây dựng, có đơn vị hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan từ huyện đến chi bộ thôn, bản; nhiều ngành, cơ quan xây dựng các chuẩn mực đạo đức gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị một cách cụ thể, sát thực. Một số đơn vị in nội dung các chuẩn mực đạo đức trên khổ giấy lớn, đóng khung treo tại tiền sảnh cơ quan, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn để mọi người dễ nhìn thấy. Năm 2018, các đơn vị tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị, sát với chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá thực hiện.

Sau khi học tập, nghiên cứu về Chỉ thị 05, nội dung các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; căn cứ vào kế hoạch thực hiện của cấp ủy, các chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị đã xây dựng; chức trách, nhiệm vụ được giao, mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng kế hoạch cá nhân. Nội dung, yêu cầu xây dựng kế hoạch cá nhân thực hiện theo Công văn số 2952-CV/BTCTW ngày 20/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn 1203-CV/BTCTU, ngày 23/6/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về xây dựng cam kết, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, qui định của Đảng. Vấn đề quan trọng là cấp ủy, chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, đảng viên sinh hoạt và

công tác thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết, xem đây là một nội dung để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm.

Trong việc gắn Chỉ thị 05 với Nghị quyết Trung ương 4 các cấp ủy cần chú trọng phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, của cán bộ đảng viên tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xem đây là một giải pháp cơ bản trong chỉ đạo thực hiện theo đúng phương châm *“trên trước dưới sau”, “trong trước ngoài sau”*. Các tổ chức đảng từ chi bộ trở lên cần có những quy định cụ thể về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, công khai nội dung đó tại chi bộ, cơ quan, đơn vị để mọi người biết, giám sát. Thực tế cho thấy, sự mẫu mực, liêm chính của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là người đứng đầu, tự nó tác động rất lớn trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ đảng viên, nhân dân tại từng cơ quan, địa phương, đơn vị. Bản thân sự nêu gương còn là một phương thức tuyên truyền hiệu quả, có tính thuyết phục rất cao, tạo sự lan tỏa sâu rộng, nhanh chóng, góp phần cổ vũ phong trào rất lớn.

Về thực hiện nội dung đột phá trong thực hiện Chỉ thị 05, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định *“Xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, tác phong làm việc gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với nhân dân; chống bệnh thành tích, quan liêu, hình thức; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, “nói đi đôi với làm”; đẩy mạnh cải cách hành chính...”* Đồng thời, cấp ủy các cấp, lựa chọn một số vấn

đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương, đơn vị, tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm nhằm tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4.

Trong quá trình triển khai thực hiện cấp ủy phải thường xuyên kiểm tra, giám sát; đưa việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, vào nội dung công việc của các cấp ủy viên. Công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức. Thực tế cho thấy, trong quá trình kiểm tra, giám sát không chỉ đánh giá kết quả thực hiện trung thực, khách quan mà còn cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, giải thích, hướng dẫn những vấn đề cơ sở còn lúng túng trong thực hiện.

Hằng năm cấp ủy tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 05 một cách sát thực, cụ thể. Chú trọng việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; những cách làm hay, mô hình hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhằm tôn vinh, động viên, nhân rộng, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Với sự tập trung chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, sự tham mưu hiệu quả của ban tuyên giáo và các cơ quan chức năng liên quan, sự tự giác thực hiện của cán bộ, đảng viên và sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân, việc thực hiện Chỉ thị 05 năm 2018 sẽ đạt nhiều kết quả tốt, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội./.

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CON NGƯỜI QUẢNG NAM

Huỳnh Thị Tuyết

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Văn hóa gắn liền với cuộc sống và sự phát triển của xã hội. Con người ra đời cùng với văn hóa, trưởng thành nhờ văn hóa, hướng tới tương lai cũng từ văn hóa. Truyền thống văn hóa tốt đẹp mà chúng ta có được hiện nay là do chính bàn tay, khối óc của bao thế hệ cha ông ta tạo dựng nên. Vì vậy, phải coi trọng việc khơi dậy niềm tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Trong di sản văn hóa của dân tộc có không ít những giá trị người Việt Nam tiếp biến được từ trong quá trình giao lưu văn hóa. Ngày nay, chúng ta đang đứng trước và trong cuộc tiếp biến văn hóa ở quy mô toàn cầu. Trong cuộc tiếp biến văn hóa ấy, đất nước nào không phát triển được, đất nước đó sẽ tụt hậu. Phát triển là một mục đích, phát triển nhưng không được đánh mất mình thành một dân tộc khác là một vấn đề cần được lưu tâm. Chính vì vậy, trong định hướng phát triển bền vững của tỉnh đã yêu cầu, chúng ta cần phải quan tâm đến việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Quảng Nam góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Cùng với việc hình thành và phát triển của vùng đất chưa mưa dầm thấm, các yếu tố về địa lý, lịch sử, tự nhiên và con

người đã làm cho văn hóa Quảng Nam càng thêm nhiều sắc thái, phong phú, đa dạng. Thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp triển khai nhiều hoạt động về văn hóa. Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh luôn được Đảng và chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện. Văn hóa Quảng Nam hiện nay được nhắc đến nhiều bởi một địa phương có đến hai di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận: Khu đền tháp Mỹ Sơn và phố cổ Hội An. Nét văn hóa đặc sắc của Hội An được du khách trong và ngoài nước mến mộ, không chỉ vì cảnh quan, những di tích như Chùa Cầu, Hội quán Phúc Kiến, những ngôi nhà cổ mà còn là nét đẹp về phong cách giao thiệp lịch sự của con người Hội An. Ngoài việc bảo tồn di sản văn hóa vật thể, các di sản văn hóa phi vật thể gồm: các loại hình văn hóa dân gian, tín ngưỡng tôn giáo và các ngành nghề truyền thống, phong tục tập quán, trang phục, lối sống, ứng xử cũng được chú trọng. Trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, chúng ta có sự quan tâm nhất định; nhưng như thế vẫn còn quá ít, vẫn chưa ngang tầm, chưa tương xứng với vùng đất có bề dày lịch sử - văn hóa hơn 500 năm hình thành, phát triển và với ước vọng của con người Quảng Nam.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong những năm qua cũng đã tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm bàn về việc bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống văn hóa Quảng Nam. Ở từng góc nhìn, từng khía cạnh, các cuộc hội thảo, tọa đàm đã nêu ra được thực trạng tình hình, nguyên nhân, giải pháp của việc bảo tồn và phát huy văn hóa Quảng Nam để mọi người

cùng nhìn lại và cùng nghĩ tới những điều tiếp tục phải làm. Qua đó, các cấp, các ngành và mọi người dân cùng chung trách nhiệm đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của quê hương, đất nước. Để giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh Quảng Nam, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Trước tiên, phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn xã hội.

Tuyên truyền để cho mọi người nhận thức được vị trí, vai trò và ý nghĩa của văn hóa đối với sự phát triển. Văn hóa được coi là một trong năm trụ cột quan trọng của sự phát triển. Mở đầu cuốn *“Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa”* (1987-1997), Unesco đã nhấn mạnh: *“Trong xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ kinh tế nào, xu hướng chính trị nào, văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền nhau. Nước nào tự đặt ra cho mình mục tiêu phát triển kinh tế tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra mất cân đối nghiêm trọng cả kinh tế, văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ suy yếu”*. Chính vì vậy, phải làm cho mọi người nhận thức sâu sắc quan điểm của NQTW 9 khóa XI: *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”*. Văn hóa biểu hiện sức sống nội sinh, là sức sáng tạo, sức phát triển, sức mạnh tiềm tàng và bản lĩnh của một dân tộc. *“Ta là ai mà ta chưa hiểu hết. Ta là ai mà sức mạnh thần kỳ”*. Sức mạnh tiềm ẩn ấy chính là sức mạnh của văn hóa.

Thứ hai, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng; quản lý của các cấp chính quyền; sự tham gia tích cực của các ban, ngành, mặt trận, các hội, đoàn thể.

Muốn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa hiệu quả và bền vững, các cấp ủy đảng phải tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo. Nhà nước phải có chính sách đầu tư hợp lý và thỏa đáng. Quan tâm khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có tâm huyết trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của tỉnh. Ở tỉnh cũng như mỗi địa phương trong tỉnh cần có sự nhìn lại một cách tổng thể, khách quan những hoạt động của mình về văn hóa; có đề án, chương trình, kế hoạch riêng, xã hội hóa có hiệu quả. Các địa phương quan tâm đến việc tập hợp, tạo điều kiện, giúp đỡ cho các nghệ nhân giỏi nghề, có tâm huyết để sáng tạo và truyền nghề. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và xây dựng, phát triển văn hóa vì kinh tế là kết quả của văn hóa và văn hóa cũng là kết quả của kinh tế. Mỗi nấc thang của sự tăng trưởng kinh tế tạo ra bước phát triển mới về văn hóa; văn hóa phát triển lại thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giá trị kinh tế có thể tăng lên nhờ giá trị văn hóa. Thực tế hiện nay, những ngôi nhà cổ ở Hội An có giá trị kinh tế bởi nó chứa đựng nhiều yếu tố: giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị thẩm mỹ, giá trị điêu khắc dân gian... chứ không phải chỉ là giá trị sử dụng. Giá trị về văn hóa tinh thần ở đây có thể cao gấp nhiều lần so với giá trị vật thể thuần túy.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* phù hợp với văn hóa từng dân tộc. Nghiên cứu và phát huy những mặt tích cực của văn hóa truyền thống trong việc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, xác định nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa là một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

Các ban, ngành, mặt trận và các hội, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhằm giúp nhân dân nâng cao nhận thức, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc. Phát huy tinh thần chủ động, tích cực, nỗ lực của nhân dân và vai trò tự quản của cộng đồng các dân tộc trong quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của địa phương.

Thứ ba, đối với ngành văn hóa và những người làm công tác văn hóa.

Cần có nghiên cứu tổng thể về văn hóa vật thể và phi vật thể để nhận diện đầy đủ, chính xác các giá trị văn hóa truyền thống, từ đó lựa chọn, xây dựng các chương trình, dự án bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đối với sự phát triển bền vững của tỉnh. Ngoài mô hình tỉnh (bảo tồn trong bảo tàng, nhà lưu niệm...), cần bảo tồn theo hình thức động, nói khác đi là bảo tàng sống trên nền tảng từ phía cộng đồng tại các địa phương. Việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng phát triển bền vững chính là gắn các giá trị văn hóa truyền thống với vai trò của chủ thể văn hóa: họ vừa là người sáng tạo, vừa phát huy và đồng thời là người hưởng lợi từ văn hóa.

Chú trọng khôi phục không gian sinh hoạt văn hóa; khôi phục và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống. Tích cực mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, nhất là cấp cơ sở để nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại cộng đồng. Quan tâm tham mưu và

làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn nhân lực có chất lượng làm công tác văn hóa. Nghiên cứu gắn kết du lịch và văn hóa một cách hiệu quả để ngành văn hóa và du lịch cộng hưởng sức mạnh. Phát triển du lịch sẽ đóng góp vào sự nghiệp khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Văn hóa là nguồn lực phong phú, độc đáo, hấp dẫn và bền vững để phát triển du lịch.

Thứ tư, về giáo dục và phát triển con người.

Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Con người là mục tiêu của sự phát triển. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của NQTW 9 khóa XI, đó là *«Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc»*. Ngành giáo dục, đào tạo của tỉnh cần thực hiện tốt việc vận dụng các giá trị lịch sử, văn hóa địa phương trong giáo dục học sinh, sinh viên. Thực hiện tốt dạy văn hóa truyền thống qua các môn học và qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Lựa chọn nội dung và hình thức dạy học lịch sử, văn hóa địa phương phù hợp.

Thứ năm, đối với cộng đồng.

Trong quá trình phát triển kinh tế, phát triển xã hội, con người tất yếu cũng phải thay đổi, lựa chọn, giữ lại những gì còn cần thiết, phù hợp với mình. Nhưng điều quan trọng là, đó phải là sự lựa chọn của những người trong cuộc, những chủ thể đích thực của nền văn hóa đó. Một khi người dân được quyền lựa chọn những giá trị hay thực hành văn hóa mà họ muốn bảo tồn

thì văn hóa của họ mới thực sự đóng góp vào sự phát triển bền vững, mới thật sự nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần của họ. Các chủ thể văn hóa cần được tham gia tích cực vào việc tìm hiểu nhận thức về các giá trị văn hóa của cộng đồng mình để đóng góp nhiều nhất vào việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa. Mỗi người dân phải hiểu, tự nguyện gìn giữ, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc.

Giá trị cốt lõi của văn hóa là sự hiểu biết của con người, của cộng đồng xã hội. Văn hóa mà con người hướng đến là những giá trị “*chân, thiện, mỹ*”. Để tồn tại và phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập, ngoài sự cần thiết phải giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cũng cần phải tiếp cận, giao lưu văn hóa với các nước để làm đa dạng, phong phú hơn văn hóa Quảng Nam.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ LỚN NĂM 2018

Phan Thanh Hậu

Trưởng Phòng TT-BC -XB BTG Tỉnh ủy Quảng Nam

Cùng với việc đẩy mạnh nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị... Năm 2017, Ban Tuyên giáo, Báo cáo viên cấp ủy các cấp cùng với các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương, thông qua nhiều hình thức phù hợp đã có nhiều nỗ lực trong việc thông tin, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2017, góp phần tích cực vào việc giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng, lòng tự hào tự tôn dân tộc, như: 87 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2017), 87 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2017), 42 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2017), 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2017), 63 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2017), 70 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017), 72 năm Ngày Cách mạng Tháng

Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2017) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2017), 90 năm tác phẩm “Đường Kách mệnh” (1927 - 2017) và 70 năm tác phẩm Sửa đổi lỗi làm việc (10/1947 - 10/2017) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 100 năm Cách mạng tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2017)... 20 năm tái lập tỉnh (01/01/1997-01/01/2017) gắn với 42 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2017), 50 năm thành lập Đặc Khu ủy Quảng Đà (11/1967 - 11/2017), 50 năm Ngày tỉnh Quảng Nam được tuyên dương danh hiệu “*Quảng Nam trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ*” (17/9/1967-17/9/2017); đồng thời thời tuyên truyền kỷ niệm các đồng chí lãnh tụ cách mạng tiền bối: 147 năm ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2017), 197 năm ngày sinh Ph.Ăng-ghe-nh (28/11/1820 - 28/11/2017); 117 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 115 năm ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong (6/9/1902 - 6/9/2017), 110 năm ngày sinh đồng chí Trường Chinh (9/2/1907 - 9/2/2017), 110 năm ngày sinh đồng chí Lê Duẩn (7/4/1907 - 7/4/2017),...

Nhìn chung, công tác tuyên truyền đã góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển tỉnh Quảng Nam năm 2017.

Phát huy hiệu quả hoạt động tuyên truyền năm 2017, năm 2018, yêu cầu đặt ra đối với toàn ngành Tuyên giáo và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng của dân tộc; tiếp tục bồi đắp và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng góp phần củng cố niềm

tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Năm 2018, cần tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử trong năm theo Hướng dẫn số 57-HD/BTGTW ngày 22/01/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương cụ thể như sau:

1. Các ngày lễ lớn của đất nước

1.1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

a. Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2018) và đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó tập trung nêu bật những thắng lợi vĩ đại và bài học kinh nghiệm trong suốt chặng đường cách mạng 88 năm qua, đặc biệt là trong hơn 30 năm đổi mới đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ, nhất là các Nghị quyết Trung ương khóa XII và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị khóa XII, trong đó cần chú trọng phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến ở các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị.

- Tuyên truyền, biểu dương những kết quả nổi bật của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong năm 2017; đồng thời tập trung nhấn mạnh quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong việc đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh.

- Tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 16-CT/TW ngày 22/12/2017 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết năm 2018; tôn vinh những nét đẹp trong phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam trên mọi miền Tổ quốc mỗi khi Tết đến, xuân về; đồng thời phê phán những hành vi lãng phí, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan và thương mại hóa trong hoạt động lễ hội; tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; vận động nhân dân vui xuân, đón Tết an toàn, tiết kiệm.

- Tuyên truyền các hoạt động chăm lo Tết cho người nghèo và các gia đình chính sách; biểu dương kịp thời những tổ chức, cá nhân làm tốt công tác này.

- Đẩy mạnh đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử Đảng và âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước.

b. Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch)

- Tôn vinh, tri ân công lao, đóng góp của các Vua Hùng và các bậc tiền nhân trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc.

- Tuyên truyền, giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hóa, những phong tục, tập quán tốt đẹp của đất nước và con người Việt Nam; cổ vũ các tầng lớp nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về cội nguồn dân

tộc, chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động các tầng lớp nhân dân phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

c. Kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2018)

- Tuyên truyền, tôn vinh cuộc đời cao đẹp và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, đặc biệt là những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam cũng như đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Tuyên truyền, thể hiện lòng biết ơn vô hạn của nhân dân Việt Nam cũng như tình cảm yêu mến, kính trọng của thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

- Khẳng định ý nghĩa và giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay; thông qua đó đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, bôi nhọ thân thể và phủ định công lao, sự đóng góp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) ở các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; chú trọng tuyên truyền các phong trào thi đua, những mô hình và điển hình tiên tiến về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Cổ vũ, động viên văn nghệ sỹ, trí thức và các tầng lớp nhân dân tham gia sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về gương “người tốt, việc tốt” trong xã hội với phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”.

d. Kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018)

- Tuyên truyền, khẳng định tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử to lớn của Đại thắng mùa xuân năm 1975 nói riêng và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; đồng thời khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta là nhân tố quyết định làm nên thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống anh dũng, mưu trí, sáng tạo, tinh thần quả cảm, bất chấp mọi gian khổ, hy sinh, quyết bảo vệ nền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc của quân và dân ta; tôn vinh và tri ân những cống hiến, đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân cũng như sự giúp đỡ quý báu của các nước và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

- Nêu bật những thành tựu của đất nước sau 43 năm thống nhất, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần “quyết thắng” và chủ động nắm bắt thời cơ trong Chiến dịch Hồ Chí Minh để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là về bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trong tình hình mới.

- Đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và công lao, đóng góp của các tầng lớp nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

e. Kỷ niệm 64 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2018)

- Tuyên truyền tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lớn lao của chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân ta và đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới; khẳng định sự lãnh đạo, đường lối chính trị, quân sự và ngoại giao đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta là nhân tố quyết định để làm nên thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc và ý chí quật cường của nhân dân ta; tôn vinh và tri ân những công lao, đóng góp to lớn của lực lượng vũ trang, của các tầng lớp nhân dân cũng như sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và lực lượng yêu chuộng hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống yêu nước, niềm tự hào,

tự tôn, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ, quyết tâm xây dựng các tỉnh vùng Tây Bắc nói riêng và đất nước nói chung ngày càng tươi đẹp và phồn thịnh.

g. Kỷ niệm 73 năm Ngày cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2018) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2018)

- Tuyên truyền, khẳng định: Sự lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945; đồng thời làm sáng tỏ ý nghĩa lịch sử và thời đại của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với nhân dân Việt Nam và phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động trên thế giới; nêu bật những bài học kinh nghiệm, nhất là bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

- Tuyên truyền những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của đất nước trong 73 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới đất nước; nêu bật những bài học kinh nghiệm trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

- Tuyên truyền, làm sáng tỏ những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, nhất là việc gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

1.2. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử trong năm 2018 được tổ chức bằng các hình thức theo quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ, trong đó lưu ý:

a. Lễ kỷ niệm

- Trung ương và các địa phương không tổ chức lễ kỷ niệm nhưng tổ chức các hình thức kỷ niệm khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của ban, bộ, ngành và địa phương, đơn vị.

- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Ngày cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ trên đường Bắc Sơn, Hà Nội. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động này.

b. Các hình thức tuyên truyền kỷ niệm khác

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, gặp mặt truyền thống, tham quan di tích lịch sử và các hoạt động “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”,... để hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình, đối tượng chính sách, các địa phương vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn.

- Phát động các đợt thi đua chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử; đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;...

- Tổ chức trao tặng huân, huy chương, các hội nghị gặp mặt, biểu dương điển hình tiên tiến và gương người tốt, việc tốt, nhất là trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng Trung ương và địa phương, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chính trị - xã hội của các đoàn thể nhân dân.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cuộc thi sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật về truyền thống lịch sử, văn hóa,...

- Xây dựng phim tài liệu, phóng sự tuyên truyền; tổ chức xuất bản và phát hành các ấn phẩm tuyên truyền.

- Tổ chức tuyên truyền, cổ động thông qua các phương tiện trực quan, như: Bảng điện tử, panô, áp phích, băng zôn,... ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở; đồng thời hướng dẫn nhân dân treo cờ Tổ quốc trong các ngày lễ lớn của đất nước.

- Tiến hành trùng tu, tôn tạo, quản lý và khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, văn hoá, các bảo tàng, triển lãm,... theo quy định hiện hành.

2. Kỷ niệm 100 năm và trên 100 năm ngày sinh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã từ trần

2.1. Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền cuộc đời, hoạt động cách mạng và những bài học quý báu từ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng - một tấm gương về đạo đức cách mạng, suốt đời cần, kiệm, liêm, chính, hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

- Tuyên truyền những cống hiến to lớn của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng đối với cách mạng Việt Nam, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cũng như phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh của nhân dân tiến bộ vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên toàn thế giới.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm diễn ra tại tỉnh An Giang và các địa phương khác.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ kỷ niệm và Lễ dâng hương: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang chủ trì, tổ chức.

- Tổ chức Hội thảo khoa học kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và tỉnh An Giang thực hiện.

- Các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương gắn với quá trình hoạt động và công tác của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, tùy điều kiện cụ thể để tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm thích hợp, như tọa đàm, hội thảo khoa học, hành hương về khu lưu niệm,...

- Bổ sung thông tin tư liệu phim tài liệu về Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức phát thanh, truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm.

Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương phát sóng phim tài liệu về Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng vào dịp kỷ niệm, trong khung giờ phù hợp.

- Việc trùng tu, tôn tạo khu lưu niệm, nhà lưu niệm Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng (nếu có) do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện theo quy định hiện hành.

2.2. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh (2/2/1908 -2/2/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền cuộc đời, hoạt động và những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, đặc biệt là những đóng góp tích cực vào việc thành lập Đảng, tham gia sáng lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ, nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; qua đó

giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ học tập tấm gương cao đẹp về chủ nghĩa anh hùng cách mạng và phẩm chất đạo đức trong sáng, cao cả của người cộng sản chân chính Nguyễn Đức Cảnh.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh ở các địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với việc tuyên truyền kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2018) và đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh (lần đầu tiên) theo quy mô cấp tỉnh: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Bình chủ trì tổ chức.

- Tổ chức hội thảo khoa học kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và tỉnh Thái Bình thực hiện.

- Xây dựng phim tài liệu về đồng chí Nguyễn Đức Cảnh: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương thực hiện.

- Các bộ, ngành Trung ương, địa phương gắn với quá trình hoạt động, công tác của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, tùy điều kiện cụ thể để tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm thích hợp, như: Tọa đàm, hội thảo khoa học,...

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương tổ chức phát sóng phim tài liệu về đồng chí Nguyễn Đức Cảnh vào dịp kỷ niệm, trong khung giờ phù hợp.

- Việc trùng tu, tôn tạo nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư tại Công văn số 5079-CV/VPTW ngày 18/10/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng.

2.3. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Ngô Gia Tự (3/12/1908 -3/12/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền cuộc đời, hoạt động cách mạng và những cống hiến của đồng chí Ngô Gia Tự đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; từ đó giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ học tập tấm gương đồng chí Ngô Gia Tự, luôn hướng về cách mạng, về nhân dân, đặt niềm tin vững chắc vào lý tưởng cách mạng, chiến đấu không mệt mỏi cho con đường đã chọn. Mỗi cán bộ, đảng viên cần luôn xác định: “Bất kỳ ở đâu chúng ta cũng có thể đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản được...”; “...Người cộng sản phải bảo vệ Đảng, ta vì Đảng, vì cách mạng mà hy sinh, đừng vì ta mà cách mạng bị hy sinh”.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Ngô Gia Tự diễn ra ở tỉnh Bắc Ninh và các địa phương khác.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ dâng hương: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy

ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh chủ trì tổ chức dâng hương tại Nhà lưu niệm đồng chí Ngô Gia Tự.

- Tổ chức hội thảo hoặc tọa đàm kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Ngô Gia Tự: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và tỉnh Bắc Ninh thực hiện.

- Bổ sung thông tin tư liệu phim tài liệu về đồng chí Ngô Gia Tự: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương phát sóng phim tài liệu về đồng chí Ngô Gia Tự vào dịp kỷ niệm, trong khung giờ phù hợp.

- Việc trùng tu, tôn tạo Nhà lưu niệm đồng chí Ngô Gia Tự thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Kỷ niệm ngày thành lập, ngày giải phóng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày truyền thống của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

3.1. Đối với kỷ niệm năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là 0)

- Tổ chức lễ kỷ niệm ở quy mô cấp ban, bộ, ngành (tỉnh, thành phố).

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, qua các

phương tiện thông tin, cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao,...

- Tổ chức biên soạn, phát hành đề cương, hướng dẫn tuyên truyền; xây dựng tài liệu tuyên truyền để trình chiếu vào dịp kỷ niệm (nếu cần thiết).

3.2. Đối với kỷ niệm năm lẻ 5 và năm khác

- Không tổ chức lễ kỷ niệm, tùy điều kiện cụ thể để tổ chức các hình thức khác phù hợp, như: hội thảo, tọa đàm khoa học, gặp mặt truyền thống, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao,...

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, qua các phương tiện thông tin, cổ động trực quan.

- Tổ chức biên soạn, phát hành đề cương, hướng dẫn tuyên truyền; xây dựng tài liệu tuyên truyền để trình chiếu vào dịp kỷ niệm (nếu cần thiết).

4. Các ngày lễ quốc tế

4.1. Kỷ niệm 148 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến vĩ đại của V.I.Lênin - Lãnh tụ của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Khẳng định giá trị bền vững và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay; đồng thời tuyên truyền sự

vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp cách mạng của Việt Nam trong giai đoạn mới.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội dâng hoa tại tượng đài V.I.Lênin ở Hà Nội vào ngày sinh của V.I.Lênin.

- Các học viện, các trường đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4.2. Kỷ niệm 200 năm Ngày sinh C.Mác (5/5/1818 - 5/5/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp vĩ đại của C.Mác trong lịch sử nhân loại.

- Tuyên truyền, làm rõ những giá trị trường tồn của học thuyết Mác - Lênin đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; khẳng định sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp cách mạng Việt Nam của Đảng ta trong gần 9 thập kỷ qua, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội

thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề “Di sản Các Mác trong thời đại ngày nay”.

- Các học viện, nhà trường, các trung tâm bồi dưỡng chính trị, các ban, bộ, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình cụ thể có thể tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

- Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tập trung tuyên truyền sâu rộng trước, trong và sau kỷ niệm.

4.3. Kỷ niệm 198 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghen (28/11/1820 - 28/11/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp to lớn của Ph.Ăng-ghen đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học và giai cấp công nhân.

- Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Các học viện, các trường đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng Trung ương và địa phương.

4.4. Kỷ niệm 170 năm Ngày tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (24/2/1848 - 24/2/2018) ra đời

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền ý nghĩa và giá trị trường tồn của những nguyên lý nền tảng trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Khẳng định sự trung thành và vận dụng sáng tạo những nguyên lý nền tảng trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận giá trị lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc tế về tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thực hiện.

- Các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương; đội ngũ báo cáo viên bám sát Đề cương tuyên truyền gửi kèm theo Công văn số 3825-CV/BTGTW ngày 25/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương để làm tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm 170 năm Ngày tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” ra đời.

5. Các ngày kỷ niệm khác

5.1. Kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968:

Đã có Hướng dẫn số 50-HD/BTGTW ngày 2/11/2017 kèm theo Đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương.

5.2. Kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt (968 - 2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền, tôn vinh vị trí, vai trò của Nhà nước Đại Cồ Việt trong lịch sử dân tộc, trong đó nhấn mạnh sự ra đời Nhà nước Đại Cồ Việt thể hiện sức mạnh của ý chí độc lập, tự chủ và khát vọng hòa bình của nhân dân ta; khẳng định lịch sử Nhà nước Đại Cồ Việt là những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ đầu xây dựng và bảo vệ đất nước - thời kỳ khởi đầu để mở ra một kỷ nguyên độc lập lâu dài xuyên suốt các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần và Hậu Lê sau này.

- Tuyên truyền, thể hiện lòng thành kính và tri ân những công lao, đóng góp to lớn của các bậc tiền nhân trong tiến trình lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc; đồng thời tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, khơi dậy và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí độc lập, tự chủ của nhân dân ta vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt ở quy mô cấp tỉnh: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình chủ trì thực hiện.

- Tổ chức Lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch cấp quốc gia kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với tỉnh Ninh Bình và các cơ quan liên quan thực hiện.

- Tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, tỉnh Ninh Bình thực hiện.

- Tổ chức triển lãm, trưng bày, giới thiệu những sản phẩm văn hóa vật thể, phi vật thể của Nhà nước Đại Cồ Việt gắn với việc quảng bá Di sản thế giới quần thể danh thắng Tràng An, những sản phẩm du lịch của tỉnh Ninh Bình: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các cơ quan liên quan thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

5.3. Kỷ niệm 60 năm ra đời tác phẩm “Đạo đức cách mạng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (12/1958 - 12/2018)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền nội dung, giá trị tác phẩm “Đạo đức cách mạng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhấn mạnh ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Tác phẩm đối với công tác xây dựng Đảng, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng trong 60 năm qua; phân tích, làm rõ quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng, về nội dung và tiêu chuẩn của đạo đức cách mạng; những nguy cơ của sự suy thoái đạo đức cách mạng và các giải pháp khắc phục.

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân không ngừng học tập, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, tích cực đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề Tác phẩm “Đạo đức cách mạng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương thực hiện.

- Cấp ủy đảng các cấp chỉ đạo sinh hoạt chi bộ tháng 12/2018 với chủ đề Tác phẩm “Đạo đức cách mạng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng trong tình hình hiện nay, trong đó tập trung thảo luận sâu về các giải pháp khắc phục nguy cơ và những biểu hiện suy thoái đạo đức cách mạng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, khẳng định giá trị to lớn của Tác phẩm gắn với việc tuyên truyền các tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong công tác xây dựng Đảng; qua đó khơi dậy và phát huy tính tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Cùng với đó, năm 2018, các ban tuyên giáo, tuyên huấn, các cơ quan thông tin đại chúng cần tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn của tỉnh như: 110 năm phong trào chống sưu cao, thuế nặng ở Quảng Nam (1908-2018); 88 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 – 28/3/2018); 43 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975-24/3/2018)...

Công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng; đăng tải nội dung kỷ niệm trên các ấn phẩm: bản tin tuyên giáo, bản tin thông báo nội bộ, trang thông tin điện tử...; đưa nội dung kỷ niệm vào sinh hoạt của các đoàn thể chính trị - xã hội. Tổ chức các hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật; sân khấu hóa; phim ảnh, panô, áp phích, khẩu hiệu, màn hình cổ động ở các trung tâm, nơi tập trung đông người. Các cơ quan, công sở trang trí khẩu hiệu, băng rôn cổ động, tuyên truyền; nhân dân treo cờ Tổ quốc trong các ngày lễ lớn.

KỶ NIỆM 50 NĂM (1968-2018) CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở ra cục diện mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

I- TÌNH THẾ MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TA

1- Tình thế mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Sau 10 năm (1954-1964) Mỹ thế chân Pháp nhảy vào miền Nam Việt Nam và sau 4 năm (1961-1964) tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, mặc dù đã bỏ ra nhiều tiền của và công sức, thi hành nhiều thủ đoạn và biện pháp, nhưng phía Mỹ vẫn không dập tắt được phong trào cách mạng miền Nam. Từ năm 1964 đến đầu năm 1965, cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào, chiến sĩ miền Nam phát triển nhanh chóng, thu được những thắng lợi ngày càng to lớn, khiến cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ bị thất bại nghiêm trọng. Trước tình hình ấy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam; đồng thời, mở rộng hoạt động không quân và hải quân,

ném bom bắn phá miền Bắc để gây áp lực hòng làm giảm sự chi viện về sức người, sức của từ hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trên miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ từng bước được mở rộng về quy mô, gia tăng về cường độ và *gắn bó chặt chẽ với nhịp độ chiến tranh trên bộ ở miền Nam*.

Đối với hai nước láng giềng của Việt Nam, Mỹ đẩy mạnh “Chiến tranh đặc biệt” ở Lào; sử dụng sức ép quân sự và ngoại giao hòng buộc chính phủ Vương quốc Campuchia từ bỏ thái độ trung lập.

Trên trường quốc tế, Mỹ triệt để lợi dụng mâu thuẫn của phe Xã hội chủ nghĩa và sự bất đồng trong phong trào Cộng sản quốc tế để cô lập Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), đẩy mạnh chiến tranh xâm lược. Ở trong nước Mỹ, chính quyền Mỹ thi hành các biện pháp nhằm bưng bít tin tức, che giấu các hoạt động chiến tranh của Mỹ trên chiến trường.

Từ thực tiễn chống Mỹ, cứu nước trên khắp hai miền Nam, Bắc; trên cơ sở phân tích toàn bộ tình hình trong nước và thế giới có liên quan, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12, khóa III (12/1965) hạ quyết tâm chiến lược: “*Động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào*”; xác định phương châm chiến lược chung: “*Trên cơ sở đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, cần tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam*”.

Bằng sức mạnh của chính nghĩa, quân và dân miền Nam đã làm thất bại hai cuộc phản công chiến lược hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 của Mỹ - ngụy. Hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” bị bẽ gãy. Mục tiêu mà Mỹ-ngụy đề ra chẳng những không thực hiện được mà còn chịu tổn thất nặng nề cả về sinh lực và phương tiện chiến tranh, làm cho thế trận của địch nao núng, tinh thần quân địch sút kém, hàng ngũ của địch thêm mâu thuẫn. Trong lúc đó, chúng ta vẫn giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam, vùng giải phóng được củng cố.

Chiến công của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc, cùng với khí thế phong trào đấu tranh của quần chúng dâng cao đã làm xuất hiện tình thế mới trên chiến trường có lợi cho ta.

2- Chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968

Tháng 5 và tháng 6/1967, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá tình hình mọi mặt và xem xét dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967-1968, đưa ra chủ trương: *trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất để giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn.*

Tháng 10/1967, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương họp mở rộng và quyết định chuyển hướng tiến công chiến lược vào các đô thị trên toàn miền Nam.

Tháng 12/1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, chính thức thông qua *Kế hoạch chiến lược năm 1968 và nhiệm vụ của quân và dân ta*, chủ trương chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới.

Tháng 01/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (khóa III) sau khi phân tích tình hình đã nhận định: địch thất bại một bước rất cơ bản trong chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, đang lúng túng, bị động về chiến lược, chiến thuật, do đó, ta phải tranh thủ thời cơ “*chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định*”, tạo ra bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh. Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, nhiệm vụ cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên, tạo sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định.

II- TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

1- Diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968

1.1- Trên cả miền Nam

- Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch mùa khô 1966-1967, Tổng thống Mỹ Giôn-xon liền quyết định đưa thêm 10 vạn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Đầu năm 1968, quân số chiến đấu của Mỹ ở miền Nam đã vượt quá nửa triệu tên, chưa kể sự yểm trợ của 20 vạn quân Mỹ có mặt ở Thái Lan, Phi-líp-pin, Nhật Bản, Guam, Hạm đội 7, cùng với gần 60 vạn quân ngụy Sài Gòn, gần 7 vạn quân các nước đồng minh của Mỹ.

- Về phía ta, để thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương,

các chiến trường ở miền Nam gấp rút bắt tay chuẩn bị cho cuộc Tổng công kích - tổng khởi nghĩa; chuẩn bị chiến trường, lực lượng, xây dựng các phương án tác chiến và phương án phát động quần chúng nổi dậy, bảo đảm hậu cần tiếp tế, thông tin liên lạc; chuẩn bị cơ sở giấu ém lực lượng và bàn đạp xuất phát tiến công ở vùng ven và trong các đô thị trên toàn miền Nam.

Trước sức tiến công và công tác nghi binh của ta, tất cả các lực lượng chủ lực của địch từ chuẩn bị phản công để giành quyền chủ động chiến trường phải quay về phòng ngự bị động chống đỡ. Lực lượng địch bị căng kéo, kế hoạch quân sự và thể bố trí lực lượng trên chiến trường bị đảo lộn, tạo ra sơ hở trong thể phòng ngự bị động của địch để ta triệt để khoét sâu.

Để tiếp tục nghi binh, căng kéo lực lượng của địch, đẩy chúng tiếp tục bị động về chiến lược, ta và Lào mở chiến dịch Nậm Bạc ở Thượng Lào, chiến dịch Đường 9-Khe Sanh, nhằm đánh lạc hướng, thu hút quân cơ động của Mỹ, vây hãm, giam chân, tiêu hao lực lượng và sinh lực địch tạo thế cho các chiến trường khác tiến công và nổi dậy.

Các hoạt động nghi binh, đặc biệt chiến dịch Đường 9-Khe Sanh đã làm cho Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại miền Nam và giới lãnh đạo Oa-sinh-tơn bị lạc hướng. Trong khi họ dồn toàn trí và lực lượng ra hướng Đường 9-Khe Sanh và nhận định đây là chiến trường chính, thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy bất ngờ diễn ra ở một loạt đô thị trên toàn miền Nam: Đúng 0 giờ 30 phút ngày 29/01/1968 (giao thừa theo lịch miền Bắc) quân ta tiến công địch tại sân bay Nha Trang (Khánh Hòa); từ 0 giờ 30 phút đến 1 giờ 15 phút ngày 30/01/1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam) ta đồng loạt

tiến công vào thị trấn Tân Cảnh, thị xã Kon Tum (kon Tum), thị xã Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), thị xã Plây Cu (Gia Lai), thành phố Quy Nhơn (Bình Định), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hội An...

Như vậy, cả dải đất miền Trung đã nổ súng tiến công; đêm 29 rạng sáng 30/01/1968 (tức đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam, ngày mùng 1 Tết theo lịch miền Bắc), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tiếp tục diễn ra khắp các tỉnh và thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Nam. Bộ binh, đặc công, pháo binh, biệt động ta đánh mạnh, đánh trúng các mục tiêu trọng yếu của địch ở Sài Gòn-Gia Định, Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Tây Ninh, Bến Tre, Kiết Tường, Định Tường, Gò Công, Biên Hòa, Mỹ Tho, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc, Vĩnh Long, Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Kiên Giang, Tuyên Đức...

Tại Sài Gòn-Gia Định: Là trọng điểm lớn nhất của Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, bởi vì đây là trung tâm đầu não chỉ đạo toàn bộ bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ-ngụy tại miền Nam Việt Nam.

Để bảo vệ Sài Gòn-Gia Định, Mỹ-ngụy đã tổ chức một hệ thống phòng thủ vững chắc nhiều tầng, nhiều lớp với nhiều loại lực lượng tham gia.

Ngay từ phút đầu nổ súng, biệt động ta đã đồng loạt đánh vào các mục tiêu quy định: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Bộ Tư lệnh Hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài Phát thanh, tòa Đại sứ Mỹ. Trận đánh tòa Đại sứ Mỹ hơn 6 tiếng đồng hồ với 17 chiến sĩ biệt động của

ta đương đầu với lực lượng quân cảnh, lính dù của Mỹ đã gây một tiếng vang lớn làm chấn động nước Mỹ.

Đồng thời với lực lượng biệt động, các tiểu đoàn mũi nhọn trang bị gọn nhẹ, từ các bàn đạp vùng ven, nhanh chóng tiến vào nội đô trên các hướng. Xung quanh Sài Gòn - Gia Định, các căn cứ quân sự, trụ sở quân đội và chính quyền Sài Gòn ở Biên Hòa, Bình Dương, Hậu Nghĩa, Long An... cũng bị tiến công.

Tại Mặt trận Trị Thiên: Lực lượng ta tiến công Nhà đèn, Ty Cảnh sát, Tòa tỉnh trưởng, trụ sở cơ quan bình định và trụ sở Bộ Chỉ huy Viện trợ Quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (MACV), Tri Bưu, Thành Cổ, La Vang, điểm cao 49. Nhân dân Triệu Phong, Hải Lăng, Bến Đá rầm rộ nổi dậy cùng bộ đội địa phương bao vây địch trong các quận lỵ cầu Nhùng, Bến Đá, làm chủ đoạn quốc lộ 1 từ Diên Sanh đến Mỹ Chánh; đánh chiếm quận lỵ Phú Lộc, cắt đứt quốc lộ 1 đoạn từ Đà Nẵng ra Huế, phá sập Cầu Hai, cầu Nước Ngọt, giải phóng khu vực xung yếu ven biển và phía Nam Cầu Hai, khu vực Truồi.

Tại Mặt trận Huế: Lúc 22 giờ 33 phút, ngày 31/01/1968, tiếng súng tấn công bắt đầu vang lên khắp thành phố; sau 4 ngày chiến đấu liên tục, quân và dân ta đánh chiếm hầu hết các mục tiêu quan trọng như: Dinh Tỉnh trưởng, đồn cảnh sát, đài Phát thanh, khách sạn Thuận Hóa, Hương Giang (hang ổ của Mỹ), sân bay Phú Bài...

Tích cực hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, đông đảo nhân dân Huế đã nổi dậy, dẫn đường cho bộ đội, đào hầm, dựng chiến lũy, tiếp tế, chăm sóc thương binh... và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều khu vực. Hàng ngàn thanh niên đã

gia nhập các đội du kích, tự vệ, các đội công tác. Sau 25 ngày đêm chiến đấu và làm chủ thành phố Huế (từ ngày 31/01 đến 24/02/1968), quân và dân ta đã diệt, bắt sống, bức hàng và làm tan rã hàng chục ngàn tên địch, bắn rơi và phá hỏng nhiều máy bay, tàu chiến, xe quân sự, giải phóng 210.000 dân, 20 xã, 271 thôn, thành lập chính quyền ở 200 thôn.

- Bị tiến công đồng loạt, bất ngờ, địch lúc đầu choáng váng. Chúng dồn về mặt trận đô thị, bỏ ngỏ vùng nông thôn. Năm thời cơ, lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

Tiếp theo đợt I, chúng ta còn mở đợt tiến công mùa hè (đợt II) từ tháng 5/1968 đánh vào 30 thành phố, thị xã, quận lỵ, chi khu; 27 bộ tư lệnh từ quân đoàn đến trung đoàn; 40 sân bay, nhiều kho tàng và các trục đường giao thông thủy bộ của địch.

Phát huy khí thế tiến công, từ ngày 17/8/1968, ta mở đợt tấn công lần thứ 3. Đợt này ta không đánh mục tiêu chiến lược trọng điểm như các đợt trước mà chủ yếu tấn công bằng pháo và đánh vào các căn cứ quân sự, chống phản kích. Quân ta đã đánh 27 thành phố, thị xã, 100 thị trấn, huyện lỵ, chi khu, 107 sân bay, 30 kho hậu cần lớn, 6 bộ tư lệnh sư đoàn Mỹ - ngụy.

Hai đợt tiến công lần thứ II và III bồi tiếp đòn nặng vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, gây cho chúng những tổn thất lớn về sinh lực và phương tiện chiến tranh.

- Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, quân và dân ta đã đánh vào 4 trong 6 thành phố lớn, 37 trong số 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, 4 tư lệnh quân đoàn, 8 trong 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân đội Sài Gòn,

2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự địch bị tiến công đồng loạt. Chúng ta tiêu diệt và làm tan rã 15 vạn quân địch, trong đó có 4 vạn quân Mỹ, 600 ấp chiến lược, giải phóng thêm 100 xã với 1,6 triệu dân.

* Trong Cuộc tiến công và nổi dậy ở Quảng Nam, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.500 tên địch, đốt cháy 3 kho xăng, 2 kho đạn, phá hủy 212 xe cơ giới, 13 khẩu pháo và phá banh 11 ấp chiến lược... Đây là lần đầu tiên quân và dân Quảng Nam đồng loạt tiến công vào các thị xã Hội An, Tam Kỳ, hầu hết các thị trấn, quận lỵ và các cơ quan đầu não của Mỹ-ngụy trên địa bàn tỉnh, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giành những thắng lợi có ý nghĩa về quân sự, chính trị, góp phần cùng toàn miền Nam giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

2- Ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện có ý nghĩa chiến lược, đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi tới thắng lợi.

Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 diễn ra khi nỗ lực xâm lược của Mỹ ở Việt Nam lên tới đỉnh cao, khi lực lượng so sánh giữa ta và địch trên chiến trường nghiêng mạnh về phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Bằng cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt, táo bạo, dũng mãnh, nhằm vào đô thị trên toàn miền Nam, quân và dân ta đã đánh đòn quyết định vào ý

chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải đơn phương “xuống thang chiến tranh”, khởi đầu cho một quá trình đi xuống về mặt chiến lược. Quá trình đó là không thể đảo ngược cho dù phải 5 năm sau Mỹ mới rút hết quân ra khỏi miền Nam và phải 7 năm sau chế độ Sài Gòn mới sụp đổ, nhưng về mặt chiến lược, Mỹ đã thua cuộc từ mùa xuân năm 1968.

Sau một tháng, tướng Oétmolen, Tổng chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam bị cách chức, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Na-ma-ra từ chức. Ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố ba điểm: Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari; không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ hai... Đây là sự thừa nhận đầu tiên nhưng đầy đủ nhất về sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ - chiến lược chiến tranh quan trọng nhất được Mỹ công phu chuẩn bị và đánh giá cao trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của Mỹ trong thập niên 60 của thế kỷ XX. Đến tháng 5/1968, Mỹ phải bắt đầu khởi động quá trình đàm phán với ta về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 dù chưa đạt được yêu cầu theo khả năng thứ nhất theo dự kiến; và phải hy sinh to lớn, nhưng quân và dân ta đã xoay chuyển được cục diện chiến tranh, tiếp tục đưa sự nghiệp kháng chiến tiến lên theo phương hướng chiến lược mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong *Thư chúc Tết* 1969: “*Vì độc lập, vì tự do; đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 ta đã tiêu diệt, tiêu hao một lực lượng quan trọng quân địch, phá hủy

nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh, phá vỡ hệ thống phòng thủ đô thị của chúng trên quy mô toàn miền Nam, tạo một bước phát triển đột biến trong cục diện chiến tranh, thể hiện tập trung ở một số mặt sau đây:

Về mặt thể chiến lược: Thể chiến lược của địch đã bị đảo lộn và càng lún sâu vào phòng ngự bị động. Kế hoạch chiến lược “*tìm diệt và bình định*” năm 1968 chưa kịp triển khai đã bị vứt bỏ; địch đã phải bị động chuyển một cách đột ngột sang chiến lược “*quét và giữ*”. Chiến lược này, ngay khi mới đưa ra đã bị đánh bại bước đầu, thể chiến lược của ta càng vững mạnh. Ta đã đưa chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng lên một bước mới, tạo ra thể tiến công, bao vây địch trên tất cả các chiến trường, nhất là trên mặt trận thành thị.

Về mặt lực lượng: Sự so sánh lực lượng địch - ta đã biến đổi một bước quan trọng có lợi cho ta. Lực lượng quân sự Mỹ - nguy cơ cả sinh lực và phương tiện chiến tranh đã bị tổn thất nặng nề, tinh thần chiến đấu của địch càng sa sút. Đặc biệt, hiệu lực chiến lược của quân Mỹ và quân nguy trong thể chiến lược phòng ngự bị động càng giảm sút rõ rệt. Những mâu thuẫn, khó khăn và bế tắc của chúng về số quân, về chất lượng, về cách đánh càng gay gắt và trầm trọng.

Về chính trị: Giới cầm quyền Mỹ đã mất tin tưởng ở chiến lược quân sự của chúng. Mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ, giữa Mỹ và nguy, trong nội bộ bọn tay sai Mỹ ở miền Nam trở nên gay gắt, hàng ngũ của chúng phân hóa sâu sắc và rối loạn hơn bao giờ hết. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam càng lên cao. Ngày 31/3/1968, Giôn-xon đã phải thú nhận thất bại, thực hiện ném bom hạn chế miền

Bắc và rút lui việc ra ứng cử Tổng thống, đồng thời chúng phải cách chúng tướng Oétmolen.

Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một biểu tượng sáng ngời về ý chí và sức mạnh quật cường của quân và dân Việt Nam, là tinh thần độc lập, tự chủ, tài mưu lược trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta: nghệ thuật nắm bắt thời cơ để chủ động giáng đòn quyết định làm chuyển biến cục diện chiến tranh; nghệ thuật tiến công bằng cách đánh chiến lược mới, bố trí và sử dụng lực lượng “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy chất lượng cao thắng số lượng đông”, lấy trí tuệ của con người Việt Nam để chiến thắng vũ khí và trí tuệ của bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ.

*

50 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa và bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 vẫn còn vẹn nguyên giá trị: Đó là khát vọng về độc lập, tự do và hòa bình cho Tổ quốc, là niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong hoạch định đường lối và chỉ đạo chiến lược, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là tinh thần đoàn kết quốc tế cao cả.

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2018)

Phạm Thị Diễm

Trưởng Phòng Thông tin BTG Tỉnh ủy Quảng Nam

Cách đây 70 năm, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức phát động phong trào thi đua ái quốc kêu gọi toàn dân kháng chiến, kiến quốc. Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Bác đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một chân lý sáng ngời trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

I. Hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của Lời kêu gọi thi đua ái quốc và Ngày Truyền thống thi đua yêu nước

1. Hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của Lời kêu gọi thi đua ái quốc

Ngày 19/12/1946, ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai. Đứng trước hoàn cảnh vô cùng khó khăn của đất nước, chống thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc để động viên mọi lực lượng cho kháng chiến và kiến quốc. Chỉ thị nêu rõ: “*Nước nhà đang kháng chiến và kiến quốc, mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công*”. Để triển khai Chỉ thị này, ngày 11/6/1948, Chủ

tịch Hồ Chí Minh ra ***Lời kêu gọi thi đua ái quốc***, kêu gọi toàn dân tộc tích cực thi đua “*làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công*”.

Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nền tảng, động lực thúc đẩy, lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế, các tổ chức đoàn thể, ban, ngành trong xã hội tích cực phấn đấu, thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; có tác dụng hiệu triệu, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống anh hùng, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng, góp phần quan trọng làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. ***Lời kêu gọi thi đua ái quốc*** của Người là những quan điểm chỉ đạo, định hướng phong trào thi đua yêu nước của Đảng và Nhà nước ta trong 70 năm qua; là cơ sở để Đảng, Nhà nước ta bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách về thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng.

2. Mục đích, ý nghĩa của Ngày Truyền thống thi đua yêu nước

Nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh của các phong trào thi đua yêu nước, tạo khí thế thi đua thường xuyên, sôi nổi, rộng khắp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, ngày 4/3/2008 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg về việc lấy ngày 11 tháng 6 hàng năm làm Ngày Truyền thống thi đua yêu nước; là dịp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; nâng cao nhận

thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với công tác tổ chức, vận động và hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ vai trò, tác dụng to lớn của thi đua yêu nước đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam; nhận thức sâu sắc vai trò của thi đua yêu nước là động lực to lớn thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; động viên các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng. Khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống anh hùng, lòng tự hào dân tộc, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giữ gìn và phát huy truyền thống quý báu đó của dân tộc; củng cố và phát triển phong trào thi đua yêu nước ngày càng sâu, rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, phát huy, bồi dưỡng, nhân rộng và biểu dương các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đẩy lùi tiêu cực.

II. Tư tưởng của Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong thời kỳ đổi mới đất nước

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua*”, “*công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua*”. Thi đua phải được tổ chức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và phải thực hiện thường xuyên, lâu dài, rộng khắp. Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp phải tuyên truyền,

giải thích, động viên cho mọi người tự nguyện, tự giác tham gia phong trào thi đua với kế hoạch, mục tiêu cụ thể, rõ ràng; đồng thời, phải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng kết phong trào thi đua. Khéo léo đề ra được tên phong trào với những khẩu hiệu hành động, tuyên truyền sắc bén, sát đúng với tình hình, nguyện vọng, lợi ích của quần chúng nhân dân, phù hợp với yêu cầu thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Cán bộ, đảng viên phải tích cực vận động quần chúng, đi đầu làm gương cho mọi người. Tích cực phát hiện điển hình, phổ biến những kinh nghiệm, nêu gương khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

Phải kết hợp chặt chẽ thi đua với khen thưởng “*Thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch*”. Khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục. Cần nhanh chóng biểu dương những tấm gương “*người tốt, việc tốt*”. Đảng lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước: “*Lãnh đạo phải cụ thể, kịp thời, thiết thực, có trọng điểm và nắm điển hình*”.

2. Quan điểm của Đảng ta về thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong thời kỳ đổi mới đất nước

Từ nền kinh tế tập trung bao cấp chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, công tác thi đua, khen thưởng đứng trước những yêu cầu và nhiệm vụ mới. Từ thực tế đó, ngày 03/6/1998, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW “*về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới*”; Chỉ thị yêu cầu tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, coi “*Thi đua khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng*

con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày”.

Ngày 21/5/2004 Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Chỉ thị 39-CT/TW *“về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”*. Các phong trào thi đua phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, địa phương; có mục tiêu, nội dung thi đua cụ thể, thiết thực. Đổi mới nội dung và hình thức thi đua khen thưởng, kết hợp chặt chẽ giữa thi đua với khen thưởng. Khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Mỗi chi bộ, đảng viên cần phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu và là hạt nhân trong các phong trào thi đua ở cơ sở...

III. Phong trào thi đua yêu nước qua các giai đoạn cách mạng

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước. Ở nơi chiến trường, các chiến sĩ thi đua giết giặc lập công; ở hậu phương, nhân dân thi đua tăng gia sản xuất giỏi, diệt giặc đói, diệt giặc dốt... Khẩu hiệu “Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ, hậu phương thi đua với tiền phương” và “Người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua”...

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam (1954 - 1975), sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết về “Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước” (26/01/1961), hàng loạt cuộc phát động hưởng ứng thi đua của các ngành, các giới đã được tổ chức, điển hình

là các phong trào: Thi đua trong nông nghiệp với lá cờ đầu là Hợp tác xã Đại Phong (xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình); phong trào thi đua của Nhà máy cơ khí Duyên Hải, Hải Phòng; phong trào thi đua “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt) theo tấm gương điển hình của Trường Phổ thông cấp II Bắc Lý (Lý Nhân, Hà Nam)...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi quân và dân miền Bắc: đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, cả nước đẩy lên phong trào thi đua: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”; phong trào “Ba sẵn sàng”, “5 xung phong” trong thanh niên, “Ba đảm đang” trong phụ nữ... Cùng với các phong trào thi đua xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ở miền Nam các phong trào thi đua “Bám đất giữ làng”; “Một tác không đi, một ly không dời”; phong trào “Giết giặc lập công” cũng đã phát triển rộng khắp.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, các phong trào thi đua hướng vào các nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, như: “Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân”, “Tất cả vì công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước (1986), từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, khẩu hiệu thi đua của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là “Tất cả vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, đến Đại hội XII của Đảng với khẩu hiệu là “Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nhiều phong trào được phát động và thực hiện có hiệu quả, như: “Xóa đói, giảm nghèo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Lao động

giỏi, lao động sáng tạo”, “Vì an ninh của Tổ quốc”, “Thi đua quyết thắng”...

IV. Phong trào thi đua yêu nước ở Quảng Nam

Cùng với phong trào thi đua yêu nước toàn quốc, từ khi tái lập tỉnh Quảng Nam đến nay, phong trào thi đua yêu nước ở tỉnh Quảng Nam diễn ra sôi nổi, đều khắp ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, ở mọi lứa tuổi, ở mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Các phong trào thi đua đã có nhiều đổi mới, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian, giai đoạn, góp phần tạo nên những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà: từ một tỉnh nằm trong nhóm nghèo nhất nước, đến nay Quảng Nam đã trở thành tỉnh phát triển khá của miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố có đóng góp ngân sách cho trung ương.

1. Kết quả phong trào thi đua trên các lĩnh vực

Phong trào thi đua trên lĩnh vực kinh tế: Trong lĩnh vực công thương, xây dựng, giao thông, vận tải, đã tổ chức nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị được giao và được cụ thể hóa thành những khẩu hiệu để công nhân, người lao động dễ hiểu, dễ nhớ khi thực hiện, tiêu biểu như: Phong trào “Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Năng suất, chất lượng, hiệu quả”; “Đổi mới quản lý, công nghệ, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm”; “Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm”,... được phát động liên tục trong mọi thành phần kinh tế, góp phần tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh sản xuất. Phong trào “Kỷ cương, chất lượng, an toàn, hiệu quả” trong ngành giao thông, vận tải, xây dựng, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ

trong xây dựng các công trình trọng điểm, nhiều công trình đã hoàn thành đúng và vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, đi vào hoạt động. Các phong trào “Năm an toàn giao thông”, chương trình “Nhịp cầu yêu thương”, chung tay xây dựng cầu treo, cầu dân sinh cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn được triển khai với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đã đem lại hiệu quả quan trọng,...

Phong trào thi đua trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Đã đẩy mạnh các phong trào thi đua chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, nâng cao giá trị sử dụng đất, xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững; phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, nổi bật là phong trào thi đua “Quảng Nam chung sức xây dựng nông thôn mới”; ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo ra các sản phẩm hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu”, phong trào “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, huy động có hiệu quả các tiềm năng về vốn, lao động, đất đai cho phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp cho hàng nghìn hộ nông dân vượt qua khó khăn, vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Phong trào thi đua trong lĩnh vực văn hóa, xã hội:

+ *Lĩnh vực giáo dục, đào tạo:* Tiêu biểu là phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thi đua thực hiện tốt các cuộc vận động “Hai

không”, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thi đua xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp và không có tệ nạn xã hội,... góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục.

+*Lĩnh vực Y tế*: Phong trào thi đua thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Thầy thuốc phải như mẹ hiền” và thực hiện 12 điều y đức do Bộ trưởng Bộ Y tế phát động được đẩy mạnh. Công tác y tế dự phòng và vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, không có dịch bệnh lớn xảy ra, chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đạt được kết quả tích cực... Nhiều đề tài khoa học chuyên ngành, chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị ứng dụng kỹ thuật mới đưa vào điều trị như phẫu thuật tim hở, phẫu thuật nội soi..., góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân” trên địa bàn tỉnh trong những năm qua.

+*Lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao*: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ quan văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; khôi phục nét đẹp văn hoá truyền thống phát triển mạnh mẽ, được đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia. Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình đẩy mạnh thi đua đổi mới nội dung, tăng thời lượng và mở rộng phạm vi phát sóng đến vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi dân tộc, góp phần quan trọng nâng cao dân trí, cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển khá tốt cả về số lượng và chất lượng.

+ *Hoạt động khoa học - công nghệ*: Tiêu biểu như phong trào “Sáng kiến cải tiến kỹ thuật” tập trung nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Triển khai nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tập trung nghiên cứu những vấn đề quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ *Trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội*: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn với nhiều hoạt động thiết thực, nghĩa tình đã thực sự thấm sâu vào đời sống xã hội, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, dân tộc... Phong trào xóa đói, giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả như các chương trình, chính sách giảm nghèo, chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu đề ra. Phong trào “Học nghề lập nghiệp”, “Dạy nghề gắn với nhu cầu thị trường và hội nhập quốc tế” trong các trường, trung tâm và cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh, xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Phong trào thi đua trong lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh, chất lượng, hiệu quả cao

Phong trào thi đua “Thi đua quyết thắng”, “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, “Tuổi trẻ Quân đội học tập và làm theo Bác”, “Thanh niên Quân đội thi đua rèn đức, luyện tài xung kích sáng tạo xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, “Nề nếp, chính quy, chấp hành nghiêm kỷ luật,

sẵn sàng chiến đấu cao”, “Vì nghĩa tình biên giới, biển đảo” đã được coi trọng chỉ đạo, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công an tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các phong trào: “Vì an ninh Tổ quốc”, “Đoàn kết - Kỷ cương - Nhân văn - Sáng tạo; xây dựng lực lượng Công an Quảng Nam trong sạch, vững mạnh”; “Trách nhiệm cao, nghiệp vụ sâu, điều hành giỏi” và “Đoàn kết, kỷ cương, năng động, phát triển”; phong trào thi đua “3 xây, 3 chống, 3 không” trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy; có nhiều mô hình đang phát huy hiệu quả như: “Doanh nhân với an ninh trật tự”; “Cầm hóa, giáo dục, giúp đỡ người được tha tù tái hòa nhập cộng đồng”,... góp phần đảm bảo ổn định an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở; tạo động lực thúc đẩy cán bộ, chiến sỹ nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã có bước phát triển đột phá, huy động được sức mạnh to lớn của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tích cực thi đua giúp địa phương nơi đóng quân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, chuyển giao công nghệ, giúp người dân học tập, chăm sóc sức khỏe, xây dựng cuộc sống mới, góp phần quan trọng vào bảo vệ an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn biên giới của tỉnh... Qua các phong trào thi đua cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang tỉnh được nâng cao về nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có nếp sống văn hóa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp

Các phong trào thi đua hướng vào việc thực hiện các chủ trương lớn của Đảng như: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng”, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, tạo sự chuyển biến tích cực trong các tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao trách nhiệm và sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng đảng. Nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, có sức lan tỏa rộng như: Phong trào “Dân vận khéo”, phong trào “Đoàn kết, sáng tạo, tham mưu tốt, phục vụ chu đáo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị”, phong trào “Bản lĩnh vững vàng - Tận tụy, Tiết kiệm - Đoàn kết, Trung thực - Sâu sát cơ sở”,... Các phong trào thi đua đã góp phần nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các chương trình, đề án, góp phần nâng cao sức chiến đấu, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở với phong trào thi đua trọng tâm hướng đến việc nâng cao chất lượng phục vụ, cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin, giảm phiền hà cho người dân. Đã kết hợp chặt chẽ nội dung các phong trào thi đua với việc xây dựng người cán bộ, công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” với tiêu chí cụ thể, thiết thực, mang lại hiệu quả tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm, các mục tiêu chung của tỉnh.

Phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nội dung của phong trào được lồng ghép với việc thực hiện xây dựng “Nếp sống văn hóa - văn minh đô thị”, phong trào “Xanh - sạch - đẹp”. Đối với các đô thị tập trung xây dựng “Đô thị văn minh, công dân thân thiện”. Phong trào “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”... đã khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xoá bỏ nhiều hủ tục lạc hậu; làm lành mạnh hóa các mối quan hệ trong gia đình.

Phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” của Liên đoàn Lao động tỉnh đã khơi dậy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc, phương pháp công tác, nâng cao năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”... của Hội Phụ nữ các cấp đã trở thành động lực động viên, cổ vũ nữ công nhân, viên chức và người lao động vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ công tác, vươn lên trong cuộc sống, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo,... Phong trào thi đua trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, như: “Tuổi trẻ với biển, đảo quê hương”; “Chung tay vì biển đảo quê hương”; “Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới”; “Tuổi trẻ đền ơn đáp nghĩa”; “Lễ thắp nến tri ân các anh hùng, liệt sĩ”; “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; “Thanh niên

tình nguyện”... Các phong trào trên đã phát huy tinh thần xung kích, khát vọng, ý chí và sức mạnh của tuổi trẻ, không sợ hy sinh, gian khổ hăng hái lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các phong trào thi đua của Hội Cựu chiến binh đã góp phần phát huy phẩm chất của Bộ đội Cụ Hồ, động viên, khích lệ cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tích cực tham gia đảm bảo an ninh trật tự, công tác từ thiện xã hội.

2. Nhiệm vụ và giải pháp công tác thi đua, khen thưởng

Năm 2017 kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* trong bối cảnh cả nước tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, quyết tâm đưa tỉnh Quảng Nam thành tỉnh khá của cả nước. Xác định đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đề phong trào thi đua yêu nước thật sự trở thành phong trào hoạt động cách mạng ở các cấp các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và từng cá nhân. Chính vì vậy, trong thời gian tới công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng; tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng*”. Phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, là hạt nhân trong các

phong trào thi đua ở cơ sở, làm cho phong trào thi đua thật sự trở thành động lực và là đòn bẩy giúp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về vị trí và vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, là động lực để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị và là biện pháp để xây dựng con người mới.

Việc tổ chức, triển khai, thực hiện các phong trào thi đua phải gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến, qua đó tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ các tập thể, cá nhân phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và tạo được sức lan tỏa trong toàn xã hội.

Thứ hai, đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức thi đua. Đổi mới và nâng cao hình thức thi đua thường xuyên theo cụm, khối thi đua. Đẩy mạnh các phong trào thi đua chuyên đề, đặc biệt là các chuyên đề mang tính đột phá. Đổi mới hình thức tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh phô trương hình thức. Triển khai thực hiện tốt việc đăng ký giao ước thi đua nhằm nâng cao tính tự giác, phát huy tinh thần yêu nước. Thủ trưởng đơn vị cấp dưới đăng ký nội dung thi đua với Thủ trưởng đơn vị cấp trên; cá nhân đăng

ký với tập thể, đồng thời thực hiện nguyên tắc có đăng ký giao ước thi đua thì mới tham gia bình xét và công nhận danh hiệu thi đua.

Tăng cường công tác phối hợp với UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam và các đoàn thể chính trị, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội các cấp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong quá trình tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và của tỉnh.

Thứ ba, đổi mới về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, không ngừng tăng cường trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, có sự phân công, phân nhiệm cụ thể trong việc tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng. Phân công các thành viên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong thời gian tới.

MỤC MỤC

- Lời nói đầu.....	3
- Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị năm 2018, tạo thế và lực để phát triển mạnh hơn, bền vững hơn trong những năm đến	4
- Công tác xây dựng Đảng năm 2017 và những nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu năm 2018.	14
- Kết quả về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018	28
- Phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm của công tác tuyên giáo năm 2018.....	40
- Quảng Nam thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.	46
- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	62
- Giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Quảng Nam	72
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để xây dựng chính đôn Đảng.....	79
- Quyết tâm phòng, chống và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.....	90
- Công an Quảng Nam tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII.....	95

- Quảng Nam nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân	107
- Đẩy mạnh công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, biển đảo.....	113
- Tăng cường đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam hiện nay	123
- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.....	137
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong thời kỳ hội nhập kinh tế và phát triển bền vững tỉnh Quảng Nam	150
- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo gắn với phát triển kinh tế biển	160
- Một số vấn đề cần lưu ý trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW.....	168
- Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần con người Quảng Nam	176
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018.....	183
- Kỷ niệm 50 năm (1968-2018) cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.	206
- Kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2018).....	218

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CHÍN

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập:

Trưởng ban: TRẦN KHẮC THẮNG

ĐOÀN NGỌC THI

HUỲNH THỊ TUYẾT

PHẠM THỊ ĐIỂM

Thư ký, trình bày

BÍCH THỦY

In 750 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty CP In - PHS&TBTH Quảng Nam. 260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ. ĐT: 0510.3859367. Giấy phép xuất bản số: 09/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam cấp ngày 29/01/2018. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2018.